

**NGHỊ QUYẾT
ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2026**

*(Phiên họp ngày 08 tháng 05 năm 2026 tại Văn phòng Công ty Cổ phần Thủy điện Hương Sơn
Km 70, Quốc lộ 8A, xã Sơn Kim 1, tỉnh Hà Tĩnh)*

ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG CÔNG TY CỔ PHẦN THỦY ĐIỆN HƯƠNG SƠN

- Căn cứ Luật Doanh nghiệp 2020 và các văn bản hướng dẫn thi hành;
- Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty Cổ phần Thủy điện Hương Sơn;
- Căn cứ Biên bản họp Đại hội đồng Cổ đông thường niên Công ty Cổ phần Thủy điện Hương Sơn năm 2026 số: 01/GSM-ĐHĐCĐ-BB ngày 08 tháng 05 năm 2026;
- Căn cứ tình hình thực tế của Công ty Cổ phần Thủy điện Hương Sơn.

QUYẾT NGHỊ:

ĐIỀU 1: Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2026 của Công ty Cổ phần Thủy điện Hương Sơn thông qua các nội dung sau:

1. Báo cáo của Hội đồng quản trị: *(Chi tiết có Báo cáo số: 01/GSM-HĐQT-BC ngày 31/03/2026 của Hội đồng quản trị).*

2. Kết quả thực hiện kế hoạch và Báo cáo tài chính năm 2025:

2.1. Kết quả thực hiện kế hoạch năm 2025.

TT	Tên chỉ tiêu	Đơn vị tính	Kế hoạch	Thực hiện	Thực hiện/ Kế hoạch (%)
1	Sản lượng điện	Triệu Kwh	130	178,865	137,6
2	Tổng giá trị Sản xuất kinh doanh	Đồng	196,674	250,723	127,5
3	Tổng doanh thu	Đồng	182,117	232,295	127,6
4	Tổng Chi phí	Đồng	117,363	112,009	95,4
5	Nộp ngân sách Nhà nước	Đồng	42,202	55,317	131,1
6	Lợi nhuận				
-	<i>Trước thuế thu nhập doanh nghiệp</i>	Đồng	64,754	120,286	185,8
-	<i>Sau thuế thu nhập doanh nghiệp</i>	Đồng	61,516	114,241	185,7

2.2. Báo cáo tài chính năm 2025 đã được kiểm toán.

(Chi tiết có Báo cáo tài chính đã được kiểm toán bởi Công ty trách nhiệm hữu hạn kiểm toán An Việt kèm theo)

3. Báo cáo Ban kiểm soát năm 2025:

(Chi tiết có báo cáo số: 01 BC/BKS-GSM ngày 31/03/2026 của Ban kiểm soát)

4. Phương án phân phối lợi nhuận năm 2025:

4.1. Phương án phân phối lợi nhuận:

TT	Nội dung	Đơn vị tính	Giá trị
1	Lợi nhuận chưa phân phối từ năm 2024 chuyển sang	Đồng	12.487.134.669
2	Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối năm 2025	Đồng	114.241.434.601
3	Lũy kế lợi nhuận sau thuế chưa phân phối đến hết năm 2025	Đồng	126.728.569.270
4	Trích lập Quỹ khen thưởng phúc lợi (2% Lợi nhuận sau thuế lũy kế đến hết năm 2025)	Đồng	2.534.571.385
5	Trích Quỹ đầu tư phát triển (30% Lợi nhuận sau thuế lũy kế đến hết năm 2025)	Đồng	38.018.570.781
6	Lợi nhuận chia cổ tức: 30% Vốn điều lệ Công ty (3.000 đồng/cổ phần)	Đồng	85.686.000.000
7	Lợi nhuận còn lại chưa phân phối năm 2025	Đồng	489.427.104

4.2. Ủy quyền cho Hội đồng quản trị lựa chọn thời điểm chi trả cổ tức phù hợp với tình hình tài chính của Công ty, đồng thời phê duyệt phương án thanh toán cổ tức phù hợp với tình hình thực tế và đúng các quy định Nhà nước hiện hành.

5. Kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2026 :

TT	Chỉ tiêu	Đơn vị tính	Giá trị
1	Sản lượng điện	Kwh	131.027.000
2	Tổng giá trị sản xuất kinh doanh	Đồng	200.271.758.980
3	Tổng doanh thu	Đồng	185.447.924.981
4	Tổng Chi phí	Đồng	117.914.088.383
5	Nộp ngân sách Nhà nước	Đồng	46.860.482.839
6	Lợi nhuận		
-	<i>Trước thuế thu nhập doanh nghiệp</i>	Đồng	67.533.836.598
-	<i>Sau thuế thu nhập doanh nghiệp</i>	Đồng	60.780.452.939

6. Thực hiện đầu tư phát triển các Dự án năng lượng tái tạo và du lịch dịch vụ:

Tích cực nghiên cứu, bám sát để sớm tiếp cận với các chính sách của Nhà nước và tận dụng cơ hội để đầu tư các Dự án năng lượng tái tạo, đặc biệt các Dự án điện mặt trời nổi (trên mặt nước); đầu tư phát triển du lịch dịch vụ tại địa bàn tỉnh Hà Tĩnh và các tỉnh lân cận.

Ủy quyền Hội đồng quản trị Công ty chỉ đạo triển khai và quyết định phê duyệt phương án nguồn vốn và các nội dung thực hiện liên quan theo đúng quy định hiện hành của Nhà nước và của Công ty đảm bảo lợi ích tối ưu cho Công ty.

7. Kế hoạch đầu tư năm 2026:

TT	Nội dung	Đơn vị tính	Giá trị
1	Nghiên cứu, tìm kiếm cơ hội đầu tư, khảo sát; đầu tư các dự án năng lượng điện tái tạo và du lịch dịch vụ	10 ⁹ đồng	38
	Cộng	10 ⁹ đồng	38

8. Quyết toán thù lao Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát năm 2025 và Kế hoạch năm 2026:**8.1. Thực hiện năm 2025:**

- Dự toán tổng thù lao của Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát theo Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2025 là: 708 triệu đồng.
- Quyết toán thù lao Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát năm 2025 là: 708 triệu đồng.

Cụ thể như sau:

TT	Chức danh	Số người	Kế hoạch (Triệu đồng)	Thực hiện (Triệu đồng)	Chênh lệch (Triệu đồng)	Ghi chú
1	Chủ tịch Hội đồng quản trị	1	84	84	0	Thù lao
2	Thành viên Hội đồng quản trị	6	432	432	0	Thù lao
3	Trưởng Ban kiểm soát	1	72	72	0	Thù lao
4	Thành viên Ban kiểm soát	2	120	120	0	Thù lao
	Cộng	10	708	708	0	

8.2. Kế hoạch năm 2026:

TT	Chức danh	Số người	Đồng/ người/tháng	Năm 2026 (Đồng)	Ghi chú
1	Chủ tịch Hội đồng quản trị	1	10.000.000	120.000.000	Thù lao
2	Thành viên Hội đồng quản trị	6	9.000.000	648.000.000	Thù lao
3	Trưởng Ban kiểm soát	1	9.000.000	108.000.000	Thù lao
4	Thành viên Ban kiểm soát	2	7.000.000	168.000.000	Thù lao
	Cộng	10		1.044.000.000	

9. Lựa chọn đơn vị kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2026.

Ủy quyền Hội đồng quản trị lựa chọn đơn vị kiểm toán Báo cáo tài chính bán niên và năm 2026 theo đúng quy định của Nhà nước và quy định của Ủy ban chứng khoán trên thị trường chứng khoán.

10. Sửa đổi, bổ sung Điều lệ Công ty:

Bổ sung nội dung **Điều 6. Vốn điều lệ, cổ phần, cổ đông sáng lập** của Điều lệ Công ty - Thông tin cổ đông sáng lập của Công ty (theo Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh do Sở Kế hoạch và đầu tư tỉnh Hà Tĩnh cấp lần đầu ngày 14/11/2003) như sau:

TT	Tên cổ đông sáng lập	Địa chỉ theo Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh lần đầu	Số cổ phần tại thời điểm được ghi nhận là cổ đông sáng lập (Mệnh giá 100.000 đồng/ cổ phần)	Loại cổ phần
1	Tổng công ty cơ khí xây dựng	Số 125D - Đường Minh Khai, Quận Hai Bà Trưng, Thành phố Hà Nội	408.000	Phổ thông
2	Công ty điện lực 1	Số 20 - Đường Trần Nguyên Hãn, Thành phố Hà Nội	200.000	Phổ thông
3	Tổng công ty khoáng sản và thương mại Hà Tĩnh	Số 2 - Đường Vũ Quang, tỉnh Hà Tĩnh	112.000	Phổ thông
4	Công ty đầu tư xây dựng hạ tầng và giao thông đô thị	Số 18 - Đường Nguyễn Chí Thanh, thành phố Hà Nội	80.000	Phổ thông
	Tổng số cổ phần		800.000	

11. Thay đổi tỷ lệ sở hữu cổ phần của cổ đông hiện hữu.

Công ty Cổ phần đầu tư khách sạn Kim Thành là cổ đông sở hữu 27,38 % Vốn điều lệ của Công ty Cổ phần Thủy điện Hương Sơn (Mã chứng khoán: GSM) được quyền thực hiện các giao dịch mua thêm cổ phiếu GSM trên Sàn chứng khoán UPCOM để nâng tỷ lệ sở hữu đến 80% Vốn điều lệ Công ty Cổ phần Thủy điện Hương Sơn mà không cần thực hiện thủ tục chào mua công khai theo quy định của Pháp luật.

12. Miễn nhiệm thành viên Ban kiểm soát:

Miễn nhiệm Ông: *Bùi Văn Minh*, Sinh năm 1973, thôi giữ chức vụ thành viên Ban kiểm soát Công ty cổ phần thủy điện Hương Sơn thời gian còn lại nhiệm kỳ 2025-2030.

13. Bổ nhiệm bổ sung thành viên Ban kiểm soát thời gian còn lại Nhiệm kỳ 2025-2030:

Bổ nhiệm Ông: *Nguyễn Duy Thành*, Sinh năm 1981, giữ chức vụ thành viên Ban kiểm soát Công ty cổ phần thủy điện Hương Sơn thời gian còn lại nhiệm kỳ 2025-2030.

ĐIỀU 2: Giao Hội đồng quản trị Công ty tổ chức thực hiện theo quy định hiện hành, Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty và báo cáo tại Đại hội đồng Cổ đông Công ty kỳ tới.

ĐIỀU 3: Nghị quyết này có hiệu lực từ ngày 08 tháng 05 năm 2026. Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát, Ban Tổng giám đốc Công ty theo chức năng, nhiệm vụ căn cứ Quyết nghị thực hiện./.

Nơi nhận:

- Ủy ban chứng khoán Nhà nước;
- Sở Giao dịch chứng khoán Hà Nội;
- Hội đồng quản trị, Ban Giám đốc (để thực hiện);
- Ban kiểm soát Công ty;
- Website Công ty (Báo cáo Cổ đông);
- Lưu tài liệu Đại hội Cổ đông 2026.

TM. ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG

CHỦ TỌA ĐẠI HỘI

CHỦ TỊCH HĐQT



Nguyễn Thanh Hải

**BIÊN BẢN
HỌP ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2026**

Công ty Cổ phần Thủy điện Hương Sơn:

- Chứng nhận đăng ký kinh doanh số 3000333195 cấp sửa đổi lần thứ 15, ngày 08/07/2025, Nơi cấp: Sở Tài chính tỉnh Hà Tĩnh.

- Mã chứng khoán: GSM.

- Trụ sở: Km 70 - Quốc lộ 8A, xã Sơn Kim 1, tỉnh Hà Tĩnh.

Tiến hành tổ chức Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2026 như sau:

1. Thời gian họp: **9 giờ 00 phút, ngày 08 tháng 05 năm 2026.**

2. Địa điểm: Phòng họp Công ty Cổ phần Thủy điện Hương Sơn.

3. Đoàn Chủ tịch:

Ông: *Nguyễn Thanh Hải*

Chức vụ: Chủ tịch HĐQT - Chủ trì Đại hội;

4. Thư ký Đại hội:

Ông: *Nguyễn Danh Công*

Chức vụ: Thư ký Hội đồng quản trị;

5. Khách mời tham dự Đại hội:

- Ông: *Bùi Văn Minh*

Chức vụ: Trưởng Ban kiểm soát;

- Ông: *Nguyễn Duy Thành*

Chức vụ: Phó Phòng Tài chính kế toán

- Tổng công ty khoáng sản và thương mại Hà Tĩnh

- Ông: *Nguyễn Thế Tuấn*

Chức vụ: Thành viên Ban kiểm soát;

- Ông: *Lê Hồng Sơn*

Chức vụ: Thành viên Ban kiểm soát;

- Ông: *Phạm Tiến Dũng*

Chức vụ: Tổng giám đốc;

- Ông: *Nguyễn Huy Tuấn*

Chức vụ: Phó Tổng giám đốc;

- Ông: *Nguyễn Văn Hiệp*

Chức vụ: Chủ tịch Công đoàn, Kế toán trưởng;

- Ông: *Lê Văn Chiến*

Chức vụ: Trưởng Phòng quản lý kỹ thuật công nghệ;

- Ông: *Nguyễn Văn Thành*

Chức vụ: Trưởng Phòng Kinh tế - Kế hoạch.

6. Ban kiểm tra tư cách cổ đông được thành lập theo Quyết định của Tổng giám đốc phục vụ công tác tổ chức Đại hội đồng cổ đông, bao gồm:

- Ông *Nguyễn Văn Hiệp*

Chức vụ: Kế toán trưởng - Trưởng ban

- Ông *Nguyễn Danh Công*

Chức vụ: Trưởng phòng Tổ chức Hành chính - Thành viên.

- Ông *Nguyễn Văn Thành*

Chức vụ: Trưởng phòng Kinh tế kế hoạch - Thành viên.

7. Tổng số cổ phần tham dự /Ủy quyền tham dự Đại hội là: **23.923.600** cổ phần, chiếm **83,760 %** tổng số cổ phần của Công ty (*Chi tiết tại Biên bản kiểm tra tư cách cổ đông*);

8. Thông qua Ban kiểm phiếu:

- Trưởng Ban: Ông *Nguyễn Văn Hiệp*

Chức vụ: Kế toán trưởng

- Thành viên: Ông *Lê Văn Chiến*

Chức vụ: Trưởng Phòng QLKT-CN

- Thành viên: Ông *Nguyễn Danh Công*

Chức vụ: Trưởng phòng TC-HC

Biểu quyết: + Đồng ý: 23.923.600 Cổ phần (tương đương 100%)
+ Không đồng ý: 0 Cổ phần (tương đương 0%)
+ Không có ý kiến: 0 Cổ phần (tương đương 0%)

9. Thông qua chương trình Đại hội.

Biểu quyết: + Đồng ý: 23.923.600 Cổ phần (tương đương 100%)
+ Không đồng ý: 0 Cổ phần (tương đương 0%)
+ Không có ý kiến: 0 Cổ phần (tương đương 0%)

10. Thông qua Quy chế tổ chức Đại hội.

Biểu quyết: + Đồng ý: 23.923.600 Cổ phần (tương đương 100%)
+ Không đồng ý: 0 Cổ phần (tương đương 0%)
+ Không có ý kiến: 0 Cổ phần (tương đương 0%)

11. Thông qua Quy chế bầu cử thành viên Ban kiểm soát thời gian còn lại nhiệm kỳ 2025-2030.

Biểu quyết: + Đồng ý: 23.923.600 Cổ phần (tương đương 100%)
+ Không đồng ý: 0 Cổ phần (tương đương 0%)
+ Không có ý kiến: 0 Cổ phần (tương đương 0%)

I. NỘI DUNG:

A: Các nội dung chính:

1. Công tác tổ chức Đại hội.
2. Tổng giám đốc báo cáo về công tác điều hành sản xuất, đầu tư năm 2025 và kế hoạch năm 2026;
3. Hội đồng quản trị Công ty báo cáo Đại hội đồng cổ đông tình hình thực hiện công tác quản trị năm 2025 và kế hoạch, phương hướng năm 2026;
4. Ban kiểm soát Công ty báo cáo hoạt động Ban kiểm soát năm 2025;
5. Hội đồng quản trị trình Đại hội thông qua các nội dung thuộc thẩm quyền Đại hội đồng cổ đông (*Tờ trình số: 01/GSM-HĐQT-TT ngày 14/04/2026*);
6. Tổ chức bầu cử bổ sung thành viên Ban kiểm soát thời gian còn lại nhiệm kỳ 2025-2030. (*Theo quy chế bầu cử đã được Đại hội đồng cổ đông thông qua*);
7. Thông qua Biên bản và dự thảo Nghị quyết Đại hội.

B: Thảo luận và ý kiến của các cổ đông, khách mời:

1. Ý kiến của Ông Lê Viết Thảo - Chủ tịch HĐQT Tổng công ty Khoáng sản và thương mại Hà Tĩnh – CTCP (Đại diện Cổ đông sở hữu: 5.640.000 Cổ phần, chiếm 19,747 % Cổ phiếu của GSM)

- Nhất trí với tất cả các nội dung Hội đồng quản trị trình Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2026;

- Tổng Công ty Khoáng sản và thương mại Hà Tĩnh là Cổ đông sáng lập Công ty, đã tham gia Dự án Nhà máy thủy điện Hương Sơn (Giai đoạn 1) ngay từ giai đoạn thiết

kế. Qua quá trình đồng hành cùng Công ty trong giai đoạn vận hành sản xuất cũng như đầu tư, Mitraco luôn đánh giá cao công tác điều hành quyết liệt, sát sao của Ban điều hành Công ty để đạt được kết quả tốt đẹp như ngày hôm nay. Mong muốn Hội đồng quản trị Công ty sẽ tiếp tục có những định hướng, chủ trương đầu tư mới để Công ty ngày càng phát triển lớn mạnh hơn nữa.

2. Chủ tịch Hội đồng quản trị Công ty – Chủ tọa Đại hội trả lời ý kiến cổ đông:

Xin tiếp thu các ý kiến đánh giá của Quý Cổ đông. Mong muốn các cổ đông luôn đặt niềm tin, ủng hộ và đồng hành cùng Hội đồng quản trị để Công ty sẽ đạt được những kết quả tốt đẹp hơn nữa trong thời gian tới.

II. BIỂU QUYẾT THÔNG QUA NỘI DUNG CỦA ĐẠI HỘI:

Đại hội đã thảo luận và cùng đi đến thống nhất thông qua các nội dung của Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2026 - Công ty Cổ phần Thủy điện Hương Sơn với các nội dung bằng việc biểu quyết cụ thể như sau:

1. Báo cáo của Hội đồng quản trị: (Chi tiết có Báo cáo số: 01/GSM-HĐQT-BC ngày 31/03/2026 của Hội đồng quản trị).

Biểu quyết: + Đồng ý: 23.923.600 Cổ phần (tương đương 100%)

+ Không đồng ý: 0 Cổ phần (tương đương 0%)

+ Không có ý kiến: 0 Cổ phần (tương đương 0%)

2. Kết quả thực hiện kế hoạch và Báo cáo tài chính năm 2025:

2.1. Kết quả thực hiện kế hoạch năm 2025.

TT	Tên chỉ tiêu	Đơn vị tính	Kế hoạch	Thực hiện	Thực hiện/ Kế hoạch (%)
1	Sản lượng điện	Triệu Kwh	130	178,865	137,6
2	Tổng giá trị Sản xuất kinh doanh	Đồng	196,674	250,723	127,5
3	Tổng doanh thu	Đồng	182,117	232,295	127,6
4	Tổng Chi phí	Đồng	117,363	112,009	95,4
5	Nộp ngân sách Nhà nước	Đồng	42,202	55,317	131,1
6	Lợi nhuận				
-	Trước thuế thu nhập doanh nghiệp	Đồng	64,754	120,286	185,8
-	Sau thuế thu nhập doanh nghiệp	Đồng	61,516	114,241	185,7

2.2. Báo cáo tài chính năm 2025 đã được kiểm toán.

(Chi tiết có Báo cáo tài chính đã được kiểm toán bởi Công ty trách nhiệm hữu hạn kiểm toán An Việt kèm theo)

Biểu quyết: + Đồng ý: 23.923.600 Cổ phần (tương đương 100%)

+ Không đồng ý: 0 Cổ phần (tương đương 0%)

+ Không có ý kiến: 0 Cổ phần (tương đương 0%)

3. Báo cáo Ban kiểm soát năm 2025:

(Chi tiết có báo cáo số: 01 BC/BKS-GSM ngày 31/03/2026 của Ban kiểm soát)

Biểu quyết: + Đồng ý: 23.923.600 Cổ phần (tương đương 100%)

+ Không đồng ý: 0 Cổ phần (tương đương 0%)

+ Không có ý kiến: 0 Cổ phần (tương đương 0%)

4. Phương án phân phối lợi nhuận năm 2025:

4.1. Phương án phân phối lợi nhuận:

TT	Nội dung	Đơn vị tính	Giá trị
1	Lợi nhuận chưa phân phối từ năm 2024 chuyển sang	Đồng	12.487.134.669
2	Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối năm 2025	Đồng	114.241.434.601
3	Lũy kế lợi nhuận sau thuế chưa phân phối đến hết năm 2025	Đồng	126.728.569.270
4	Trích lập Quỹ khen thưởng phúc lợi (2% Lợi nhuận sau thuế lũy kế đến hết năm 2025)	Đồng	2.534.571.385
5	Trích Quỹ đầu tư phát triển (30% Lợi nhuận sau thuế lũy kế đến hết năm 2025)	Đồng	38.018.570.781
6	Lợi nhuận chia cổ tức: 30% Vốn điều lệ Công ty (3.000 đồng/cổ phần)	Đồng	85.686.000.000
7	Lợi nhuận còn lại chưa phân phối năm 2025	Đồng	489.427.104

4.2. Ủy quyền cho Hội đồng quản trị lựa chọn thời điểm chi trả cổ tức phù hợp với tình hình tài chính của Công ty, đồng thời phê duyệt phương án thanh toán cổ tức phù hợp với tình hình thực tế và đúng các quy định Nhà nước hiện hành.

Biểu quyết: + Đồng ý: 23.923.600 Cổ phần (tương đương 100%)

+ Không đồng ý: 0 Cổ phần (tương đương 0%)

+ Không có ý kiến: 0 Cổ phần (tương đương 0%)

5. Kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2026 :

TT	Chỉ tiêu	Đơn vị tính	Giá trị
1	Sản lượng điện	Kwh	131.027.000
2	Tổng giá trị sản xuất kinh doanh	Đồng	200.271.758.980
3	Tổng doanh thu	Đồng	185.447.924.981
4	Tổng Chi phí	Đồng	117.914.088.383
5	Nộp ngân sách Nhà nước	Đồng	46.860.482.839
6	Lợi nhuận		
-	<i>Trước thuế thu nhập doanh nghiệp</i>	Đồng	67.533.836.598
-	<i>Sau thuế thu nhập doanh nghiệp</i>	Đồng	60.780.452.939

Biểu quyết: + Đồng ý: 23.923.600 Cổ phần (tương đương 100%)
 + Không đồng ý: 0 Cổ phần (tương đương 0%)
 + Không có ý kiến: 0 Cổ phần (tương đương 0%)

6. Thực hiện đầu tư phát triển các Dự án năng lượng tái tạo và du lịch dịch vụ:

Tích cực nghiên cứu, bám sát để sớm tiếp cận với các chính sách của Nhà nước và tận dụng cơ hội để đầu tư các Dự án năng lượng tái tạo, đặc biệt các Dự án điện mặt trời nổi (trên mặt nước); đầu tư phát triển du lịch dịch vụ tại địa bàn tỉnh Hà Tĩnh và các tỉnh lân cận.

Ủy quyền Hội đồng quản trị Công ty chỉ đạo triển khai và quyết định phê duyệt phương án nguồn vốn và các nội dung thực hiện liên quan theo đúng quy định hiện hành của Nhà nước và của Công ty đảm bảo lợi ích tối ưu cho Công ty.

Biểu quyết: + Đồng ý: 23.923.600 Cổ phần (tương đương 100%)
 + Không đồng ý: 0 Cổ phần (tương đương 0%)
 + Không có ý kiến: 0 Cổ phần (tương đương 0%)

7. Kế hoạch đầu tư năm 2026:

TT	Nội dung	Đơn vị tính	Giá trị
1	Nghiên cứu, tìm kiếm cơ hội đầu tư, khảo sát; đầu tư các dự án năng lượng điện tái tạo và du lịch dịch vụ	10 ⁹ đồng	38
	Cộng	10 ⁹ đồng	38

Biểu quyết: + Đồng ý: 23.923.600 Cổ phần (tương đương 100%)
 + Không đồng ý: 0 Cổ phần (tương đương 0%)
 + Không có ý kiến: 0 Cổ phần (tương đương 0%)

8. Quyết toán thù lao Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát năm 2025 và Kế hoạch năm 2026:

8.1. Thực hiện năm 2025:

- Dự toán tổng thù lao của Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát theo Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2025 là: 708 triệu đồng.

- Quyết toán thù lao Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát năm 2025 là: 708 triệu đồng.

Cụ thể như sau:

TT	Chức danh	Số người	Kế hoạch (Triệu đồng)	Thực hiện (Triệu đồng)	Chênh lệch (Triệu đồng)	Ghi chú
1	Chủ tịch Hội đồng quản trị	1	84	84	0	Thù lao
2	Thành viên Hội đồng quản trị	6	432	432	0	Thù lao
3	Trưởng Ban kiểm soát	1	72	72	0	Thù lao
4	Thành viên Ban kiểm soát	2	120	120	0	Thù lao
	Cộng	10	708	708	0	

8.2. Kế hoạch năm 2026:

TT	Chức danh	Số người	Đồng/ người/tháng	Năm 2026 (Đồng)	Ghi chú
1	Chủ tịch Hội đồng quản trị	1	10.000.000	120.000.000	Thù lao
2	Thành viên Hội đồng quản trị	6	9.000.000	648.000.000	Thù lao
3	Trưởng Ban kiểm soát	1	9.000.000	108.000.000	Thù lao
4	Thành viên Ban kiểm soát	2	7.000.000	168.000.000	Thù lao
	Cộng	10		1.044.000.000	

Biểu quyết: + Đồng ý: 23.923.600 Cổ phần (tương đương 100%)

+ Không đồng ý: 0 Cổ phần (tương đương 0%)

+ Không có ý kiến: 0 Cổ phần (tương đương 0%)

9. Lựa chọn đơn vị kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2026.

Ủy quyền Hội đồng quản trị lựa chọn đơn vị kiểm toán Báo cáo tài chính bán niên và năm 2026 theo đúng quy định của Nhà nước và quy định của Ủy ban chứng khoán trên thị trường chứng khoán.

Biểu quyết: + Đồng ý: 23.923.600 Cổ phần (tương đương 100%)

+ Không đồng ý: 0 Cổ phần (tương đương 0%)

+ Không có ý kiến: 0 Cổ phần (tương đương 0%)

10. Sửa đổi, bổ sung Điều lệ Công ty:

Bổ sung nội dung **Điều 6. Vốn điều lệ, cổ phần, cổ đông sáng lập** của Điều lệ Công ty - Thông tin cổ đông sáng lập của Công ty (theo Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh do Sở Kế hoạch và đầu tư tỉnh Hà Tĩnh cấp lần đầu ngày 14/11/2003) như sau:

TT	Tên cổ đông sáng lập	Địa chỉ theo Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh lần đầu	Số cổ phần tại thời điểm được ghi nhận là cổ đông sáng lập (Mệnh giá 100.000 đồng/ cổ phần)	Loại cổ phần
1	Tổng công ty cơ khí xây dựng	Số 125D - Đường Minh Khai, Quận Hai Bà Trưng, Thành phố Hà Nội	408.000	Phổ thông
2	Công ty điện lực 1	Số 20 - Đường Trần Nguyên Hãn, Thành phố Hà Nội	200.000	Phổ thông
3	Tổng công ty khoáng sản và thương mại Hà Tĩnh	Số 2 - Đường Vũ Quang, tỉnh Hà Tĩnh	112.000	Phổ thông

TT	Tên cổ đông sáng lập	Địa chỉ theo Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh lần đầu	Số cổ phần tại thời điểm được ghi nhận là cổ đông sáng lập (Mệnh giá 100.000 đồng/ cổ phần)	Loại cổ phần
4	Công ty đầu tư xây dựng hạ tầng và giao thông đô thị	Số 18 - Đường Nguyễn Chí Thanh, thành phố Hà Nội	80.000	Phổ thông
	Tổng số cổ phần		800.000	

Biểu quyết: + Đồng ý: 23.923.600 Cổ phần (tương đương 100%)

+ Không đồng ý: 0 Cổ phần (tương đương 0%)

+ Không có ý kiến: 0 Cổ phần (tương đương 0%)

11. Thay đổi tỷ lệ sở hữu cổ phần của cổ đông hiện hữu.

Công ty Cổ phần đầu tư khách sạn Kim Thành là cổ đông sở hữu 27,38 % Vốn điều lệ của Công ty Cổ phần Thủy điện Hương Sơn (Mã chứng khoán: GSM) được quyền thực hiện các giao dịch mua thêm cổ phiếu GSM trên Sàn giao dịch chứng khoán UPCOM để nâng tỷ lệ sở hữu đến 80% Vốn điều lệ Công ty Cổ phần Thủy điện Hương Sơn mà không cần thực hiện thủ tục chào mua công khai theo quy định của Pháp luật.

Biểu quyết: + Đồng ý: 23.923.600 Cổ phần (tương đương 100%)

+ Không đồng ý: 0 Cổ phần (tương đương 0%)

+ Không có ý kiến: 0 Cổ phần (tương đương 0%)

Kết quả phân tách phiếu (*Số cổ phần của Cổ đông Công ty Cổ phần Dịch vụ Khách sạn Kim Thành và Cổ đông có liên quan không được tính trong kết quả biểu quyết nội dung này*):

+ Đồng ý: 11.517.120 Cổ phần (tương đương 100 %)

+ Không đồng ý: 0 Cổ phần (tương đương 0 %)

+ Không có ý kiến: 0 Cổ phần (tương đương 0 %)

12. Miễn nhiệm thành viên Ban kiểm soát:

Miễn nhiệm Ông: *Bùi Văn Minh*, Sinh năm 1973, thôi giữ chức vụ thành viên Ban kiểm soát Công ty cổ phần thủy điện Hương Sơn thời gian còn lại nhiệm kỳ 2025-2030.

Biểu quyết: + Đồng ý: 23.923.600 Cổ phần (tương đương 100%)

+ Không đồng ý: 0 Cổ phần (tương đương 0%)

+ Không có ý kiến: 0 Cổ phần (tương đương 0%)

13. Bổ nhiệm bổ sung thành viên Ban kiểm soát thời gian còn lại Nhiệm kỳ 2025-2030:

Bổ nhiệm Ông: *Nguyễn Duy Thành*, Sinh năm 1981, giữ chức vụ thành viên Ban kiểm soát Công ty cổ phần thủy điện Hương Sơn thời gian còn lại nhiệm kỳ 2025-2030.

Biểu quyết: + Đồng ý: 23.923.600 Cổ phần (tương đương 100%)

+ Không đồng ý: 0 Cổ phần (tương đương 0%)

+ Không có ý kiến: 0 Cổ phần (tương đương 0%)

(Có biên bản kiểm phiếu của Ban kiểm phiếu do Đại hội bầu kèm theo)

Biên bản lập xong được thông qua tại cuộc họp, các Cổ đông dự họp nhất trí 100% với toàn bộ nội dung biên bản và giao Hội đồng quản trị triển khai thực hiện các bước tiếp theo theo đúng quy định hành chính, pháp lý.

Cuộc họp kết thúc vào hồi 11 giờ 00 phút ngày 08/05/2026./.

THƯ KÝ ĐẠI HỘI

Nguyễn Danh Công



CHỦ TỌA ĐẠI HỘI

CHỦ TỊCH HĐQT

Nguyễn Thanh Hải

Hà Tĩnh, ngày 14 tháng 04 năm 2026

TỜ TRÌNH
CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ CÔNG TY CỔ PHẦN THỦY ĐIỆN HƯƠNG SƠN
Về việc: Trình Đại hội đồng Cổ đông thông qua các nội dung thuộc thẩm quyền
Đại hội đồng Cổ đông thường niên năm 2026.

Kính gửi: Đại hội đồng Cổ đông thường niên năm 2026

- Căn cứ Luật Doanh nghiệp 2020 và các văn bản hướng dẫn thi hành;
- Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty Cổ phần Thủy điện Hương Sơn;

Hội đồng quản trị Công ty cổ phần Thủy điện Hương Sơn kính trình Đại hội đồng Cổ đông xem xét, biểu quyết thông qua các nội dung chính sau đây:

1. Báo cáo của Hội đồng quản trị: (Chi tiết có Báo cáo số: 01/GSM-HĐQT-BC ngày 31/03/2026 của Hội đồng quản trị).

2. Kết quả thực hiện kế hoạch và Báo cáo tài chính năm 2025:

2.1. Kết quả thực hiện kế hoạch năm 2025.

TT	Tên chỉ tiêu	Đơn vị tính	Kế hoạch	Thực hiện	Thực hiện/ Kế hoạch (%)
1	Sản lượng điện	Triệu Kwh	130	178,865	137,6
2	Tổng giá trị Sản xuất kinh doanh	Đồng	196,674	250,723	127,5
3	Tổng doanh thu	Đồng	182,117	232,295	127,6
4	Tổng Chi phí	Đồng	117,363	112,009	95,4
5	Nộp ngân sách Nhà nước	Đồng	42,202	55,317	131,1
6	Lợi nhuận				
-	Trước thuế thu nhập doanh nghiệp	Đồng	64,754	120,286	185,8
-	Sau thuế thu nhập doanh nghiệp	Đồng	61,516	114,241	185,7

2.2. Báo cáo tài chính năm 2025 đã được kiểm toán.

(Chi tiết có Báo cáo tài chính đã được kiểm toán bởi Công ty trách nhiệm hữu hạn kiểm toán An Việt kèm theo)

3. Báo cáo Ban kiểm soát năm 2025:

(Chi tiết có báo cáo số: 01 BC/BKS-GSM ngày 31/03/2026 của Ban kiểm soát)

4. Phương án phân phối lợi nhuận năm 2025:

4.1. Phương án phân phối lợi nhuận:

TT	Nội dung	Đơn vị tính	Giá trị
1	Lợi nhuận chưa phân phối từ năm 2024 chuyển sang	Đồng	12.487.134.669
2	Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối năm 2025	Đồng	114.241.434.601
3	Lũy kế lợi nhuận sau thuế chưa phân phối đến hết năm 2025	Đồng	126.728.569.270
4	Trích lập Quỹ khen thưởng phúc lợi (2% Lợi nhuận sau thuế lũy kế đến hết năm 2025)	Đồng	2.534.571.385
5	Trích Quỹ đầu tư phát triển (30% Lợi nhuận sau thuế lũy kế đến hết năm 2025)	Đồng	38.018.570.781
6	Lợi nhuận chia cổ tức: 30% Vốn điều lệ Công ty (3.000 đồng/cổ phần)	Đồng	85.686.000.000
7	Lợi nhuận còn lại chưa phân phối năm 2025	Đồng	489.427.104

4.2. Ủy quyền cho Hội đồng quản trị lựa chọn thời điểm chi trả cổ tức phù hợp với tình hình tài chính của Công ty, đồng thời phê duyệt phương án thanh toán cổ tức phù hợp với tình hình thực tế và đúng các quy định Nhà nước hiện hành.

5. Kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2026 :

TT	Chỉ tiêu	Đơn vị tính	Giá trị
1	Sản lượng điện	Kwh	131.027.000
2	Tổng giá trị sản xuất kinh doanh	Đồng	200.271.758.980
3	Tổng doanh thu	Đồng	185.447.924.981
4	Tổng Chi phí	Đồng	117.914.088.383
5	Nộp ngân sách Nhà nước	Đồng	46.860.482.839
6	Lợi nhuận		
-	<i>Trước thuế thu nhập doanh nghiệp</i>	Đồng	67.533.836.598
-	<i>Sau thuế thu nhập doanh nghiệp</i>	Đồng	60.780.452.939

6. Thực hiện đầu tư phát triển các Dự án năng lượng tái tạo và du lịch dịch vụ:

Tích cực nghiên cứu, bám sát để sớm tiếp cận với các chính sách của Nhà nước và tận dụng cơ hội để đầu tư các Dự án năng lượng tái tạo, đặc biệt các Dự án điện mặt trời nổi (trên mặt nước); đầu tư phát triển du lịch dịch vụ tại địa bàn tỉnh Hà Tĩnh và các tỉnh lân cận.

Ủy quyền Hội đồng quản trị Công ty chỉ đạo triển khai và quyết định phê duyệt phương án nguồn vốn và các nội dung thực hiện liên quan theo đúng quy định hiện hành của Nhà nước và của Công ty đảm bảo lợi ích tối ưu cho Công ty.

7. Kế hoạch đầu tư năm 2026:

TT	Nội dung	Đơn vị tính	Giá trị
1	Nghiên cứu, tìm kiếm cơ hội đầu tư, khảo sát; đầu tư các dự án năng lượng điện tái tạo và du lịch dịch vụ	10 ⁹ đồng	38
	Cộng	10 ⁹ đồng	38

8. Quyết toán thù lao Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát năm 2025 và Kế hoạch năm 2026:

8.1. Thực hiện năm 2025:

- Dự toán tổng thù lao của Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát theo Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2025 là: 708 triệu đồng.
- Quyết toán thù lao Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát năm 2025 là: 708 triệu đồng.

Cụ thể như sau:

TT	Chức danh	Số người	Kế hoạch (Triệu đồng)	Thực hiện (Triệu đồng)	Chênh lệch (Triệu đồng)	Ghi chú
1	Chủ tịch Hội đồng quản trị	1	84	84	0	Thù lao
2	Thành viên Hội đồng quản trị	6	432	432	0	Thù lao
3	Trưởng Ban kiểm soát	1	72	72	0	Thù lao
4	Thành viên Ban kiểm soát	2	120	120	0	Thù lao
	Cộng	10	708	708	0	

8.2. Kế hoạch năm 2026:

TT	Chức danh	Số người	Đồng/ người/tháng	Năm 2026 (Đồng)	Ghi chú
1	Chủ tịch Hội đồng quản trị	1	10.000.000	120.000.000	Thù lao
2	Thành viên Hội đồng quản trị	6	9.000.000	648.000.000	Thù lao
3	Trưởng Ban kiểm soát	1	9.000.000	108.000.000	Thù lao
4	Thành viên Ban kiểm soát	2	7.000.000	168.000.000	Thù lao
	Cộng	10		1.044.000.000	

9. Lựa chọn đơn vị kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2026.

Ủy quyền Hội đồng quản trị lựa chọn đơn vị kiểm toán Báo cáo tài chính bán niên và năm 2026 theo đúng quy định của Nhà nước và quy định của Ủy ban chứng khoán trên thị trường chứng khoán.

10. Sửa đổi, bổ sung Điều lệ Công ty:

Bổ sung nội dung **Điều 6. Vốn điều lệ, cổ phần, cổ đông sáng lập** của Điều lệ Công ty - Thông tin cổ đông sáng lập của Công ty (theo Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh do Sở Kế hoạch và đầu tư tỉnh Hà Tĩnh cấp lần đầu ngày 14/11/2003) như sau:

TT	Tên cổ đông sáng lập	Địa chỉ theo Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh lần đầu	Số cổ phần tại thời điểm được ghi nhận là cổ đông sáng lập (Mệnh giá 100.000 đồng/ cổ phần)	Loại cổ phần
1	Tổng công ty cơ khí xây dựng	Số 125D - Đường Minh Khai, Quận Hai Bà Trưng, Thành phố Hà Nội	408.000	Phổ thông
2	Công ty điện lực 1	Số 20 - Đường Trần Nguyên Hãn, Thành phố Hà Nội	200.000	Phổ thông
3	Tổng công ty khoáng sản và thương mại Hà Tĩnh	Số 2 - Đường Vũ Quang, tỉnh Hà Tĩnh	112.000	Phổ thông
4	Công ty đầu tư xây dựng hạ tầng và giao thông đô thị	Số 18 - Đường Nguyễn Chí Thanh, thành phố Hà Nội	80.000	Phổ thông
Tổng số cổ phần			800.000	

Lý do bổ sung: Theo quy định tại điểm d, khoản 2, điều 24 Luật doanh nghiệp 2020 quy định Điều lệ Công ty phải thể hiện nội dung sau: Họ, tên, địa chỉ liên lạc, quốc tịch của thành viên hợp danh đối với công ty hợp danh; của chủ sở hữu công ty, thành viên đối với công ty trách nhiệm hữu hạn; của cổ đông sáng lập đối với công ty cổ phần. Phần vốn góp và giá trị vốn góp của mỗi thành viên đối với công ty trách nhiệm hữu hạn và công ty hợp danh, số cổ phần, loại cổ phần, mệnh giá từng loại cổ phần của cổ đông sáng lập đối với công ty cổ phần;

11. Thay đổi tỷ lệ sở hữu cổ phần của cổ đông hiện hữu.

Công ty Cổ phần đầu tư khách sạn Kim Thành là cổ đông sở hữu 27,38 % Vốn điều lệ của Công ty Cổ phần Thủy điện Hương Sơn (Mã chứng khoán: GSM) được quyền thực hiện các giao dịch mua thêm cổ phiếu GSM trên Sàn chứng khoán UPCOM để nâng tỷ lệ sở hữu đến 80% Vốn điều lệ Công ty Cổ phần Thủy điện Hương Sơn mà không cần thực hiện thủ tục chào mua công khai theo quy định của Pháp luật.

Lý do xin ý kiến nội dung này: Năm 2025, Đại hội đồng cổ đông đã thông qua nội dung này; tuy nhiên theo quy định của Ủy ban chứng khoán Nhà nước và Sở giao dịch chứng khoán Hà Nội, nội dung này chỉ có hiệu lực đến khi kết thúc năm tài chính. Vì vậy tại Đại hội đồng cổ đông thường niên 2026, theo nguyện vọng của Cổ đông Công ty Cổ phần đầu tư khách sạn Kim Thành, đề nghị Hội đồng quản trị tiếp tục trình Đại hội đồng cổ đông thông qua nội dung trên để Công ty Cổ phần đầu tư khách sạn Kim Thành có cơ sở giao dịch mua thêm cổ phiếu GSM.

12. Miễn nhiệm thành viên Ban kiểm soát:

Miễn nhiệm Ông: *Bùi Văn Minh*, Sinh năm 1973, thôi giữ chức vụ thành viên Ban kiểm soát Công ty CP thủy điện Hương Sơn thời gian còn lại nhiệm kỳ 2025-2030. (*Lý do: Cổ đông Tổng công ty khoáng sản và thương mại Hà Tĩnh – CTCP sở hữu 19,75% Vốn điều lệ GSM thôi giới thiệu tham gia người đại diện phần vốn và đề nghị Đại hội đồng cổ đông miễn nhiệm chức vụ thành viên Ban kiểm soát tại Công ty Cổ phần Thủy điện Hương Sơn*).

13. Bổ nhiệm bổ sung thành viên Ban kiểm soát thời gian còn lại Nhiệm kỳ 2025-2030:

Tổ chức ứng cử, đề cử và bầu cử bổ sung Thành viên Ban kiểm soát thời gian còn lại nhiệm kỳ 2025-2030 theo quy định của Luật doanh nghiệp và Điều lệ tổ chức hoạt động của Công ty CP thủy điện Hương Sơn.

Từ những căn cứ và tình hình thực tế trên, Hội đồng quản trị Công ty Cổ phần Thủy điện Hương Sơn kính trình Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2026 xem xét và thông qua làm cơ sở triển khai đảm bảo tuân thủ quy định hiện hành và đảm bảo cho quá trình hoạt động đạt được mục đích của tổ chức./.

Xin trân trọng cảm ơn!

Nơi nhận:

- Như kính gửi;
- Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát;
- Website Công ty;
- Lưu tài liệu Đại hội cổ đông;

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH



Nguyễn Thanh Hải

Hà Tĩnh, ngày 31 tháng 3 năm 2026

Số: 01 BC/BKS - GSM

BÁO CÁO CỦA BAN KIỂM SOÁT
Tại Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2026

Ban kiểm soát báo cáo trước Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2026 về công tác kiểm soát hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty Cổ phần Thủy điện Hương Sơn năm 2025, kế hoạch hoạt động năm 2026 như sau:

PHẦN I: KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KIỂM TRA GIÁM SÁT

I. Kết quả hoạt động chung của Ban kiểm soát:

Ban kiểm soát Công ty gồm 3 thành viên: Ông Bùi Văn Minh - Trưởng ban; các thành viên là Ông Lê Hồng Sơn và Ông Nguyễn Thế Tuấn. Ban đã phân công nhiệm vụ cho các thành viên và phối hợp thực hiện tốt nhiệm vụ, thay mặt cổ đông kiểm soát các hoạt động SXKD, quản trị và điều hành Công ty.

Trong năm 2025, Ban kiểm soát đã thực hiện các công việc sau:

- Triển khai công việc theo chức năng nhiệm vụ được giao, luôn bám theo Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông.
- Kiểm tra giám sát hàng quý trên cơ sở báo cáo thực hiện công tác SXKD, đầu tư của Công ty.
- Xem xét các báo cáo tài chính định kỳ; báo cáo thường niên tổng kết hoạt động sản xuất kinh doanh và chương trình kế hoạch của Công ty.
- Thẩm định báo cáo kết quả SXKD, báo cáo tài chính, phân tích đánh giá tình hình tài chính, hiệu quả hoạt động, khả năng bảo toàn phát triển vốn.
- Xem xét báo cáo của đơn vị kiểm toán độc lập.
- Tham gia các hội nghị, các cuộc họp HĐQT, ĐHĐCĐ Công ty.
- Rà soát các quy định, quy chế nội bộ của Công ty, đưa ra các khuyến nghị sửa đổi bổ sung cho phù hợp với tình hình thực tế công ty.

II. Đánh giá kết quả giám sát thực hiện hoạt động SXKD của công ty:

1. Hoạt động kinh doanh

Ban kiểm soát đã giám sát công tác tổ chức hoạt động SXKD, thẩm định báo cáo kết quả hoạt động năm 2025 của Công ty và thống nhất đánh giá như sau:

Năm 2025, Tập thể CBCNV Công ty Cổ phần Thủy điện Hương Sơn đã đoàn kết, nhất trí cùng nhau vượt qua khó khăn, thi đua lao động. Ban giám đốc chỉ đạo lập kế hoạch, phối hợp chặt chẽ với Trung tâm điều độ hệ thống điện Quốc gia Ao, Công ty mua bán điện – Tập đoàn Điện lực Việt Nam, đồng thời nghiêm túc thực hiện việc chạy máy đạt hiệu quả.

2. Kết quả thực hiện nghị quyết Đại hội đồng cổ đông:

2.1. Thực hiện các chỉ tiêu chủ yếu trong Kế hoạch sản xuất kinh doanh:

Năm 2025, Các chỉ tiêu sản xuất kinh doanh chính của Công ty vượt so với Nghị quyết, cụ thể như sau:

Tình hình thực hiện các chỉ tiêu sản xuất kinh doanh chính của Công ty như sau:

TT	Tên chỉ tiêu	ĐVT	Kế hoạch	Thực hiện	TH/KH (%)
1	Sản lượng điện	Triệu Kwh	130	178,865	137,6
2	Tổng giá trị SXKD	Đồng	196,674	250,723	127,5
3	Tổng doanh thu, thu nhập	Đồng	182,117	232,295	127,6
4	Tổng Chi phí	Đồng	117,363	112,009	95,4
5	Nộp ngân sách Nhà nước	Đồng	42,202	55,317	131,1
6	Lợi nhuận				
-	<i>Lợi nhuận trước thuế TNDN</i>	Đồng	64,754	120,286	185,8
-	<i>Lợi nhuận sau thuế TNDN</i>	Đồng	61,516	114,241	185,7

- Nhà máy đã vận hành phát điện theo thị trường điện cạnh tranh đến hết tháng 10 và thực hiện Hợp đồng Mua bán điện theo biểu giá chi phí tránh được cho Cụm dự án từ 01/11/2024 đạt hiệu quả cao; đảm bảo an toàn cho cả con người và thiết bị. Sản lượng điện vượt 37,6 % kế hoạch ĐHĐCĐ thường niên giao, doanh thu đạt gần 127,6% và lợi nhuận sau thuế đạt 185,7% so với kế hoạch được giao;

- Nhà máy thường xuyên lập biểu đồ chạy máy hợp lý, thời gian tích nước, thời gian vận hành phù hợp với điều kiện thủy văn nhằm phát huy tối đa hiệu quả kinh tế.

- Tăng cường công tác kiểm tra, xử lý sửa chữa, bảo dưỡng các hạng mục công trình như: Tháp điều áp, Đường ống áp lực, Hệ thống mương thoát nước, đổ bê tông một số đoạn đường vận hành, đường điện 110kV; đảm bảo nhà máy luôn trong tư thế sẵn sàng vận hành tốt trong mọi điều kiện;

- Công ty đã bổ sung và sắp xếp lại bộ máy tổ chức trong Công ty nhằm hoạt động hiệu quả hơn;

- Tích cực tạo các mối quan hệ tốt với A0, Tập đoàn điện lực Việt Nam và các Cơ quan Sở ngành liên quan;

2.2. Phân phối lợi nhuận năm 2024:

TT	Nội dung	ĐVT	Giá trị
1	Lợi nhuận chưa phân phối từ năm 2023 chuyển sang	Đồng	0
2	Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối năm 2024	Đồng	69.611.134.669
3	Lũy kế lợi nhuận sau thuế chưa phân phối đến hết năm 2024	Đồng	69.611.134.669
4	Lợi nhuận chia cổ tức: 20% Vốn điều lệ Công ty (2.000 đồng/cổ phần)	Đồng	57.124.000.000
8	Lợi nhuận còn lại chưa phân phối chuyển năm sau	Đồng	12.487.134.669

Công ty nghiêm túc thực hiện theo nội dung được ĐHĐCĐ thông qua trên và đã thực hiện các thủ tục để thanh toán cổ tức năm 2024 từ ngày 6/10/2025 theo quy định.

2.3. Thực hiện kế hoạch đầu tư năm 2025

- Năm 2025 Công ty đã thực hiện góp vốn thành lập Công ty CP năng lượng xanh Hương Sơn với tỷ lệ góp vốn là 34,36% vốn điều lệ để thực hiện Dự án Nhà máy thủy điện Hương Sơn 3 và đầu tư phát triển các dự án năng lượng tái tạo; hiện tại Dự án Nhà máy thủy điện Hương Sơn 3 đã thực hiện được các nội dung như:

- + Được Thủ tướng Chính phủ quyết định bổ sung vào quy hoạch Điện VIII;
- + Đã lập báo cáo đề xuất đầu tư;
- + Đã được Ban quản lý khu kinh tế tỉnh Hà Tĩnh bổ sung quy hoạch chung xây dựng khu kinh tế cửa khẩu Quốc tế Cầu treo tỉnh Hà Tĩnh đến năm 2045 và đã được chính phủ phê duyệt;
- + Đã được Sở Tài chính Hà Tĩnh cập nhật các hạng mục nhà máy, trạm OPY và đường dây điện 110kV vào danh mục Phương án phát triển mạng lưới cấp điện thuộc Quy hoạch tỉnh Hà Tĩnh điều chỉnh.
- + Đã thực hiện xong công tác khảo sát địa hình địa chất phục vụ thiết kế, lập dự án đầu tư.
- + Đang trình Ủy ban nhân dân tỉnh Hà Tĩnh; Ban quản lý Khu kinh tế tỉnh Hà Tĩnh chấp thuận chủ trương đầu tư và chấp thuận nhà đầu tư (Dự án thuộc diện không phải đấu thầu lựa chọn nhà đầu tư theo quy định mới của Chính phủ);
- + Chuẩn bị ký hợp đồng lập Báo cáo Nghiên cứu khả thi – Tổng mức đầu tư; lập hồ sơ Thiết kế kỹ thuật - Tổng dự toán; Thiết kế bản vẽ thi công;
- Ngoài ra, Công ty cũng đang tích cực nghiên cứu, bám sát, tiếp cận các chính sách của Nhà nước để tận dụng cơ hội đầu tư các Dự án Nhà máy Điện mặt trời, đặc biệt là các

Dự án điện mặt trời nổi (trên mặt nước) tại địa bàn tỉnh Hà Tĩnh và các tỉnh lân cận. Hiện tại, việc thực hiện đang trong giai đoạn khảo sát tình hình và tìm kiếm cơ hội đầu tư phù hợp và có tính khả thi cao.

2.4. Lựa chọn đơn vị kiểm toán năm 2025:

Thực hiện Nghị quyết của Đại hội đồng Cổ đông thường niên năm 2025, Hội đồng quản trị đã quyết định lựa chọn đơn vị kiểm toán Báo cáo tài chính bán niên và năm 2025 là Công ty TNHH kiểm toán An Việt.

2.5. Thù lao của Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát Công ty:

Công ty đã triển khai thực hiện nghiêm túc theo Nghị quyết của Đại hội đồng Cổ đông thường niên năm 2025, cụ thể: Thù lao cho Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát Công ty thực hiện năm 2025 như sau:

TT	Chức danh	Số người	KH (Triệu đồng)	TH (Triệu đồng)	Chênh lệch (Triệu đồng)	Ghi chú
1	Chủ tịch HĐQT	1	84	84	0	Thù lao
2	Ủy viên HĐQT	6	432	432	0	Thù lao
3	Trưởng BKS	1	72	72	0	Thù lao
4	Thành viên BKS	2	120	120	0	Thù lao
	Cộng	10	708	708	0	

2.6. Tăng tỷ lệ sở hữu cổ phần của cổ đông hiện hữu.

Năm 2025 Công ty Cổ phần đầu tư khách sạn Kim Thành không phát sinh thêm giao dịch nào của cổ phiếu GSM. Hiện tại, Cổ đông Công ty Cổ phần đầu tư khách sạn Kim Thành đang nắm giữ 7.820.380 Cổ phiếu GSM, chiếm 27,38% Vốn điều lệ của Công ty CP Thủy điện Hương Sơn.

2.7. Về công tác nhân sự cán bộ chủ chốt:

a. Miễn nhiệm Thành viên Hội đồng quản trị nhiệm kỳ 2021-2025 đối với Ông: Nguyễn Đình Toàn.

b. Bổ nhiệm và bổ nhiệm lại thành viên Hội đồng quản trị Nhiệm kỳ 2025-2030 đối với Ông: Nguyễn Thanh Hải; Ông: Nguyễn Bá Thiên; Ông: Lê Viết Thảo; Bà: Nguyễn Thị Minh; Bà: Trần Thị Kim Thoa; Bà: Nguyễn Thị Diệu Thúy; Ông: Nguyễn Huy Tuấn. Hội đồng quản trị tiếp tục bầu Ông Nguyễn Thanh Hải giữ chức vụ Chủ tịch Hội đồng quản trị Công ty nhiệm kỳ 2025-2030;

c. Bổ nhiệm lại thành viên Ban kiểm soát Nhiệm kỳ 2025-2030 đối với Ông: Bùi Văn Minh; Ông: Lê Hồng Sơn, Ông: Nguyễn Thế Tuấn. Ban kiểm soát tiếp tục bầu Ông Bùi Văn Minh giữ chức vụ Trưởng Ban kiểm soát Công ty nhiệm kỳ 2025-2030.

Cơ cấu cổ đông Công ty đến ngày 31/12/2025:

TT	Tên cổ đông	Số lượng CP (Mệnh giá: 10.000/ CP)	Tỷ lệ (%)
1	Công ty CP đầu tư khách sạn Kim Thành	7.820.380	27,38
2	Tổng công ty Khoáng sản và thương mại Hà Tĩnh - CTCP	5.640.000	19,75
3	Công ty TNHH Đại Hiệp	2.856.220	10,00
4	Nguyễn Thị Linh Giang	2.917.300	10,21
5	Nguyễn Thị Minh	1.729.900	6,06
6	Trần Thị Kim Thoa	2.856.200	10
7	Các cổ đông nhỏ khác	4.742.000	16,6
	Tổng	28.562.000	100

3. Kết quả thẩm định Báo cáo Tài chính năm 2025:

Trên cơ sở báo cáo Tài chính do ban điều hành công ty lập, báo cáo Tài chính năm 2025 đã được kiểm toán bởi Công ty TNHH kiểm toán An Việt.

3.1/ Số liệu Tài chính đã kiểm toán đến ngày 31/12/2025 như sau:

Đơn vị tính: Đồng

Chỉ tiêu	Số cuối năm	Số đầu năm
I. Tài sản ngắn hạn	127.271.504.467	131.749.122.881
1. Tiền và các khoản tương đương tiền	68.886.140.736	17.380.661.389
2. Đầu tư tài chính ngắn hạn	35.956.767	2.565.168.740
2. Các khoản phải thu ngắn hạn	57.744.723.426	111.201.739.553
3. Hàng tồn kho	463.529.529	463.529.529
4. Tài sản ngắn hạn khác	141.154.009	138.023.670
II. Tài sản dài hạn	621.649.038.865	631.534.502.226
1. Tài sản cố định	578.232.799.086	623.281.678.264
2. Tài sản dở dang dài hạn	1.285.343.866	1.191.104.357
3. Đầu tư tài chính dài hạn	34.360.000.000	
4. Tài sản dài hạn khác	7.770.895.913	7.061.719.605
Tổng tài sản	748.920.543.332	763.283.625.107
III. Nợ phải trả	182.979.522.452	254.460.038.828

1. Nợ ngắn hạn	31.619.533.192	87.740.049.568
2. Nợ dài hạn	151.359.989.260	166.719.989.260
IV. Nguồn vốn chủ sở hữu	565.941.020.880	508.823.586.279
V. Kết quả kinh doanh	2025	2024
1. Tổng doanh thu, thu nhập khác	232.294.950.744	158.423.041.966
2. Tổng chi phí	112.009.166.544	84.544.028.018
3. Tổng lợi nhuận trước thuế	120.285.784.200	73.879.013.948
4. Lợi nhuận sau thuế TNDN	114.241.434.601	69.611.134.669

3.2/ Ban kiểm soát đã thẩm định và báo cáo với Đại hội đồng cổ đông như sau:

Về cơ bản Báo cáo Tài chính kiểm toán đã phản ánh chính xác tình hình Tài chính của công ty tại thời điểm 31/12/2025, kết quả hoạt động SXKD và lưu chuyển tiền tệ trong giai đoạn Tài chính từ ngày 01/01/2025 đến ngày 31/12/2025 và phù hợp với các quy định về Tài chính Kế toán của Nhà nước, đáp ứng được các yêu cầu về công tác quản lý.

III. Kết quả giám sát đối với HĐQT, Ban giám đốc trong năm 2025

1. Đánh giá hoạt động của HĐQT:

- HĐQT đã giám sát chặt chẽ Ban giám đốc trong hoạt động điều hành SXKD, giám sát việc thực hiện các nghị quyết của HĐQT, nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông đã thông qua.

- Các Nghị quyết của HĐQT đã ban hành đúng chức năng quyền hạn và phù hợp với chủ trương của Nghị quyết ĐHĐCĐ và tuân thủ điều lệ tổ chức và hoạt động Công ty, luật doanh nghiệp và các quy định của pháp luật.

- HĐQT công ty đã tổ chức họp định kỳ và đột xuất theo quy định để triển khai giám sát và định hướng hoạt động SXKD của Công ty.

Trong năm 2025 Hội đồng quản trị Công ty đã thực hiện các cuộc họp, ban hành các Nghị quyết và Quyết định. Các Nghị quyết, các Quyết định của Hội đồng quản trị đều được ban hành trên cơ sở thảo luận, đồng thuận biểu quyết thông qua của đa số thành viên Hội đồng quản trị.

- Trong năm 2025 Ban kiểm soát không nhận được kiến nghị nào khác của cổ đông về sai phạm của HĐQT công ty trong quá trình thực hiện nhiệm vụ.

2. Đánh giá hoạt động của Ban Tổng giám đốc:

- Ban kiểm soát đánh giá cao những cố gắng của Ban Tổng giám đốc trong việc tổ chức triển khai hoạt động SXKD hiệu quả, các chỉ tiêu chính vượt kế hoạch đề ra.

- Về cơ bản Ban điều hành đã thực hiện nghiêm túc nội dung các nghị quyết Hội đồng quản trị đã ban hành.

- Trong quá trình thực hiện nhiệm vụ Ban kiểm soát đã được HĐQT, Ban giám đốc Công ty đã tạo điều kiện thuận lợi để hoàn thành nhiệm vụ.

- Trong năm 2025 Ban kiểm soát không nhận được đơn thư khiếu kiện nào khác có liên quan đến các thành viên ban Tổng giám đốc và các chức danh quản lý khác của Công ty.

IV. Kết luận và kiến nghị:

- Trong năm 2025 Ban kiểm soát sẽ tiếp tục thay mặt cổ đông kiểm soát mọi hoạt động SXKD, quản trị điều hành Công ty. Để phát huy tốt hơn vai trò của mình Ban kiểm soát phải nỗ lực hơn nữa và rất mong nhận được sự hỗ trợ của quý vị cổ đông cũng như HĐQT, sự hợp tác, phối hợp của Ban điều hành Công ty.

PHẦN II: KẾ HOẠCH HOẠT ĐỘNG BAN KIỂM SOÁT NĂM 2026

Căn cứ vào tình hình hoạt động của Ban kiểm soát năm 2025 và kế hoạch SXKD của Công ty năm 2026, Ban kiểm soát đề ra kế hoạch hoạt động năm 2026 như sau:

1. Giám sát việc chấp hành Điều lệ của Công ty, pháp luật nhà nước. Kiểm soát việc thực hiện các quy chế nội bộ, Nghị quyết, Quyết định của HĐQT, Đại hội đồng cổ đông Công ty.

2. Kiểm tra giám sát tình hình triển khai thực hiện kế hoạch SXKD năm 2026.

3. Thẩm định báo cáo kết quả kinh doanh, báo cáo tài chính, báo cáo đánh giá công tác quản lý của HĐQT năm 2026. Phân tích đánh giá tình hình tài chính, tình hình quản lý, sử dụng vốn, hiệu quả hoạt động và khả năng thanh toán nợ của công ty.

4. Theo dõi, kiểm tra và giám sát quá trình chuẩn bị, triển khai đầu tư các Dự án mới. Quyết toán các hạng mục sửa chữa lớn, đầu tư XDCB của Công ty.

Trên đây là báo cáo hoạt động của Ban kiểm soát năm 2025 và kế hoạch năm 2026 kính trình Đại hội đồng cổ đông thông qua.

Xin trân trọng cảm ơn!

Nơi nhận:

- Đại hội đồng cổ đông;
- Lưu VP.

T.M BAN KIỂM SOÁT
TRƯỞNG BAN



Bùi Văn Minh

BÁO CÁO CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông Công ty Cổ phần Thủy điện Hương Sơn

Hội đồng quản trị Công ty Cổ phần Thủy điện Hương Sơn kính báo cáo Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2026 về hoạt động của Hội đồng quản trị, kết quả thực hiện kế hoạch sản xuất kinh doanh và đầu tư; kết quả thực hiện Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông năm 2025 và kế hoạch sản xuất kinh doanh, đầu tư năm 2026.

PHẦN 1:

BÁO CÁO VỀ HOẠT ĐỘNG CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ NĂM 2025

I. Thông tin chung:

- Tên Công ty đại chúng: Công ty Cổ phần Thủy điện Hương Sơn.
- Địa chỉ: Km 70, Quốc lộ 8A, xã Sơn Kim 1, tỉnh Hà Tĩnh.
- ĐT: 0945.024.589; E-mail: *huongsonGSM@gmail.com* Website: *thuydienhuongson.vn*
- Vốn điều lệ: 285.620.000.000 đồng, (Bằng chữ: Hai trăm tám mươi lăm tỷ, sáu trăm hai mươi triệu đồng chẵn)

1. Hội đồng quản trị:

- | | |
|---------------------------|-------------------------------|
| - Ông Nguyễn Thanh Hải | Chủ tịch Hội đồng quản trị; |
| - Ông Nguyễn Bá Thiên | Thành viên Hội đồng quản trị; |
| - Ông Lê Viết Thảo | Thành viên Hội đồng quản trị; |
| - Bà Trần Thị Kim Thoa | Thành viên Hội đồng quản trị; |
| - Bà Nguyễn Thị Minh | Thành viên Hội đồng quản trị; |
| - Bà Nguyễn Thị Diệu Thúy | Thành viên Hội đồng quản trị. |
| - Ông Nguyễn Huy Tuấn | Thành viên Hội đồng quản trị. |

2. Ban kiểm soát:

- | | |
|-----------------------|---------------------------|
| - Ông Bùi Văn Minh | Trưởng Ban kiểm soát; |
| - Ông Nguyễn Thế Tuấn | Thành viên Ban kiểm soát; |
| - Ông Lê Hồng Sơn | Thành viên Ban kiểm soát. |

3. Ban Tổng giám đốc:

- | | |
|-----------------------|--------------------|
| - Ông Phạm Tiến Dũng | Tổng giám đốc. |
| - Ông Nguyễn Huy Tuấn | Phó Tổng giám đốc. |
| - Ông Nguyễn Văn Hiệp | Kế toán trưởng. |

II. Hoạt động của Hội đồng quản trị trong năm 2025:

1. Những mặt đạt được:

1.1. Chỉ đạo, tổ chức thành công Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2025 vào ngày 08/05/2025.

1.2. Các cuộc họp, các Nghị quyết, các Quyết định của Hội đồng quản trị triển khai nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông; trong phạm vi quyền trách nhiệm được pháp luật, điều lệ của Công ty Cổ phần Thủy điện Hương Sơn quy định. Các Nghị quyết, các Quyết định của Hội đồng quản trị đều được ban hành trên cơ sở thảo luận, đồng thuận biểu quyết thông qua của đa số Thành viên Hội đồng quản trị.

1.3. Thông qua các Nghị quyết, các Quyết định của Hội đồng quản trị, Hội đồng quản trị Công ty Cổ phần Thủy điện Hương Sơn chỉ đạo, giám sát thực hiện đối với Ban Tổng giám đốc, Bộ máy chuyên môn, cụ thể:

* Chỉ đạo, giám sát việc triển khai, thực hiện các vấn đề, nội dung được thông qua tại Đại hội đồng cổ đông thường niên.

* Chỉ đạo, giám sát việc triển khai, thực hiện các Nghị quyết, các Quyết định của Hội đồng quản trị đảm bảo hiệu quả công việc cao;

* Thực hiện - Hoàn thành một số định hướng cụ thể của Hội đồng quản trị được báo cáo tại Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2025; chỉ đạo, giám sát việc triển khai Kế hoạch Sản xuất kinh doanh - Đầu tư năm 2025; cụ thể:

- Trên cơ sở chỉ đạo, giám sát chặt chẽ của Hội đồng quản trị, Công ty đã thực hiện sản xuất kinh doanh ổn định và an toàn, đạt hiệu quả cao đối với nguồn nước đã có; các chỉ tiêu sản lượng, doanh thu, lợi nhuận đều vượt kế hoạch được giao.

- Cụm công trình Thủy điện Hương Sơn - Thủy điện Hương Sơn 2 vận hành thương mại đạt hiệu quả cao và tuyệt đối an toàn;

- Công ty đã thực hiện góp vốn thành lập Công ty CP năng lượng xanh Hương Sơn để thực hiện Dự án Nhà máy thủy điện Hương Sơn 3 và đầu tư phát triển các dự án năng lượng tái tạo.

* Chỉ đạo, giám sát việc đảm bảo chế độ theo quy định Nhà nước; điều kiện môi trường làm việc, việc thực hiện thỏa ước lao động tập thể, các chế độ khác cho người lao động.

* Chỉ đạo, giám sát việc triển khai điều chỉnh cơ cấu tổ chức các phòng - bộ phận, tinh giản, định biên nhân sự xuống từng bộ phận chức năng nhằm phát huy tối ưu nhân lực sẵn có và phù hợp với tình hình thực tế công việc .

2. Hạn chế và tồn tại:

Năm 2025, ngoài việc thực hiện các mục tiêu chính là vận hành Cụm Công trình Hương Sơn – Hương Sơn 2 hiệu quả và an toàn; đồng thời thực hiện góp vốn thành lập Công ty CP năng lượng xanh Hương Sơn và đang tập trung thực hiện các nội dung chuẩn bị sớm khởi công Dự án Nhà máy thủy điện Hương Sơn 3, Công ty cũng đang tích cực nghiên cứu, bám sát, tiếp cận các chính sách của Nhà nước để tận dụng cơ hội đầu tư các Dự án Nhà máy Điện mặt trời, đặc biệt là các Dự án điện mặt trời nổi (trên mặt nước) tại địa bàn tỉnh Hà Tĩnh và các tỉnh lân cận. Tuy nhiên, hiện tại, việc thực hiện đang trong giai đoạn khảo sát tình hình và tìm kiếm cơ hội đầu tư các dự án phù hợp và có tính khả thi cao.

PHẦN 2:
KẾT QUẢ THỰC HIỆN NGHỊ QUYẾT CỦA ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG
NĂM 2025

I. Kết quả thực hiện Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông năm 2025:

1. Đánh giá tình hình thực hiện Kế hoạch Sản xuất kinh doanh năm 2025:

TT	Tên chỉ tiêu	Đơn vị tính	Kế hoạch	Thực hiện	Thực hiện/ Kế hoạch (%)
1	Sản lượng điện	Triệu Kwh	130	178,865	137,6
2	Tổng giá trị Sản xuất kinh doanh	Đồng	196,674	250,723	127,5
3	Tổng doanh thu	Đồng	182,117	232,295	127,6
4	Tổng Chi phí	Đồng	117,363	112,009	95,4
5	Nộp ngân sách Nhà nước	Đồng	42,202	55,317	131,1
6	Lợi nhuận				
-	<i>Trước thuế thu nhập doanh nghiệp</i>	Đồng	64,754	120,286	185,8
-	<i>Sau thuế thu nhập doanh nghiệp</i>	Đồng	61,516	114,241	185,7

(Chi tiết tại Báo cáo tài chính năm 2025 đã được kiểm toán)

2. Thực hiện kế hoạch đầu tư:

- Năm qua, Công ty đã thực hiện góp vốn thành lập Công ty cổ phần năng lượng xanh Hương Sơn với tỷ lệ góp vốn là 34,36% vốn điều lệ để thực hiện Dự án Nhà máy thủy điện Hương Sơn 3 và đầu tư phát triển các dự án năng lượng tái tạo; hiện tại Dự án Nhà máy thủy điện Hương Sơn 3 đã thực hiện được các nội dung như:

- + Được Thủ tướng Chính phủ quyết định bổ sung vào quy hoạch Điện VIII;
- + Đã lập báo cáo đề xuất đầu tư;
- + Đã được Ban quản lý khu kinh tế tỉnh Hà Tĩnh bổ sung quy hoạch chung xây dựng khu kinh tế cửa khẩu Quốc tế Cầu treo tỉnh Hà Tĩnh đến năm 2045 và đã được chính phủ phê duyệt;
- + Đã được Sở Tài chính Hà Tĩnh cập nhật các hạng mục nhà máy, trạm OPY và đường dây điện 110kV vào danh mục Phương án phát triển mạng lưới cấp điện thuộc Quy hoạch tỉnh Hà Tĩnh điều chỉnh.
- + Đã thực hiện xong công tác khảo sát địa hình địa chất phục vụ thiết kế, lập dự án đầu tư.
- + Đang trình Ủy ban nhân dân tỉnh Hà Tĩnh; Ban quản lý Khu kinh tế tỉnh Hà Tĩnh chấp thuận chủ trương đầu tư và chấp thuận nhà đầu tư (Dự án thuộc diện không phải đấu thầu lựa chọn nhà đầu tư theo quy định mới của Chính phủ);
- + Chuẩn bị ký hợp đồng lập Báo cáo Nghiên cứu khả thi – Tổng mức đầu tư; lập hồ sơ Thiết kế kỹ thuật - Tổng dự toán; Thiết kế bản vẽ thi công;

- Ngoài ra, Công ty cũng đang tích cực nghiên cứu, bám sát, tiếp cận các chính sách của Nhà nước để tận dụng cơ hội đầu tư các Dự án Nhà máy Điện mặt trời, đặc biệt là các Dự án điện mặt trời nổi (trên mặt nước) tại địa bàn tỉnh Hà Tĩnh và các tỉnh lân cận. Hiện tại, việc thực hiện đang trong giai đoạn khảo sát tình hình và tìm kiếm cơ hội đầu tư phù hợp và có tính khả thi cao.

3. Thực hiện phương án phân phối lợi nhuận của năm 2024:

Hội đồng quản trị đã thực hiện nghiêm túc Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông thường niên 2025 đã thông qua và đã thực hiện các thủ tục thanh toán cổ tức năm 2024 cho các Cổ đông từ ngày 06/10/2025 theo đúng quy định của Pháp luật. Cụ thể:

TT	Nội dung	Đơn vị tính	Giá trị
1	Lợi nhuận chưa phân phối từ năm 2023 chuyển sang	Đồng	0
2	Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối năm 2024	Đồng	69.611.134.669
3	Lũy kế lợi nhuận sau thuế chưa phân phối đến hết năm 2024	Đồng	69.611.134.669
4	Lợi nhuận chia cổ tức: 20% Vốn điều lệ Công ty (2.000 đồng/cổ phần)	Đồng	57.124.000.000
5	Lợi nhuận còn lại chưa phân phối năm 2024	Đồng	12.487.134.669

4. Về lựa chọn đơn vị kiểm toán Báo cáo tài chính:

Căn cứ Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên 2025, Hội đồng quản trị đã lựa chọn Công ty trách nhiệm hữu hạn kiểm toán An Việt (là đơn vị nằm trong danh sách doanh nghiệp đủ điều kiện kinh doanh dịch vụ kiểm toán được Bộ Tài chính và Ủy ban chứng khoán Nhà nước chấp thuận) để kiểm toán Báo cáo tài chính bán niên và năm 2025. Công ty đã tiến hành thương thảo, ký kết hợp đồng kiểm toán và thực hiện các nghĩa vụ theo đúng quy định Nhà nước hiện hành và các quy định khác của Công ty.

5. Về thù lao Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát, thu nhập của Tổng giám đốc trong năm 2025:

5.1. Thực hiện chi trả thù lao Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát theo Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2025 đã thông qua, cụ thể như sau:

TT	Chức danh	Số người	Kế hoạch (Triệu đồng)	Thực hiện (Triệu đồng)	Chênh lệch (Triệu đồng)	Ghi chú
1	Chủ tịch Hội đồng quản trị	1	84	84	0	Thù lao
2	Thành viên Hội đồng quản trị	6	432	432	0	Thù lao
3	Trưởng Ban kiểm soát	1	72	72	0	Thù lao
4	Thành viên Ban kiểm soát	2	120	120	0	Thù lao
	Cộng	10	708	708	0	

5.2. Thu nhập của Tổng giám đốc Công ty năm 2025: 562 triệu đồng.

6. Cập nhật mã ngành và bổ sung ngành nghề kinh doanh của Công ty

Căn cứ Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên 2025 thông qua, Hội đồng quản trị Công ty đã chỉ đạo thực hiện các thủ tục và các công việc liên quan đến việc thay đổi, bổ sung các nội dung đăng ký doanh nghiệp đảm bảo đúng quy định Nhà nước hiện hành. Đồng thời thực hiện sửa đổi, bổ sung Điều lệ Công ty sau khi cập nhật và bổ sung ngành nghề kinh doanh.

7. Tăng tỷ lệ sở hữu cổ phần của cổ đông hiện hữu.

Năm 2025, chưa có nhà đầu tư nào đưa ra giá bán cổ phiếu GSM phù hợp với nguyện vọng của Công ty Cổ phần đầu tư khách sạn Kim Thành. Vì vậy, trong năm 2025, Công ty Cổ phần đầu tư khách sạn Kim Thành không phát sinh thêm giao dịch nào của cổ phiếu GSM. Hiện tại, Cổ đông Công ty Cổ phần đầu tư khách sạn Kim Thành đang nắm giữ 7.820.380 Cổ phiếu GSM, chiếm 27,38% Vốn điều lệ của Công ty CP Thủy điện Hương Sơn.

8. Về công tác nhân sự cán bộ chủ chốt:

a. Miễn nhiệm thành viên Hội đồng quản trị nhiệm kỳ 2021-2025 đối với Ông: Nguyễn Đình Toàn.

b. Bổ nhiệm và bổ nhiệm lại thành viên Hội đồng quản trị Nhiệm kỳ 2025-2030 đối với Ông: Nguyễn Thanh Hải; Ông: Nguyễn Bá Thiên; Ông: Lê Viết Thảo; Bà: Nguyễn Thị Minh; Bà: Trần Thị Kim Thoa; Bà: Nguyễn Thị Diệu Thúy; Ông: Nguyễn Huy Tuấn; Sinh năm: 1971. Hội đồng quản trị tiếp tục bầu Ông Nguyễn Thanh Hải giữ chức vụ Chủ tịch Hội đồng quản trị Công ty nhiệm kỳ 2025-2030;

c. Bổ nhiệm lại thành viên Ban kiểm soát Nhiệm kỳ 2025-2030 đối với Ông: Bùi Văn Minh; Ông: Lê Hồng Sơn, Ông: Nguyễn Thế Tuấn. Ban kiểm soát tiếp tục bầu Ông Bùi Văn Minh giữ chức vụ Trưởng Ban kiểm soát Công ty nhiệm kỳ 2025-2030;

II. Báo cáo tài chính năm 2025:

Chỉ tiêu	Số cuối năm	Số đầu năm
I. Tài sản ngắn hạn	127.271.504.467	131.749.122.881
1. Tiền và các khoản tương đương tiền	68.886.140.736	17.380.661.389
2. Đầu tư tài chính ngắn hạn	35.956.767	2.565.168.740
2. Các khoản phải thu ngắn hạn	57.744.723.426	111.201.739.553
3. Hàng tồn kho	463.529.529	463.529.529
4. Tài sản ngắn hạn khác	141.154.009	138.023.670
II. Tài sản dài hạn	621.649.038.865	631.534.502.226
1. Tài sản cố định	578.232.799.086	623.281.678.264
2. Tài sản dở dang dài hạn	1.285.343.866	1.191.104.357
3. Đầu tư tài chính dài hạn	34.360.000.000	
4. Tài sản dài hạn khác	7.770.895.913	7.061.719.605
Tổng tài sản	748.920.543.332	763.283.625.107

Chỉ tiêu	Số cuối năm	Số đầu năm
III. Nợ phải trả	182.979.522.452	254.460.038.828
1. Nợ ngắn hạn	31.619.533.192	87.740.049.568
2. Nợ dài hạn	151.359.989.260	166.719.989.260
IV. Nguồn vốn chủ sở hữu	565.941.020.880	508.823.586.279
V. Kết quả kinh doanh	2025	2024
1. Tổng doanh thu, thu nhập khác	232.294.950.744	158.423.041.966
2. Tổng chi phí	112.009.166.544	84.544.028.018
3. Tổng lợi nhuận trước thuế	120.285.784.200	73.879.013.948
4. Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp	114.241.434.601	69.611.134.669

III. Phương án phân phối lợi nhuận của năm 2025:

TT	Nội dung	Đơn vị tính	Giá trị
1	Lợi nhuận chưa phân phối từ năm 2024 chuyển sang	Đồng	12.487.134.669
2	Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối năm 2025	Đồng	114.241.434.601
3	Lũy kế lợi nhuận sau thuế chưa phân phối đến hết năm 2025	Đồng	126.728.569.270
4	Trích lập Quỹ khen thưởng phúc lợi (2% Lợi nhuận sau thuế lũy kế đến hết năm 2025)	Đồng	2.534.571.385
5	Trích Quỹ đầu tư phát triển (30% Lợi nhuận sau thuế lũy kế đến hết năm 2025)	Đồng	38.018.570.781
6	Lợi nhuận chia cổ tức: 30% Vốn điều lệ Công ty (3.000 đồng/cổ phần)	Đồng	85.686.000.000
7	Lợi nhuận còn lại chưa phân phối năm 2025	Đồng	489.427.104

IV. Kế hoạch Sản xuất kinh doanh và đầu tư năm 2026:

1. Thuận lợi, khó khăn ảnh hưởng đến kế hoạch Sản xuất kinh doanh và đầu tư năm 2026:

1.1. Thuận lợi:

- Đội ngũ Cán bộ Công nhân viên đoàn kết nội bộ tốt, yêu lao động, có nhu cầu công việc cao, có trách nhiệm với bản thân và cộng đồng;
- Được sự giúp đỡ và đồng hành của các Cổ đông lớn;
- Được sự quan tâm, giúp đỡ của chính quyền và nhân dân địa phương;
- Nhà máy thủy điện Hương Sơn đã đi vào vận hành kinh doanh điện thương phẩm hơn 15 năm nên Cán bộ Công nhân viên Công ty đã có nhiều kinh nghiệm trong việc tác nghiệp với các cơ quan hữu quan, nhất là với Tổng Công ty điện lực Miền Bắc, Trung tâm điều độ hệ thống điện Quốc gia (A0), Công ty Mua bán điện trong sản xuất và hỗ trợ công tác thanh toán tiền điện.

1.2. Khó khăn:

- Toàn bộ công trình nằm trong khu vực biên giới Việt - Lào, chịu sự giám sát của Đoàn Biên phòng Cửa khẩu quốc tế Cầu Treo và các quy định nghiêm ngặt tại khu vực biên giới. Trụ sở Công ty đóng xa khu trung tâm, có những diễn biến phức tạp về trật tự, trị an. Cơ sở vật chất còn khó khăn thiếu thốn: Điều kiện giao thông đi lại xa xôi; các dịch vụ y tế, trường học nằm cách quá xa Công ty; đồng thời khí hậu có nét đặc thù và khắc nghiệt, thông tin liên lạc còn nhiều hạn chế, không ổn định, dẫn đến việc thu hút lao động có năng lực cao rất hạn chế, Cán bộ Công nhân viên Công chưa thể an tâm phát triển, đặc biệt là lao động nữ;

- Do tiến độ dự án Nhà máy thủy điện Hương Sơn (Hương Sơn 1) kéo dài chịu áp lực lớn về lãi suất ngân hàng; đồng thời Dự án Nhà máy thủy điện Hương Sơn 2 mới đưa vào vận hành hơn một năm nên dư nợ còn khá lớn; tổng dư nợ đến thời điểm hiện tại của Công ty là 162,88 tỷ đồng;

2. Kế hoạch Sản xuất kinh doanh và đầu tư năm 2026:

Trên cơ sở xác định các điều kiện nội tại của Công ty Cổ phần Thủy điện Hương Sơn cũng như xác định những thuận lợi, khó khăn ảnh hưởng đến việc xây dựng kế hoạch năm 2026; dự kiến trình Đại hội đồng cổ đông thường niên thông qua Kế hoạch sản xuất kinh doanh và đầu tư như sau:

2.1. Kế hoạch sản xuất kinh doanh:

TT	Chỉ tiêu	Đơn vị tính	Giá trị
1	Sản lượng điện	Kwh	131.027.000
2	Tổng giá trị sản xuất kinh doanh	Đồng	200.271.758.980
3	Tổng doanh thu	Đồng	185.447.924.981
4	Tổng Chi phí	Đồng	117.914.088.383
5	Nộp ngân sách Nhà nước	Đồng	46.860.482.839
6	Lợi nhuận		
-	<i>Trước thuế thu nhập doanh nghiệp</i>	Đồng	67.533.836.598
-	<i>Sau thuế thu nhập doanh nghiệp</i>	Đồng	60.780.452.939

2.2. Kế hoạch đầu tư:

Tích cực nghiên cứu, bám sát để sớm tiếp cận với các chính sách của Nhà nước và tận dụng cơ hội để đầu tư các Dự án năng lượng tái tạo, đặc biệt các Dự án điện mặt trời nổi (trên mặt nước); đầu tư phát triển du lịch dịch vụ tại địa bàn tỉnh Hà Tĩnh và các tỉnh lân cận. Dự kiến thực hiện đầu tư với giá trị khoảng 38 tỷ đồng.

V. Phương án lựa chọn đơn vị kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2025:

Lựa chọn đơn vị kiểm toán Báo cáo tài chính bán niên và năm 2026 là đơn vị nằm trong danh sách doanh nghiệp đủ điều kiện kinh doanh dịch vụ kiểm toán được Bộ Tài chính và Ủy ban chứng khoán Nhà nước chấp thuận.

VI. Phương án chi trả thù lao Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát năm 2026:

TT	Chức danh	Số Người	Đồng/ người/tháng	Năm 2026 (Đồng)	Ghi chú
1	Chủ tịch Hội đồng quản trị	1	10.000.000	120.000.000	Thù lao
2	Thành viên Hội đồng quản trị	6	9.000.000	648.000.000	Thù lao
3	Trưởng Ban kiểm soát	1	9.000.000	108.000.000	Thù lao
4	Thành viên Ban kiểm soát	2	7.000.000	168.000.000	Thù lao
	Cộng	10		1.044.000.000	

VII. Kế hoạch hoạt động của Hội đồng quản trị trong năm 2026:

Trên cơ sở kết quả Sản xuất kinh doanh - Đầu tư của Công ty năm 2025 và dự kiến kế hoạch năm 2026, Hội đồng quản trị định hướng hoạt động năm 2026 như sau:

- Thực hiện Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông năm 2026 đạt hiệu quả cao;
- Vận hành các Nhà máy tuyệt đối an toàn, phát điện trong điều kiện có lợi nhất cả về giá bán, thời điểm, lượng nước;
- Chăm lo đời sống cho Cán bộ Công nhân viên, không ngừng nâng cao đào tạo đội ngũ vận hành, kỹ sư, cán bộ quản lý;
- Thực hiện đúng quyền hạn, hoàn thành tốt trách nhiệm của Hội đồng quản trị trước Đại Hội đồng cổ đông theo Điều lệ - Quy chế quản trị Công ty và các quy định của Nhà Nước khác về quản trị đối với Công ty đại chúng;
- Duy trì và xây dựng các mối quan hệ với các cơ quan Bộ ngành, Trung ương và địa phương cùng các đơn vị đối tác có liên quan để vận hành sản xuất kinh doanh Cụm dự án Hương Sơn - Hương Sơn 2 đạt hiệu quả;
- Chỉ đạo quyết liệt thực hiện kế hoạch đầu tư như: Thực hiện các nội dung công việc chuẩn bị sớm khởi công Dự án Nhà máy thủy điện Hương Sơn 3; đồng thời tích cực nghiên cứu, bám sát để sớm tiếp cận với các chính sách của Nhà nước và tận dụng cơ hội để đầu tư các Dự án năng lượng tái tạo, đặc biệt là các Dự án điện mặt trời nổi (trên mặt nước); đầu tư phát triển du lịch dịch vụ tại địa bàn tỉnh Hà Tĩnh và các tỉnh lân cận.

Trên đây là báo cáo hoạt động của Hội đồng quản trị trong năm 2025, Kế hoạch Sản xuất kinh doanh - Đầu tư năm 2026 và một số nội dung khác; kính trình Đại hội đồng cổ đông thường niên Công ty Cổ phần Thủy điện Hương Sơn thông qua.

Xin trân trọng cảm ơn!

Nơi nhận:

- Như kính gửi;
- Hội đồng quản trị; Ban kiểm soát;
- Website Công ty;
- Lưu Tài liệu Đại hội Cổ đông.

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH



Nguyễn Thanh Hải

BIÊN BẢN KIỂM PHIẾU

BIỂU QUYẾT CÁC NỘI DUNG THUỘC THẨM QUYỀN ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN 2026

Tổng số cổ phần của Công ty: 28.562.000 Cổ phần
Tổng số cổ đông tham gia/ ủy quyền biểu quyết tại Đại hội : 7 Cổ đông.
Trong đó có: 03 Cổ đông tổ chức và 04 Cổ đông cá thể (trực tiếp và ủy quyền tham dự)
Tổng số cổ phần tham gia/ ủy quyền biểu quyết tại Đại hội: 23,923,600 Cổ phần, Chiếm 83.760 % Cổ phần Công ty
- Thời gian kiểm phiếu: 10 h 15 phút, Ngày 08 tháng 05 năm 2026
- Địa điểm: Phòng họp Công ty Cổ phần Thủy điện Hương Sơn - Km 70, Quốc lộ 8A, xã Sơn Kim 1, tỉnh Hà Tĩnh;

Thành phần Ban kiểm phiếu:

1. Ông: Nguyễn Văn Hiệp

- Kế toán trưởng

- Chức vụ: Trưởng Ban kiểm phiếu
2. Ông: Lê Văn Chiến

- Trưởng Phòng Quản lý kỹ thuật Công nghệ

- Chức vụ: Thành viên Ban kiểm phiếu
3. Ông: Nguyễn Danh Công

- Trưởng Phòng Tổ chức - Hành chính

- Chức vụ: Thành viên Ban kiểm phiếu - Lập Biên bản

Sau khi tổng hợp Phiếu biểu quyết của các Cổ đông. Ban kiểm phiếu thu được kết quả như sau:

1. Tổng số phiếu phát ra: 07 Phiếu

2. Tổng số phiếu thu về: 07 Phiếu
3. Tổng số phiếu hợp lệ: 07 Phiếu

4. Tổng số phiếu không hợp lệ: 0 Phiếu

TT	NỘI DUNG BIỂU QUYẾT	KẾT QUẢ (Tỷ lệ % là tỷ lệ CP cho ý kiến /Tổng CP tham gia biểu quyết)					
		Đồng ý		Không Đồng ý		Không ý kiến	
I	Nội dung biểu quyết chung	Số Cổ phần	Đạt (%)	Số Cổ phần	Đạt (%)	Số Cổ phần	Đạt (%)
1	Báo cáo của Hội đồng quản trị số: 01/GSM-HĐQT-BC ngày 31/03/2026	23,923,600	100	0	0	0	0
2	Kết quả thực hiện kế hoạch và Báo cáo tài chính năm 2025	23,923,600	100	0	0	0	0
3	Báo cáo của Ban kiểm soát năm 2025 số: 01 BC/BKS-GSM ngày 31/03/2026	23,923,600	100	0	0	0	0
4	Phương án phân phối lợi nhuận năm 2025	23,923,600	100	0	0	0	0
5	Kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2026	23,923,600	100	0	0	0	0
6	Thực hiện đầu tư phát triển các dự án năng lượng tái tạo và du lịch dịch vụ	23,923,600	100	0	0	0	0
7	Kế hoạch đầu tư 2026	23,923,600	100	0	0	0	0
8	Quyết toán Thù lao Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát năm 2025 và Kế hoạch năm 2026	23,923,600	100	0	0	0	0
9	Lựa chọn đơn vị kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2026	23,923,600	100	0	0	0	0
10	Sửa đổi, bổ sung Điều lệ Công ty	23,923,600	100	0	0	0	0
11	Thay đổi tỷ lệ sở hữu cổ phần của cổ đông hiện hữu	23,923,600	100	0	0	0	0
12	Miễn nhiệm Thành viên Ban kiểm soát	23,923,600	100	0	0	0	0
II	Phân tách phiếu Tổng số Cổ phần tham gia (ủy quyền) biểu quyết tại Đại hội cho riêng nội dung này (Không bao gồm cổ phần của Cổ đông được tặng tỷ lệ sở hữu là Công ty Cổ phần đầu tư khách sạn Kim Thành và Cổ đông là Người có liên quan) là: 11.517.120 cổ phần	KẾT QUẢ TÁCH PHIẾU Tỷ lệ % là tỷ lệ CP cho ý kiến /Tổng Cổ phần tham gia biểu quyết riêng nội dung này (Không bao gồm Công ty Cổ phần đầu tư khách sạn Kim Thành)					
		Đồng ý		Không Đồng ý		Không ý kiến	
		Số Cổ phần	Đạt (%)	Số Cổ phần	Đạt (%)	Số Cổ phần	Đạt (%)
1	Thay đổi tỷ lệ sở hữu cổ phần của cổ đông hiện hữu	11,517,120	100	0	0	0	0

THÀNH VIÊN
Lập biểu

THÀNH VIÊN

TRƯỞNG BAN KIỂM PHIẾU

CHỦ TỌA ĐẠI HỘI
CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

Nguyễn Danh Công

Lê Văn Chiến

Nguyễn Văn Hiệp



Nguyễn Thanh Hải

ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG
CÔNG TY CỔ PHẦN THỦY ĐIỆN HƯƠNG SƠN

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

BIÊN BẢN KIỂM PHIẾU
BẦU THÀNH VIÊN BAN KIỂM SOÁT THỜI GIAN CÒN LẠI NHIỆM KỲ 2025-2030

Tổng số cổ phần của Công ty: 28.562.000 Cổ phần
Tổng số cổ đông tham gia/ ủy quyền biểu quyết tại Đại hội : 07 Cổ đông. Trong đó: 03 Cổ đông tổ chức và 4 Cổ đông cá thể
Tổng số cổ phần tham gia/ ủy quyền biểu quyết tại Đại hội: 23,923,600 Cổ phần Chiếm tỷ lệ: 83.760 % Cổ phần Công ty
- Thời gian kiểm phiếu: 11 h 00 phút, Ngày 08 tháng 05 năm 2026
- Địa điểm: Phòng họp Công ty cổ phần thủy điện Hương Sơn - Km 70, Quốc lộ 8A, xã Sơn Kim 1, tỉnh Hà Tĩnh;

Thành phần Ban kiểm phiếu:

1. Ông: Nguyễn Văn Hiệp

- Kế toán trưởng

- Chức vụ: Trưởng Ban kiểm phiếu
2. Ông: Lê Văn Chiến

- Trưởng Phòng Quản lý kỹ thuật Công nghệ

- Chức vụ: Thành viên Ban kiểm phiếu
3. Ông: Nguyễn Danh Công

- Trưởng Phòng Tổ chức - Hành chính

- Chức vụ: Thành viên Ban kiểm phiếu - Lập Biên bản

Sau khi tổng hợp Phiếu biểu quyết của các Cổ đông. Ban kiểm phiếu thu được kết quả như sau:

1. Tổng số phiếu phát ra: 07 Phiếu bầu Thành viên Ban kiểm soát

2. Tổng số phiếu thu về: 07 Phiếu bầu Thành viên Ban kiểm soát
3. Tổng số phiếu Hợp lệ: 07 Phiếu bầu Thành viên Ban kiểm soát

4. Tổng số phiếu không hợp lệ: 0 Phiếu

TT	Nội dung	KẾT QUẢ					
		Số Cổ phần Nhất trí	Đạt tỷ lệ % (Cổ phần biểu quyết /tổng cổ phần tham gia biểu quyết)	Số Cổ phần Không nhất trí	Đạt tỷ lệ % (Cổ phần biểu quyết /tổng cổ phần tham gia biểu quyết)	Số Cổ phần Không có ý kiến	Đạt tỷ lệ % (Cổ phần biểu quyết /tổng cổ phần tham gia biểu quyết)
1	Bầu Ông Nguyễn Duy Thành - Là thành viên Ban kiểm soát Công ty thời gian còn lại Nhiệm kỳ 2025-2030	23,923,600	83.760	0	0	0	0

Lập Biên bản

Thành viên

Trưởng Ban kiểm phiếu

CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ











Nguyễn Danh Công

Lê Văn Chiến

Nguyễn Văn Hiệp

Nguyễn Thanh Hải

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

ĐIỀU LỆ

CÔNG TY CỔ PHẦN THỦY ĐIỆN HƯƠNG SƠN

Hà Tĩnh, Ngày 08 tháng 05 năm 2026

MỤC LỤC

I. ĐỊNH NGHĨA CÁC THUẬT NGỮ TRONG ĐIỀU LỆ	3
Điều 1. Giải thích thuật ngữ	3
II. TÊN, HÌNH THỨC, TRỤ SỞ, CHI NHÁNH, VĂN PHÒNG ĐẠI DIỆN, THỜI HẠN HOẠT ĐỘNG VÀ NGƯỜI ĐẠI DIỆN THEO PHÁP LUẬT CỦA CÔNG TY	3
Điều 2. Tên, hình thức, trụ sở, chi nhánh, văn phòng đại diện và thời hạn hoạt động của Công ty	3
Điều 3. Người đại diện theo pháp luật của Công ty	4
III. MỤC TIÊU, PHẠM VI KINH DOANH VÀ HOẠT ĐỘNG CỦA CÔNG TY	4
Điều 4. Mục tiêu hoạt động của Công ty	4
Điều 5. Phạm vi kinh doanh và hoạt động của Công ty	7
IV. VỐN ĐIỀU LỆ, CỔ PHẦN, CỔ ĐÔNG SÁNG LẬP	7
Điều 6. Vốn điều lệ, cổ phần, cổ đông sáng lập	7
Điều 7. Chứng nhận cổ phiếu	8
Điều 8. Chứng chỉ chứng khoán khác	8
Điều 9. Chuyển nhượng cổ phần	9
Điều 10. Thu hồi cổ phần	9
V. CƠ CẤU TỔ CHỨC, QUẢN TRỊ VÀ KIỂM SOÁT	9
Điều 11. Cơ cấu tổ chức, quản trị và kiểm soát	9
VI. CỔ ĐÔNG VÀ ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG	10
Điều 12. Quyền của cổ đông	10
Điều 13. Nghĩa vụ của cổ đông	11
Điều 14. Đại hội đồng cổ đông	11
Điều 15. Quyền và nhiệm vụ của Đại hội đồng cổ đông	13
Điều 16. Đại diện theo ủy quyền	14
Điều 17. Thay đổi các quyền	15
Điều 18. Triệu tập họp, chương trình họp và thông báo họp Đại hội đồng cổ đông	15
Điều 19. Các điều kiện tiến hành họp Đại hội đồng cổ đông	16
Điều 20. Thể thức tiến hành họp và biểu quyết tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông	17
Điều 21. Thông qua quyết định của Đại hội đồng cổ đông	18
Điều 22. Thẩm quyền và thể thức lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản để thông qua quyết định của Đại hội đồng cổ đông	19
Điều 23. Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông	21
Điều 24. Yêu cầu hủy bỏ quyết định của Đại hội đồng cổ đông	22
VII. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ	22
Điều 25. Ứng cử, đề cử thành viên Hội đồng quản trị	22
Điều 26. Thành phần và nhiệm kỳ của thành viên Hội đồng quản trị	23
Điều 27. Quyền hạn và nghĩa vụ của Hội đồng quản trị	24
Điều 28. Thù lao, tiền lương và lợi ích khác của thành viên Hội đồng quản trị	25
Điều 29. Chủ tịch Hội đồng quản trị	26
Điều 30. Cuộc họp của Hội đồng quản trị	26
Điều 31. Các tiểu ban thuộc Hội đồng quản trị	29
Điều 32. Người phụ trách quản trị Công ty	29
VIII. TỔNG GIÁM ĐỐC VÀ NGƯỜI ĐIỀU HÀNH KHÁC	30
Điều 33. Tổ chức bộ máy quản lý	30
Điều 34. Người điều hành doanh nghiệp	30

Điều 35. Bổ nhiệm, miễn nhiệm, nhiệm vụ và quyền hạn của Tổng giám đốc.	31
IX. BAN KIỂM SOÁT.....	32
Điều 36. Ứng cử, đề cử Kiểm soát viên.....	32
Điều 37. Kiểm soát viên.....	32
Điều 38. Ban kiểm soát.....	33
X. TRÁCH NHIỆM CỦA THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ, KIỂM SOÁT VIÊN, GIÁM ĐỐC (TỔNG GIÁM ĐỐC) VÀ NGƯỜI ĐIỀU HÀNH KHÁC.....	34
Điều 39. Trách nhiệm cẩn trọng.....	34
Điều 40. Trách nhiệm trung thực và tránh các xung đột về quyền lợi.....	35
Điều 41. Trách nhiệm về thiệt hại và bồi thường.....	36
XI. QUYỀN ĐIỀU TRA SỔ SÁCH VÀ HỒ SƠ CÔNG TY.....	36
Điều 42. Quyền điều tra sổ sách và hồ sơ.....	36
XII. CÔNG NHÂN VIÊN VÀ CÔNG ĐOÀN.....	37
Điều 43. Công nhân viên và công đoàn.....	37
XIII. PHÂN PHỐI LỢI NHUẬN.....	37
Điều 44. Phân phối lợi nhuận.....	37
XIV. TÀI KHOẢN NGÂN HÀNG, QUỸ DỰ TRỮ, NĂM TÀI CHÍNH VÀ CHẾ ĐỘ KẾ TOÁN.....	38
Điều 45. Tài khoản ngân hàng.....	38
Điều 46. Năm tài chính.....	38
Điều 47. Chế độ kế toán.....	38
XV. BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN, BÁO CÁO TÀI CHÍNH VÀ TRÁCH NHIỆM CÔNG BỐ THÔNG TIN.....	39
Điều 48. Báo cáo tài chính năm, sáu tháng và quý.....	39
Điều 49. Báo cáo thường niên.....	39
XVI. KIỂM TOÁN CÔNG TY.....	39
Điều 50. Kiểm toán.....	39
XVII. CON DẤU.....	40
Điều 51. Con dấu.....	40
XVIII. CHẤM DỨT HOẠT ĐỘNG VÀ THANH LÝ.....	40
Điều 52. Chấm dứt hoạt động.....	40
Điều 53. Gia hạn hoạt động.....	40
Điều 54. Thanh lý.....	40
XIX. GIẢI QUYẾT TRANH CHẤP NỘI BỘ.....	41
Điều 55. Giải quyết tranh chấp nội bộ.....	41
XX. BỔ SUNG VÀ SỬA ĐỔI ĐIỀU LỆ.....	41
Điều 56. Điều lệ Công ty.....	41
XXI. NGÀY HIỆU LỰC.....	41
Điều 57. Ngày hiệu lực.....	41

Điều lệ này được Đại hội đồng cổ đông thông qua tại Đại hội đồng cổ đông thường niên tổ chức ngày 08 tháng 05 năm 2026.

I. ĐỊNH NGHĨA CÁC THUẬT NGỮ TRONG ĐIỀU LỆ

Điều 1. Giải thích thuật ngữ

1. Trong Điều lệ này, những thuật ngữ dưới đây được hiểu như sau:

- a. "Vốn điều lệ" là tổng giá trị mệnh giá cổ phần đã bán hoặc đã được đăng ký mua khi thành lập doanh nghiệp và quy định tại Điều 6 Điều lệ này;
- b. "Luật doanh nghiệp" là Luật doanh nghiệp ngày 17 tháng 6 năm 2020 và các Luật sửa đổi bổ sung;
- c. "Luật chứng khoán" là Luật chứng khoán ngày 26 tháng 11 năm 2019;
- d. "Ngày thành lập" là ngày Công ty được cấp Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp (Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh và các giấy tờ có giá trị tương đương) lần đầu;
- e. "Người điều hành doanh nghiệp" là Tổng giám đốc, Phó tổng giám đốc, Kế toán trưởng, và người điều hành khác theo quy định của Điều lệ Công ty;
- f. "Cán bộ quản lý" là Tổng giám đốc điều hành, Phó Tổng giám đốc, Kế toán trưởng, và các vị trí quản lý khác trong Công ty được Hội đồng quản trị phê chuẩn.
- g. "Người có liên quan" là cá nhân, tổ chức được quy định tại khoản 23, Điều 4 Luật doanh nghiệp 2020;
- h. "Cổ đông" là cá nhân, tổ chức sở hữu ít nhất một cổ phần của Công ty cổ phần thủy điện Hương Sơn;
- i. "Cổ đông sáng lập" là cổ đông sở hữu ít nhất một cổ phần phổ thông và ký tên trong danh sách cổ đông sáng lập Công ty cổ phần thủy điện Hương Sơn;
- j. "Cổ đông lớn" là cổ đông được quy định tại khoản 18 Điều 4 Luật chứng khoán 2019;
- k. "Thời hạn hoạt động" là thời gian hoạt động của Công ty được quy định tại Điều 2 Điều lệ này và thời gian gia hạn (nếu có) được Đại hội đồng cổ đông của Công ty thông qua bằng nghị quyết;

1. "Việt Nam" là nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam;

2. Trong Điều lệ này, các tham chiếu tới một hoặc một số quy định hoặc văn bản khác bao gồm cả những sửa đổi hoặc văn bản thay thế.

3. Các tiêu đề (chương, điều của Điều lệ này) được sử dụng nhằm thuận tiện cho việc hiểu nội dung và không ảnh hưởng tới nội dung của Điều lệ này.

II. TÊN, HÌNH THỨC, TRỤ SỞ, CHI NHÁNH, VĂN PHÒNG ĐẠI DIỆN, THỜI HẠN HOẠT ĐỘNG VÀ NGƯỜI ĐẠI DIỆN THEO PHÁP LUẬT CỦA CÔNG TY

Điều 2. Tên, hình thức, trụ sở, chi nhánh, văn phòng đại diện và thời hạn hoạt động của Công ty

1. Tên Công ty:

- Viết bằng tiếng Việt: **Công ty Cổ phần Thủy điện Hương Sơn**
- Viết bằng tiếng Anh: ***Huong Son Hydro Power Joint Stock Company***
- Tên Công ty viết tắt: **HUONG SON HP JSC**

2. Công ty là Công ty cổ phần có tư cách pháp nhân phù hợp với pháp luật hiện hành của Việt Nam.

3. Trụ sở đăng ký của Công ty là:

- Địa chỉ trụ sở chính: Km 70 - Quốc lộ 8A, xã Sơn Kim 1, tỉnh Hà Tĩnh
- Điện thoại: 0945.024.589
- E-mail: huongsonGSM@gmail.com;
- Website: thuydienhuongson.vn

4. Công ty có thể thành lập chi nhánh và văn phòng đại diện tại địa bàn kinh doanh để thực hiện các mục tiêu hoạt động của Công ty phù hợp với quyết định của Hội đồng quản trị và trong phạm vi luật pháp cho phép.

5. Trừ khi chấm dứt hoạt động trước thời hạn theo khoản 2 Điều 52 hoặc gia hạn hoạt động theo Điều 53 Điều lệ này, thời hạn hoạt động của Công ty bắt đầu từ ngày thành lập và là vô thời hạn.

Điều 3. Người đại diện theo pháp luật của Công ty

1. Công ty có thể có 02 người đại diện theo pháp luật là Tổng giám đốc hoặc Phó Tổng giám đốc Công ty.

2. Quyền hạn và nghĩa vụ của người đại diện theo pháp luật: Được quy định tại khoản 3 Điều 35 Điều lệ này.

III. MỤC TIÊU, PHẠM VI KINH DOANH VÀ HOẠT ĐỘNG CỦA CÔNG TY

Điều 4. Mục tiêu hoạt động của Công ty

1. Ngành, nghề kinh doanh của Công ty là:

TT	Mã ngành	Tên ngành
1.	3511	Sản xuất điện
2.	3512	Truyền tải và phân phối điện
3.	0119	Trồng cây hàng năm khác
4.	0121	Trồng cây ăn quả
5.	0128	Trồng cây gia vị, cây dược liệu, cây hương liệu lâu năm
6.	0129	Trồng cây lâu năm khác
7.	0141	Chăn nuôi trâu, bò và sản xuất giống trâu, bò
8.	0144	Chăn nuôi dê, cừu và sản xuất giống dê, cừu, hươu, nai
9.	0145	Chăn nuôi lợn và sản xuất giống lợn
10.	0146	Chăn nuôi gia cầm
11.	0149	Chăn nuôi khác

TT	Mã ngành	Tên ngành
12.	0150	Trồng trọt, chăn nuôi hỗn hợp
13.	0161	Hoạt động dịch vụ trồng trọt
14.	0162	Hoạt động dịch vụ chăn nuôi
15.	0163	Hoạt động dịch vụ sau thu hoạch
16.	0164	Xử lý hạt giống để nhân giống
17.	0170	Săn bắt, đánh bắt và hoạt động dịch vụ có liên quan
18.	0210	Trồng rừng, chăm sóc rừng và ươm giống cây lâm nghiệp
19.	0220	Khai thác gỗ
20.	0231	Khai thác lâm sản khác trừ gỗ
21.	0232	Thu nhặt lâm sản khác trừ gỗ
22.	0240	Hoạt động dịch vụ lâm nghiệp
23.	0312	Khai thác thủy sản nội địa
24.	0322	Nuôi trồng thủy sản nội địa
25.	1010	Chế biến, bảo quản thịt và các sản phẩm từ thịt
26.	1020	Chế biến, bảo quản thủy sản và các sản phẩm từ thủy sản
27.	1610	Cưa, xẻ, bào gỗ và bảo quản gỗ
28.	1621	Sản xuất gỗ dán, gỗ lạng, ván ép và ván mỏng khác
29.	1622	Sản xuất đồ gỗ xây dựng
30.	1623	Sản xuất bao bì bằng gỗ
31.	1629	Sản xuất sản phẩm khác từ gỗ; sản xuất sản phẩm từ tre, nứa, rơm, rạ và vật liệu tết bện
32.	2790	Sản xuất thiết bị điện khác
33.	2819	Sản xuất máy thông dụng khác
34.	2829	Sản xuất máy chuyên dụng khác
35.	4101	Xây dựng nhà để ở
36.	4102	Xây dựng nhà không để ở
37.	4212	Xây dựng công trình đường bộ
38.	4221	Xây dựng công trình điện
39.	4222	Xây dựng công trình cấp, thoát nước
40.	4229	Xây dựng công trình công ích khác
41.	4291	Xây dựng công trình thủy
42.	4292	Xây dựng công trình khai khoáng
43.	4293	Xây dựng công trình chế biến, chế tạo
44.	4299	Xây dựng công trình kỹ thuật dân dụng khác
45.	4311	Phá dỡ
46.	4312	Chuẩn bị mặt bằng
47.	4321	Lắp đặt hệ thống điện
48.	4322	Lắp đặt hệ thống cấp, thoát nước, hệ thống sưởi và điều hoà không khí
49.	4329	Lắp đặt hệ thống xây dựng khác
50.	4330	Hoàn thiện công trình xây dựng
51.	4390	Hoạt động xây dựng chuyên dụng khác
52.	4659	Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy khác

TT	Mã ngành	Tên ngành
53.	4690	Bán buôn tổng hợp
54.	4711	Bán lẻ lương thực, thực phẩm, đồ uống, thuốc lá, thuốc láo chiếm tỷ trọng lớn trong các cửa hàng kinh doanh tổng hợp
55.	4719	Bán lẻ khác trong các cửa hàng kinh doanh tổng hợp
56.	4781	Bán lẻ lương thực, thực phẩm, đồ uống, thuốc lá, thuốc láo lưu động hoặc tại chợ
57.	4799	Bán lẻ hình thức khác chưa được phân vào đâu
58.	4931	Vận tải hành khách đường bộ trong nội thành, ngoại thành (trừ vận tải bằng xe buýt)
59.	4932	Vận tải hành khách đường bộ khác
60.	4933	Vận tải hàng hóa bằng đường bộ
61.	5021	Vận tải hành khách đường thủy nội địa
62.	5510	Dịch vụ lưu trú ngắn ngày
63.	5590	Cơ sở lưu trú khác
64.	5610	Nhà hàng và các dịch vụ ăn uống phục vụ lưu động
65.	5621	Cung cấp dịch vụ ăn uống theo hợp đồng không thường xuyên với khách hàng
66.	5629	Dịch vụ ăn uống khác
67.	5630	Dịch vụ phục vụ đồ uống
68.	7110	Hoạt động kiến trúc và tư vấn kỹ thuật có liên quan
69.	7911	Đại lý du lịch
70.	7912	Điều hành tua du lịch
71.	7990	Dịch vụ đặt chỗ và các dịch vụ hỗ trợ liên quan đến quảng bá và tổ chức tua du lịch
72.	8291	Hoạt động dịch vụ hỗ trợ thanh toán, tín dụng
73.	8292	Dịch vụ đóng gói
74.	8299	Hoạt động dịch vụ hỗ trợ kinh doanh khác còn lại chưa được phân vào đâu
75.	9321	Hoạt động của các công viên vui chơi và công viên theo chủ đề
76.	9329	Hoạt động vui chơi giải trí khác chưa được phân vào đâu
77.	9610	Dịch vụ tắm hơi, massage và các dịch vụ tăng cường sức khỏe tương tự (trừ hoạt động thể thao)

* Khi cần thiết Đại hội đồng cổ đông Công ty hoặc Hội đồng quản trị Công ty quyết định thay đổi hoặc bổ sung ngành nghề kinh doanh của Công ty phù hợp với thực tế và quy định của pháp luật.

2. Mục tiêu hoạt động của Công ty là:

* Mục tiêu về kinh tế: Tối đa hóa lợi nhuận, doanh thu, năng suất, thị phần, tốc độ phát triển, ...

* Mục tiêu chính trị: Quan hệ tốt với chính quyền, vận động hành lang nhằm thay đổi chính sách và quy định có lợi cho Công ty. Tiếp cận với cơ quan chính phủ nhằm nắm bắt kịp thời các thông tin, tạo cơ hội đón nhận các cơ hội kinh doanh.

* Mục tiêu xã hội: Phát triển nguồn năng lượng sạch; tạo việc làm, thu nhập cho người lao động góp phần nâng cao đời sống Cán bộ công nhân viên Công ty.

Điều 5. Phạm vi kinh doanh và hoạt động của Công ty

1. Công ty được phép lập kế hoạch và tiến hành tất cả các hoạt động kinh doanh theo ngành nghề của Công ty đã được công bố trên Cổng thông tin đăng ký doanh nghiệp quốc gia và Điều lệ này, phù hợp với quy định của pháp luật hiện hành và thực hiện các biện pháp thích hợp để đạt được các mục tiêu của Công ty.

2. Công ty có thể tiến hành hoạt động kinh doanh trong các ngành, nghề khác được pháp luật cho phép và được Đại hội đồng cổ đông thông qua.

IV. VỐN ĐIỀU LỆ, CỔ PHẦN, CỔ ĐÔNG SÁNG LẬP

Điều 6. Vốn điều lệ, cổ phần, cổ đông sáng lập

1. Vốn điều lệ của Công ty là **285.620.000.000 VND** (Hai trăm tám mươi lăm tỷ sáu trăm hai mươi triệu đồng)

Tổng số vốn điều lệ của Công ty được chia thành **28.562.000** cổ phần với mệnh giá là 10.000 đồng/cổ phần.

2. Thông tin cổ đông sáng lập của Công ty theo Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh do Sở Kế hoạch và đầu tư tỉnh Hà Tĩnh (nay là Sở Tài chính) cấp lần đầu ngày 14/11/2003:

TT	Tên cổ đông sáng lập	Địa chỉ theo Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh lần đầu	Số cổ phần tại thời điểm được ghi nhận là cổ đông sáng lập (Mệnh giá 100.000 đồng/ cổ phần)	Loại cổ phần
1	Tổng công ty cơ khí xây dựng	Số 125D - Đường Minh Khai, Quận Hai Bà Trưng, Thành phố Hà Nội	408.000	Phổ thông
2	Công ty điện lực 1	Số 20 - Đường Trần Nguyên Hãn, Thành phố Hà Nội	200.000	Phổ thông
3	Tổng công ty khoáng sản và thương mại Hà Tĩnh	Số 2 - Đường Vũ Quang, tỉnh Hà Tĩnh	112.000	Phổ thông
4	Công ty đầu tư xây dựng hạ tầng và giao thông đô thị	Số 18 - Đường Nguyễn Chí Thanh, thành phố Hà Nội	80.000	Phổ thông
	Tổng số cổ phần		800.000	

3. Công ty có thể thay đổi vốn điều lệ khi được Đại hội đồng cổ đông thông qua và phù hợp với các quy định của pháp luật.

4. Các cổ phần của Công ty vào ngày thông qua Điều lệ này bao gồm cổ phần

phổ thông và cổ phần ưu đãi (nếu có). Các quyền và nghĩa vụ của cổ đông nắm giữ từng loại cổ phần được quy định tại Điều 12, Điều 13 Điều lệ này.

5. Công ty có thể phát hành các loại cổ phần ưu đãi khác sau khi có sự chấp thuận của Đại hội đồng cổ đông và phù hợp với các quy định của pháp luật.

6. Tên, địa chỉ, số lượng cổ phần và các thông tin khác của cổ đông được lập bởi Tổng Công ty lưu ký và bù trừ chứng khoán Việt Nam (VSDC) khi có đề nghị của Công ty bằng văn bản theo quy định.

7. Cổ phần phổ thông phải được ưu tiên chào bán cho các cổ đông hiện hữu theo tỷ lệ tương ứng với tỷ lệ sở hữu cổ phần phổ thông của họ trong Công ty, trừ trường hợp Đại hội đồng cổ đông quyết định khác. Số cổ phần cổ đông không đăng ký mua hết sẽ do Hội đồng quản trị của Công ty quyết định. Hội đồng quản trị có thể phân phối số cổ phần đó cho các đối tượng theo các điều kiện và cách thức mà Hội đồng quản trị thấy là phù hợp, nhưng không được bán số cổ phần đó theo các điều kiện thuận lợi hơn so với những điều kiện đã chào bán cho các cổ đông hiện hữu trừ trường hợp cổ phần được bán qua Sở giao dịch chứng khoán theo phương thức đấu giá.

8. Công ty có thể mua cổ phần do chính Công ty đã phát hành theo những cách thức được quy định trong Điều lệ này và pháp luật hiện hành. Cổ phần do Công ty mua lại là cổ phiếu quỹ và Hội đồng quản trị có thể chào bán theo những cách thức phù hợp với Luật chứng khoán, văn bản hướng dẫn liên quan và quy định của Điều lệ này.

9. Công ty có thể phát hành các loại chứng khoán khác khi được Đại hội đồng cổ đông thông qua và phù hợp với quy định của pháp luật.

Điều 7. Chứng nhận cổ phiếu

1. Cổ đông của Công ty được cấp chứng nhận cổ phiếu tương ứng với số cổ phần và loại cổ phần sở hữu.

2. Cổ phiếu là chứng chỉ do Công ty phát hành, bút toán ghi sổ hoặc dữ liệu điện tử xác nhận quyền sở hữu một hoặc một số cổ phần của Công ty đó. Cổ phiếu phải có đầy đủ các nội dung theo quy định tại khoản 1 Điều 121 Luật doanh nghiệp.

3. Trong thời hạn 30 ngày kể từ ngày nộp đầy đủ hồ sơ đề nghị chuyển quyền sở hữu cổ phần theo quy định của Công ty hoặc trong thời hạn hai tháng (hoặc thời hạn khác theo điều khoản phát hành quy định) kể từ ngày thanh toán đầy đủ tiền mua cổ phần theo như quy định tại phương án phát hành cổ phiếu của Công ty, người sở hữu số cổ phần được cấp chứng nhận cổ phiếu. Người sở hữu cổ phần không phải trả cho Công ty chi phí in chứng nhận cổ phiếu.

4. Trường hợp chứng nhận cổ phiếu bị mất, bị hủy hoại hoặc bị hư hỏng, người sở hữu cổ phiếu đó có thể đề nghị được cấp chứng nhận cổ phiếu mới với điều kiện phải đưa ra bằng chứng về việc sở hữu cổ phần và thanh toán mọi chi phí liên quan cho Công ty.

Điều 8. Chứng chỉ chứng khoán khác

Chứng chỉ trái phiếu hoặc chứng chỉ chứng khoán khác của Công ty được phát hành có chữ ký của người đại diện theo pháp luật và dấu của Công ty.

Điều 9. Chuyển nhượng cổ phần

1. Tất cả các cổ phần được tự do chuyển nhượng trừ khi Điều lệ này và pháp luật có quy định khác. Cổ phiếu niêm yết, đăng ký giao dịch trên Sở giao dịch chứng khoán được chuyển nhượng theo các quy định của pháp luật về chứng khoán và thị trường chứng khoán.

2. Cổ phần chưa được thanh toán đầy đủ không được chuyển nhượng và hưởng các quyền lợi liên quan như quyền nhận cổ tức, quyền nhận cổ phiếu phát hành để tăng vốn cổ phần từ nguồn vốn chủ sở hữu, quyền mua cổ phiếu mới chào bán và các quyền lợi khác theo quy định của pháp luật.

Điều 10. Thu hồi cổ phần

1. Trường hợp cổ đông không thanh toán đầy đủ và đúng hạn số tiền phải trả để mua cổ phiếu, Hội đồng quản trị thông báo và có quyền yêu cầu cổ đông đó thanh toán số tiền còn lại cùng với lãi suất trên khoản tiền đó và những chi phí phát sinh do việc không thanh toán đầy đủ gây ra cho Công ty.

2. Thông báo thanh toán nêu trên phải ghi rõ thời hạn thanh toán mới (tối thiểu là bảy (07) ngày kể từ ngày gửi thông báo), địa điểm thanh toán và thông báo phải ghi rõ trường hợp không thanh toán theo đúng yêu cầu, số cổ phần chưa thanh toán hết sẽ bị thu hồi.

3. Hội đồng quản trị có quyền thu hồi các cổ phần chưa thanh toán đầy đủ và đúng hạn trong trường hợp các yêu cầu trong thông báo nêu trên không được thực hiện.

4. Cổ phần bị thu hồi được coi là các cổ phần được quyền chào bán quy định tại khoản 3 Điều 112 Luật doanh nghiệp. Hội đồng quản trị có thể trực tiếp hoặc ủy quyền bán, tái phân phối theo những điều kiện và cách thức mà Hội đồng quản trị thấy là phù hợp.

5. Cổ đông nắm giữ cổ phần bị thu hồi phải từ bỏ tư cách cổ đông đối với những cổ phần đó, nhưng vẫn phải thanh toán các khoản tiền có liên quan và lãi phát sinh theo tỷ lệ lãi suất tiền gửi không kỳ hạn của Ngân hàng công bố vào thời điểm thu hồi theo quyết định của Hội đồng quản trị kể từ ngày thu hồi cho đến ngày thực hiện thanh toán. Hội đồng quản trị có toàn quyền quyết định việc cưỡng chế thanh toán toàn bộ giá trị cổ phiếu vào thời điểm thu hồi.

6. Thông báo thu hồi được gửi đến người nắm giữ cổ phần bị thu hồi trước thời điểm thu hồi. Việc thu hồi vẫn có hiệu lực kể cả trong trường hợp có sai sót hoặc bất cẩn trong việc gửi thông báo.

V. CƠ CẤU TỔ CHỨC, QUẢN TRỊ VÀ KIỂM SOÁT

Điều 11. Cơ cấu tổ chức, quản trị và kiểm soát

Cơ cấu tổ chức quản lý, quản trị và kiểm soát của Công ty bao gồm:

1. Đại hội đồng cổ đông;
2. Hội đồng quản trị;
3. Ban kiểm soát;
4. Tổng giám đốc.

VI. CỔ ĐÔNG VÀ ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG

Điều 12. Quyền của cổ đông

1. Cổ đông là người chủ sở hữu Công ty, có các quyền và nghĩa vụ tương ứng theo số cổ phần và loại cổ phần mà họ sở hữu. Cổ đông chỉ chịu trách nhiệm về nợ và các nghĩa vụ tài sản khác của Công ty trong phạm vi số vốn đã góp vào Công ty.

2. Cổ đông phổ thông có các quyền sau:

a. Tham dự và phát biểu trong các cuộc họp Đại hội đồng cổ đông và thực hiện quyền biểu quyết trực tiếp tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông hoặc thông qua đại diện được ủy quyền hoặc thực hiện bỏ phiếu từ xa;

b. Nhận cổ tức với mức theo quyết định của Đại hội đồng cổ đông;

c. Tự do chuyển nhượng cổ phần đã được thanh toán đầy đủ theo quy định của Điều lệ này và pháp luật hiện hành;

d. Ưu tiên mua cổ phiếu mới chào bán tương ứng với tỷ lệ cổ phần phổ thông mà họ sở hữu;

e. Xem xét, tra cứu và trích lục các thông tin liên quan đến cổ đông và yêu cầu sửa đổi các thông tin không chính xác;

f. Tiếp cận thông tin về danh sách cổ đông có quyền dự họp Đại hội đồng cổ đông;

g. Xem xét, tra cứu, trích lục hoặc sao chụp Điều lệ Công ty, biên bản họp Đại hội đồng cổ đông và nghị quyết Đại hội đồng cổ đông;

h. Trường hợp Công ty giải thể hoặc phá sản, được nhận một phần tài sản còn lại tương ứng với tỷ lệ sở hữu cổ phần tại Công ty sau khi Công ty đã thanh toán các khoản nợ (bao gồm cả nghĩa vụ nợ đối với nhà nước, thuế, phí) và thanh toán cho các cổ đông nắm giữ các loại cổ phần khác của Công ty theo quy định của pháp luật;

i. Yêu cầu Công ty mua lại cổ phần của họ trong các trường hợp quy định tại Điều 132 Luật doanh nghiệp;

j. Các quyền khác theo quy định của pháp luật và Điều lệ này. (Các quyền đối với các loại cổ phần khác).

3. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông nắm giữ từ 5 % tổng số cổ phần phổ thông trở lên có các quyền sau:

a. Đề cử các ứng viên Hội đồng quản trị hoặc Ban kiểm soát theo quy định tương ứng tại Điều 25 và Điều 36 Điều lệ này;

b. Yêu cầu Hội đồng quản trị thực hiện việc triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông theo các quy định tại Điều 115 và Điều 140 Luật doanh nghiệp;

c. Kiểm tra và nhận bản sao hoặc bản trích dẫn danh sách các cổ đông có quyền tham dự và biểu quyết tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông;

d. Yêu cầu Ban kiểm soát kiểm tra từng vấn đề cụ thể liên quan đến quản lý, điều hành hoạt động của Công ty khi xét thấy cần thiết. Yêu cầu phải thể hiện bằng văn bản; phải có họ, tên, địa chỉ thường trú, quốc tịch, số Thẻ căn cước công dân, Giấy chứng minh nhân dân, Hộ chiếu hoặc chứng thực cá nhân hợp pháp khác đối với cổ

đồng là cá nhân; tên, mã số doanh nghiệp hoặc số quyết định thành lập, địa chỉ trụ sở chính đối với cổ đông là tổ chức; số lượng cổ phần và thời điểm đăng ký cổ phần của từng cổ đông, tổng số cổ phần của cả nhóm cổ đông và tỷ lệ sở hữu trong tổng số cổ phần của Công ty; vấn đề cần kiểm tra, mục đích kiểm tra;

e. Các quyền khác theo quy định của pháp luật và Điều lệ này.

Điều 13. Nghĩa vụ của cổ đông

Cổ đông phổ thông có các nghĩa vụ sau:

1. Tuân thủ Điều lệ Công ty và các quy chế nội bộ của Công ty; chấp hành quyết định của Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị.

2. Tham dự cuộc họp Đại hội đồng cổ đông và thực hiện quyền biểu quyết thông qua các hình thức sau:

- a. Tham dự và biểu quyết trực tiếp tại cuộc họp;
- b. Ủy quyền cho người khác tham dự và biểu quyết tại cuộc họp;
- c. Tham dự và biểu quyết thông qua họp trực tuyến, bỏ phiếu điện tử hoặc hình thức điện tử khác;

d. Gửi phiếu biểu quyết đến cuộc họp thông qua thư, fax, thư điện tử.

3. Thanh toán tiền mua cổ phần đã đăng ký mua theo quy định.

4. Cung cấp địa chỉ chính xác khi đăng ký mua cổ phần.

5. Hoàn thành các nghĩa vụ khác theo quy định của pháp luật hiện hành.

6. Chịu trách nhiệm cá nhân khi nhân danh Công ty dưới mọi hình thức để thực hiện một trong các hành vi sau đây:

- a. Vi phạm pháp luật;
- b. Tiến hành kinh doanh và các giao dịch khác để tư lợi hoặc phục vụ lợi ích của tổ chức, cá nhân khác;
- c. Thanh toán các khoản nợ chưa đến hạn trước các rủi ro tài chính đối với Công ty.

7. Bảo mật các thông tin được Công ty cung cấp theo quy định pháp luật và Điều lệ này, chỉ sử dụng thông tin được cung cấp để thực hiện và bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của mình, nghiêm cấm phát tán hoặc sao, gửi thông tin được Công ty cung cấp cho tổ chức, cá nhân khác.

Điều 14. Đại hội đồng cổ đông

1. Đại hội đồng cổ đông là cơ quan có thẩm quyền cao nhất của Công ty. Đại hội đồng cổ đông thường niên được tổ chức mỗi năm một (01) lần. Đại hội đồng cổ đông phải họp thường niên trong thời hạn bốn (04) tháng kể từ ngày kết thúc năm tài chính, Hội đồng quản trị quyết định gia hạn họp Đại hội đồng cổ đông thường niên trong trường hợp cần thiết nhưng không quá sáu (06) tháng kể từ ngày kết thúc năm tài chính.

2. Hội đồng quản trị triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông thường niên và lựa chọn địa điểm phù hợp. Đại hội đồng cổ đông thường niên quyết định những vấn đề theo quy định của pháp luật và Điều lệ Công ty, đặc biệt thông qua báo cáo tài chính năm và dự toán cho năm tài chính tiếp theo. Trường hợp Báo cáo kiểm toán báo cáo tài chính năm của Công ty

có các khoản ngoại trừ trọng yếu, Công ty có thể mời đại diện Công ty kiểm toán độc lập dự họp Đại hội đồng cổ đông thường niên để giải thích các nội dung liên quan.

3. Hội đồng quản trị phải triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông bất thường trong các trường hợp sau:

a. Hội đồng quản trị xét thấy cần thiết vì lợi ích của Công ty;

b. Báo cáo tài chính quý, sáu (06) tháng hoặc báo cáo tài chính năm đã được kiểm toán phản ánh vốn chủ sở hữu đã bị mất một nửa (1/2) so với số đầu kỳ;

c. Số thành viên Hội đồng quản trị, thành viên độc lập Hội đồng quản trị, Kiểm soát viên ít hơn số thành viên theo quy định của pháp luật hoặc số thành viên Hội đồng quản trị bị giảm quá một phần ba (1/3) so với số thành viên quy định tại Điều lệ này;

d. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông quy định tại khoản 3 Điều 12 Điều lệ này yêu cầu triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông. Yêu cầu triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông phải được thể hiện bằng văn bản, trong đó nêu rõ lý do và mục đích cuộc họp, có đủ chữ ký của các cổ đông liên quan hoặc văn bản yêu cầu được lập thành nhiều bản và tập hợp đủ chữ ký của các cổ đông có liên quan;

e. Ban kiểm soát yêu cầu triệu tập cuộc họp nếu Ban kiểm soát có lý do tin tưởng rằng các thành viên Hội đồng quản trị hoặc người điều hành khác vi phạm nghiêm trọng các nghĩa vụ của họ theo Điều 165 Luật doanh nghiệp hoặc Hội đồng quản trị hành động hoặc có ý định hành động ngoài phạm vi quyền hạn của mình;

f. Các trường hợp khác theo quy định của pháp luật và Điều lệ này.

4. Triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông bất thường.

a. Hội đồng quản trị phải triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông trong thời hạn ba mươi (30) ngày kể từ ngày số thành viên Hội đồng quản trị, thành viên độc lập Hội đồng quản trị hoặc Kiểm soát viên còn lại như quy định tại điểm c khoản 3 Điều này hoặc nhận được yêu cầu quy định tại điểm d và điểm e khoản 3 Điều này;

b. Trường hợp Hội đồng quản trị không triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định tại điểm a khoản 4 Điều này thì trong thời hạn ba mươi (30) ngày tiếp theo, Ban kiểm soát phải thay thế Hội đồng quản trị triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định tại khoản 3 Điều 140 Luật doanh nghiệp;

c. Trường hợp Ban kiểm soát không triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định tại điểm b khoản 4 Điều này thì trong thời hạn ba mươi (30) ngày tiếp theo, cổ đông hoặc nhóm cổ đông có yêu cầu quy định tại điểm d khoản 3 Điều này có quyền thay thế Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định tại khoản 4 Điều 140 Luật doanh nghiệp.

Trong trường hợp này, cổ đông hoặc nhóm cổ đông triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông có thể đề nghị Cơ quan đăng ký kinh doanh giám sát trình tự, thủ tục triệu tập, tiến hành họp và ra quyết định của Đại hội đồng cổ đông. Tất cả chi phí cho việc triệu tập và tiến hành họp Đại hội đồng cổ đông được Công ty hoàn lại. Chi phí này không bao gồm những chi phí do cổ đông chi tiêu khi tham dự cuộc họp Đại hội đồng cổ đông, kể cả chi phí ăn ở và đi lại.

Điều 15. Quyền và nhiệm vụ của Đại hội đồng cổ đông

1. Đại hội đồng cổ đông thường niên có quyền thảo luận và thông qua các vấn đề sau:

- a. Báo cáo tài chính năm đã được kiểm toán;
- b. Báo cáo của Hội đồng quản trị;
- c. Báo cáo của Ban kiểm soát;
- d. Kế hoạch phát triển ngắn hạn và dài hạn của Công ty.

2. Đại hội đồng cổ đông thường niên và bất thường thông qua quyết định về các vấn đề sau:

- a. Thông qua báo cáo tài chính năm;
 - b. Mức cổ tức thanh toán hàng năm cho mỗi loại cổ phần phù hợp với Luật doanh nghiệp và các quyền gắn liền với loại cổ phần đó. Mức cổ tức này không cao hơn mức mà Hội đồng quản trị đề nghị sau khi đã tham khảo ý kiến các cổ đông tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông;
 - c. Số lượng thành viên Hội đồng quản trị;
 - d. Lựa chọn Công ty kiểm toán độc lập;
 - e. Bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm và thay thế thành viên Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát;
 - f. Tổng số tiền thù lao của các thành viên Hội đồng quản trị và Báo cáo tiền thù lao của Hội đồng quản trị;
 - g. Bổ sung và sửa đổi Điều lệ Công ty;
 - h. Loại cổ phần và tổng số cổ phần của từng loại được quyền chào bán;
 - i. Chia, tách, hợp nhất, sáp nhập hoặc chuyển đổi Công ty;
 - j. Tổ chức lại và giải thể (thanh lý) Công ty và chỉ định người thanh lý;
 - k. Kiểm tra và xử lý các vi phạm của Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát gây thiệt hại cho Công ty và cổ đông;
 - l. Quyết định đầu tư hoặc bán số tài sản có giá trị từ 35% tổng giá trị tài sản trở lên được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất của Công ty;
 - m. Quyết định mua lại trên 10% tổng số cổ phần phát hành của mỗi loại;
 - n. Công ty ký kết hợp đồng, giao dịch với những đối tượng được quy định tại khoản 1 Điều 167 Luật doanh nghiệp với giá trị từ 35% tổng giá trị tài sản của Công ty ghi trong báo cáo tài chính gần nhất;
 - o. Hợp đồng, giao dịch vay, cho vay, bán tài sản có giá trị lớn hơn 10% tổng giá trị tài sản của Công ty ghi trong báo cáo tài chính gần nhất giữa Công ty và cổ đông sở hữu từ 51% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết trở lên hoặc người có liên quan của cổ đông đó.
 - p. Các vấn đề khác theo quy định của pháp luật và Điều lệ này.
3. Cổ đông không được tham gia bỏ phiếu trong các trường hợp sau đây:

a. Thông qua các hợp đồng quy định tại khoản 2 Điều này khi cổ đông đó hoặc người có liên quan tới cổ đông đó là một bên của hợp đồng;

b. Việc mua lại cổ phần của cổ đông đó hoặc của người có liên quan tới cổ đông đó trừ trường hợp việc mua lại cổ phần được thực hiện tương ứng với tỷ lệ sở hữu của tất cả các cổ đông hoặc việc mua lại được thực hiện thông qua giao dịch khớp lệnh trên Sở giao dịch chứng khoán hoặc chào mua công khai theo quy định của pháp luật.

4. Tất cả các nghị quyết và các vấn đề đã được đưa vào chương trình họp phải được đưa ra thảo luận và biểu quyết tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông.

Điều 16. Đại diện theo ủy quyền

1. Các cổ đông có quyền tham dự cuộc họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định của pháp luật có thể ủy quyền cho cá nhân, tổ chức đại diện tham dự. Trường hợp có nhiều hơn một người đại diện theo ủy quyền thì phải xác định cụ thể số cổ phần và số phiếu bầu được ủy quyền cho mỗi người đại diện.

2. Việc ủy quyền cho người đại diện dự họp Đại hội đồng cổ đông phải lập thành văn bản theo mẫu của Công ty và phải có chữ ký theo quy định sau đây:

a. Trường hợp cổ đông cá nhân là người ủy quyền thì giấy ủy quyền phải có chữ ký của cổ đông đó và cá nhân, người đại diện theo pháp luật của tổ chức được ủy quyền dự họp;

b. Trường hợp cổ đông tổ chức là người ủy quyền thì giấy ủy quyền phải có chữ ký của người đại diện theo ủy quyền, người đại diện theo pháp luật của cổ đông tổ chức và cá nhân, người đại diện theo pháp luật của tổ chức được ủy quyền dự họp;

c. Trong trường hợp khác thì giấy ủy quyền phải có chữ ký của người đại diện theo pháp luật của cổ đông và người được ủy quyền dự họp.

Người được ủy quyền dự họp Đại hội đồng cổ đông phải nộp văn bản ủy quyền khi đăng ký dự họp trước khi vào phòng họp.

3. Trường hợp luật sư thay mặt cho người ủy quyền ký giấy chỉ định người đại diện, việc chỉ định người đại diện trong trường hợp này chỉ được coi là có hiệu lực nếu giấy chỉ định người đại diện đó được xuất trình cùng với giấy ủy quyền cho luật sư (nếu trước đó chưa đăng ký với Công ty).

4. Trừ trường hợp quy định tại khoản 3 Điều này, phiếu biểu quyết của người được ủy quyền dự họp trong phạm vi được ủy quyền vẫn có hiệu lực khi xảy ra một trong các trường hợp sau đây:

a. Người ủy quyền đã chết, bị hạn chế năng lực hành vi dân sự hoặc bị mất năng lực hành vi dân sự;

b. Người ủy quyền đã hủy bỏ việc chỉ định ủy quyền;

c. Người ủy quyền đã hủy bỏ thẩm quyền của người thực hiện việc ủy quyền.

Điều khoản này không áp dụng trong trường hợp Công ty nhận được thông báo về một trong các sự kiện trên trước giờ khai mạc cuộc họp Đại hội đồng cổ đông hoặc trước khi cuộc họp được triệu tập lại.

Điều 17. Thay đổi các quyền

1. Việc thay đổi hoặc hủy bỏ các quyền đặc biệt gắn liền với một loại cổ phần ưu đãi có hiệu lực khi được cổ đông nắm giữ ít nhất 65% cổ phần phổ thông tham dự họp thông qua đồng thời được cổ đông nắm giữ ít nhất 65% quyền biểu quyết của loại cổ phần ưu đãi nêu trên biểu quyết thông qua. Việc tổ chức cuộc họp của các cổ đông nắm giữ một loại cổ phần ưu đãi để thông qua việc thay đổi quyền nêu trên chỉ có giá trị khi có tối thiểu hai (02) cổ đông (hoặc đại diện được ủy quyền của họ) và nắm giữ tối thiểu một phần ba (1/3) giá trị mệnh giá của các cổ phần loại đó đã phát hành. Trường hợp không có đủ số đại biểu như nêu trên thì cuộc họp được tổ chức lại trong vòng ba mươi (30) ngày sau đó và những người nắm giữ cổ phần thuộc loại đó (không phụ thuộc vào số lượng người và số cổ phần) có mặt trực tiếp hoặc thông qua đại diện được ủy quyền đều được coi là đủ số lượng đại biểu yêu cầu. Tại các cuộc họp của cổ đông nắm giữ cổ phần ưu đãi nêu trên, những người nắm giữ cổ phần thuộc loại đó có mặt trực tiếp hoặc qua người đại diện có thể yêu cầu bỏ phiếu kín. Mỗi cổ phần cùng loại có quyền biểu quyết ngang bằng nhau tại các cuộc họp nêu trên.

2. Thủ tục tiến hành các cuộc họp riêng biệt như vậy được thực hiện tương tự với các quy định tại Điều 19 và Điều 21 Điều lệ này.

3. Trừ khi các điều khoản phát hành cổ phần quy định khác, các quyền đặc biệt gắn liền với các loại cổ phần có quyền ưu đãi đối với một số hoặc tất cả các vấn đề liên quan đến việc phân phối lợi nhuận hoặc tài sản của Công ty không bị thay đổi khi Công ty phát hành thêm các cổ phần cùng loại.

Điều 18. Triệu tập họp, chương trình họp và thông báo họp Đại hội đồng cổ đông

1. Hội đồng quản trị triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông hoặc cuộc họp Đại hội đồng cổ đông được triệu tập theo các trường hợp quy định tại khoản 3 và khoản 4 Điều 14 Điều lệ này.

2. Người triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông phải thực hiện các công việc sau đây:

a. Chuẩn bị danh sách cổ đông đủ điều kiện tham gia và biểu quyết tại Đại hội đồng cổ đông. Danh sách cổ đông có quyền dự họp Đại hội đồng cổ đông được lập không muộn hơn mười (10) ngày trước ngày gửi thông báo mời họp Đại hội đồng cổ đông;

b. Chuẩn bị chương trình, nội dung đại hội;

c. Chuẩn bị tài liệu cho đại hội;

d. Dự thảo nghị quyết Đại hội đồng cổ đông theo nội dung dự kiến của cuộc họp;

e. Xác định thời gian và địa điểm tổ chức đại hội;

f. Thông báo và gửi thông báo họp Đại hội đồng cổ đông cho tất cả các cổ đông có quyền dự họp;

g. Các công việc khác phục vụ đại hội.

3. Thông báo họp Đại hội đồng cổ đông được gửi cho tất cả các cổ đông bằng phương thức bảo đảm, đồng thời công bố trên trang thông tin điện tử của Công ty và Ủy

ban chứng khoán Nhà nước, Sở giao dịch chứng khoán. Người triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông phải gửi thông báo mời họp đến tất cả các cổ đông trong Danh sách cổ đông có quyền dự họp chậm nhất hai mươi một (21) ngày trước ngày khai mạc cuộc họp Đại hội đồng cổ đông (tính từ ngày mà thông báo được gửi hoặc chuyển đi một cách hợp lệ, được trả cước phí hoặc được bỏ vào hòm thư). Chương trình họp Đại hội đồng cổ đông, các tài liệu liên quan đến các vấn đề sẽ được biểu quyết tại đại hội được gửi cho các cổ đông hoặc/và đăng trên trang thông tin điện tử của Công ty. Trong trường hợp tài liệu không được gửi kèm thông báo họp Đại hội đồng cổ đông, thông báo mời họp phải nêu rõ đường dẫn đến toàn bộ tài liệu họp để các cổ đông có thể tiếp cận, bao gồm:

- a. Chương trình họp, các tài liệu sử dụng trong cuộc họp;
- b. Danh sách và thông tin chi tiết của các ứng viên trong trường hợp bầu thành viên Hội đồng quản trị, Kiểm soát viên;

c. Phiếu biểu quyết;

d. Mẫu ủy quyền dự họp (đối với cổ đông là cá nhân);

e. Dự thảo nghị quyết đối với từng vấn đề trong chương trình họp.

4. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông theo quy định tại khoản 3 Điều 12 Điều lệ này có quyền kiến nghị vấn đề đưa vào chương trình họp Đại hội đồng cổ đông. Kiến nghị phải bằng văn bản và phải được gửi đến Công ty ít nhất ba (03) ngày làm việc trước ngày khai mạc cuộc họp Đại hội đồng cổ đông. Kiến nghị phải bao gồm họ và tên cổ đông, địa chỉ thường trú, quốc tịch, số Thẻ căn cước công dân, Giấy chứng minh nhân dân, Hộ chiếu hoặc chứng thực cá nhân hợp pháp khác đối với cổ đông là cá nhân; tên, mã số doanh nghiệp hoặc số quyết định thành lập, địa chỉ trụ sở chính đối với cổ đông là tổ chức; số lượng và loại cổ phần cổ đông đó nắm giữ, và nội dung kiến nghị đưa vào chương trình họp.

5. Người triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông có quyền từ chối kiến nghị quy định tại khoản 4 Điều này nếu thuộc một trong các trường hợp sau:

- a. Kiến nghị được gửi đến không đúng thời hạn hoặc không đủ, không đúng nội dung;
- b. Vào thời điểm kiến nghị, cổ đông hoặc nhóm cổ đông không nắm giữ đủ từ 5% cổ phần phổ thông trở lên theo quy định tại khoản 3 Điều 12 Điều lệ này;
- c. Vấn đề kiến nghị không thuộc phạm vi thẩm quyền quyết định của Đại hội đồng cổ đông;
- d. Các trường hợp khác theo quy định của pháp luật và Điều lệ này.

Điều 19. Các điều kiện tiến hành họp Đại hội đồng cổ đông

1. Cuộc họp Đại hội đồng cổ đông được tiến hành khi có số cổ đông dự họp đại diện cho trên 50% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết.

2. Trường hợp không có đủ số lượng đại biểu cần thiết trong vòng ba mươi (30) phút kể từ thời điểm xác định khai mạc đại hội, người triệu tập họp hủy cuộc họp. Cuộc họp Đại hội đồng cổ đông phải được triệu tập lại trong vòng ba mươi (30) ngày kể từ ngày dự định tổ chức họp Đại hội đồng cổ đông lần thứ nhất. Cuộc họp Đại hội đồng cổ

đồng triệu tập lần thứ hai chỉ được tiến hành khi có số cổ đông dự họp đại diện ít nhất 33% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết.

3. Trường hợp đại hội lần thứ hai không được tiến hành do không có đủ số đại biểu cần thiết trong vòng ba mươi (30) phút kể từ thời điểm ấn định khai mạc đại hội, cuộc họp Đại hội đồng cổ đông lần thứ ba có thể được triệu tập trong vòng hai mươi (20) ngày kể từ ngày dự định tiến hành đại hội lần hai. Trong trường hợp này, đại hội được tiến hành không phụ thuộc vào tổng số phiếu có quyền biểu quyết của các cổ đông dự họp, được coi là hợp lệ và có quyền quyết định tất cả các vấn đề dự kiến được phê chuẩn tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông lần thứ nhất.

Điều 20. Thể thức tiến hành họp và biểu quyết tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông

1. Trước khi khai mạc cuộc họp, Công ty phải tiến hành thủ tục đăng ký cổ đông và phải thực hiện việc đăng ký cho đến khi các cổ đông có quyền dự họp có mặt đăng ký hết.

2. Khi tiến hành đăng ký cổ đông, Công ty cấp cho từng cổ đông hoặc đại diện được ủy quyền có quyền biểu quyết một thẻ biểu quyết, trên đó ghi số đăng ký, họ và tên của cổ đông, họ và tên đại diện được ủy quyền và số phiếu biểu quyết của cổ đông đó. Khi tiến hành biểu quyết tại đại hội, số thẻ tán thành nghị quyết được thu trước, số thẻ phản đối nghị quyết được thu sau, cuối cùng đếm tổng số phiếu tán thành hay phản đối để quyết định. Tổng số phiếu tán thành, phản đối, bỏ phiếu trắng hoặc không hợp lệ theo từng vấn đề được Chủ tọa thông báo ngay sau khi tiến hành biểu quyết vấn đề đó. Đại hội bầu những người chịu trách nhiệm kiểm phiếu hoặc giám sát kiểm phiếu theo đề nghị của Chủ tọa. Số thành viên của ban kiểm phiếu do Đại hội đồng cổ đông quyết định căn cứ đề nghị của Chủ tọa cuộc họp.

3. Cổ đông hoặc đại diện được ủy quyền đến sau khi cuộc họp đã khai mạc có quyền đăng ký ngay và sau đó có quyền tham gia và biểu quyết tại đại hội ngay sau khi đăng ký. Chủ tọa không có trách nhiệm dừng đại hội để cho cổ đông đến muộn đăng ký và hiệu lực của những nội dung đã được biểu quyết trước đó không thay đổi.

4. Chủ tịch Hội đồng quản trị làm chủ tọa các cuộc họp do Hội đồng quản trị triệu tập. Trường hợp Chủ tịch vắng mặt hoặc tạm thời mất khả năng làm việc thì các thành viên Hội đồng quản trị còn lại bầu một người trong số họ làm chủ tọa cuộc họp theo nguyên tắc đa số. Trường hợp không bầu được người làm chủ tọa, Trường Ban kiểm soát điều khiển để Đại hội đồng cổ đông bầu chủ tọa cuộc họp trong số những người dự họp và người có phiếu bầu cao nhất làm chủ tọa cuộc họp.

Trong các trường hợp khác, người ký tên triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông điều khiển cuộc họp Đại hội đồng cổ đông bầu chủ tọa cuộc họp và người có số phiếu bầu cao nhất được cử làm chủ tọa cuộc họp.

5. Chương trình và nội dung cuộc họp phải được Đại hội đồng cổ đông thông qua trong phiên khai mạc. Chương trình phải xác định rõ và chi tiết thời gian đối với từng vấn đề trong nội dung chương trình họp.

6. Chủ tọa đại hội có thể tiến hành các hoạt động cần thiết để điều khiển cuộc họp

Đại hội đồng cổ đông một cách hợp lệ, có trật tự, theo chương trình đã được thông qua và phản ánh được mong muốn của đa số đại biểu tham dự.

7. Chủ tọa đại hội có thể hoãn đại hội khi có sự nhất trí hoặc yêu cầu của Đại hội đồng cổ đông đã có đủ số lượng đại biểu dự họp cần thiết theo quy định tại khoản 8 Điều 142 Luật doanh nghiệp.

8. Người triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông có quyền yêu cầu các cổ đông hoặc đại diện được ủy quyền tham dự họp Đại hội đồng cổ đông chịu sự kiểm tra hoặc các biện pháp an ninh hợp pháp, hợp lý khác. Trường hợp có cổ đông hoặc đại diện được ủy quyền không tuân thủ những quy định về kiểm tra hoặc các biện pháp an ninh nêu trên, người triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông sau khi xem xét một cách cẩn trọng có quyền từ chối hoặc trục xuất cổ đông hoặc đại diện nêu trên ra khỏi đại hội.

9. Người triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông, sau khi đã xem xét một cách cẩn trọng, có thể tiến hành các biện pháp thích hợp để:

- a. Bố trí chỗ ngồi tại địa điểm họp Đại hội đồng cổ đông;
- b. Bảo đảm an toàn cho mọi người có mặt tại các địa điểm họp;
- c. Tạo điều kiện cho cổ đông tham dự (hoặc tiếp tục tham dự) đại hội.

Người triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông có toàn quyền thay đổi những biện pháp nêu trên và áp dụng tất cả các biện pháp cần thiết. Các biện pháp áp dụng có thể là cấp giấy vào cửa hoặc sử dụng những hình thức lựa chọn khác.

10. Trong trường hợp cuộc họp Đại hội đồng cổ đông áp dụng các biện pháp nêu trên, người triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông khi xác định địa điểm đại hội có thể:

- a. Thông báo đại hội được tiến hành tại địa điểm ghi trong thông báo và chủ tọa đại hội có mặt tại đó (“Địa điểm chính của đại hội”);
- b. Bố trí, tổ chức để những cổ đông hoặc đại diện được ủy quyền không dự họp được theo Điều khoản này hoặc những người muốn tham gia ở địa điểm khác với địa điểm chính của đại hội có thể đồng thời tham dự đại hội;

Thông báo về việc tổ chức đại hội không cần nêu chi tiết những biện pháp tổ chức theo Điều khoản này.

11. Trong Điều lệ này (trừ khi hoàn cảnh yêu cầu khác), mọi cổ đông được coi là tham gia đại hội ở địa điểm chính của đại hội.

12. Hàng năm, Công ty tổ chức họp Đại hội đồng cổ đông ít nhất một (01) lần. Đại hội đồng cổ đông thường niên không được tổ chức dưới hình thức lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản.

Điều 21. Thông qua quyết định của Đại hội đồng cổ đông

1. Nghị quyết về nội dung sau đây được thông qua nếu được số cổ đông đại diện từ 65% tổng số phiếu biểu quyết trở lên của tất cả cổ đông dự họp tán thành, trừ trường hợp quy định tại các khoản 3,4 và 5 Điều này; cụ thể:

- a. Loại cổ phần và tổng số cổ phần của từng loại;
- b. Thay đổi ngành, nghề và lĩnh vực kinh doanh;

- c. Thay đổi cơ cấu tổ chức quản lý Công ty;
 - d. Dự án đầu tư hoặc bán tài sản có giá trị từ 35% tổng giá trị tài sản trở lên được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất của Công ty;
 - e. Tổ chức, giải thể Công ty;
2. Các Nghị quyết được thông qua khi được số cổ đông sở hữu trên 50% tổng số phiếu biểu quyết của tất cả cổ đông dự họp tán thành, trừ trường hợp quy định tại các khoản 1,3,4,5 Điều này.
3. Việc biểu quyết bầu thành viên Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát thực hiện theo Quy chế bầu cử được Đại hội đồng cổ đông thông qua. Người trúng cử thành viên Hội đồng quản trị hoặc Ban kiểm soát được xác định theo số phiếu bầu tính từ cao xuống thấp, bắt đầu từ ứng cử viên có số phiếu bầu cao nhất cho đến khi đủ số thành viên theo quy định tại Điều lệ này. Trường hợp có từ 02 ứng cử viên trở lên đạt cùng số phiếu bầu như nhau cho thành viên cuối cùng của Hội đồng quản trị hoặc Ban kiểm soát thì sẽ tiến hành bầu lại trong số các ứng cử viên có số phiếu bầu ngang nhau hoặc lựa chọn theo tiêu chí quy định tại quy chế bầu cử.
4. Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông về nội dung làm thay đổi bất lợi quyền và nghĩa vụ của cổ đông sở hữu cổ phần ưu đãi chỉ được thông qua nếu được số cổ đông ưu đãi cùng loại dự họp sở hữu từ 75% tổng số cổ phần ưu đãi loại đó trở lên tán thành hoặc được các cổ đông ưu đãi cùng loại sở hữu từ 75% tổng số cổ phần ưu đãi loại đó trở lên tán thành trong trường hợp thông qua Nghị quyết dưới hình thức lấy ý kiến bằng văn bản.
5. Các nghị quyết Đại hội đồng cổ đông được thông qua bằng 100% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết là hợp pháp và có hiệu lực ngay cả khi trình tự và thủ tục thông qua nghị quyết đó không được thực hiện đúng như quy định.

Điều 22. Thẩm quyền và thể thức lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản để thông qua quyết định của Đại hội đồng cổ đông

Thẩm quyền và thể thức lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản để thông qua quyết định của Đại hội đồng cổ đông được thực hiện theo quy định sau đây:

- 1. Hội đồng quản trị có quyền lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản để thông qua quyết định của Đại hội đồng cổ đông khi xét thấy cần thiết vì lợi ích của Công ty.
- 2. Hội đồng quản trị phải chuẩn bị phiếu lấy ý kiến, dự thảo nghị quyết Đại hội đồng cổ đông và các tài liệu giải trình dự thảo nghị quyết. Hội đồng quản trị phải đảm bảo gửi, công bố tài liệu cho các cổ đông trong một thời gian hợp lý để xem xét biểu quyết và phải gửi chậm nhất mười lăm (15) ngày trước ngày hết hạn nhận phiếu lấy ý kiến. Yêu cầu và cách thức gửi phiếu lấy ý kiến và tài liệu kèm theo được thực hiện theo quy định tại khoản 3 Điều 18 Điều lệ này.
- 3. Phiếu lấy ý kiến phải có các nội dung chủ yếu sau đây:
 - a. Tên, địa chỉ trụ sở chính, mã số doanh nghiệp;
 - b. Mục đích lấy ý kiến;
 - c. Họ, tên, địa chỉ thường trú, quốc tịch, số Thẻ căn cước công dân, Giấy chứng minh nhân dân, Hộ chiếu hoặc chứng thực cá nhân hợp pháp khác của cổ đông là cá nhân; tên, mã số doanh nghiệp hoặc số quyết định thành lập, địa chỉ trụ sở chính của cổ

đồng là tổ chức hoặc họ, tên, địa chỉ thường trú, quốc tịch, số Thẻ căn cước công dân, Giấy chứng minh nhân dân, Hộ chiếu hoặc chứng thực cá nhân hợp pháp khác của đại diện theo ủy quyền của cổ đông là tổ chức; số lượng cổ phần của từng loại và số phiếu biểu quyết của cổ đông;

d. Vấn đề cần lấy ý kiến để thông qua quyết định;

e. Phương án biểu quyết bao gồm tán thành, không tán thành và không có ý kiến đối với từng vấn đề lấy ý kiến;

f. Thời hạn phải gửi về Công ty phiếu lấy ý kiến đã được trả lời;

g. Họ, tên, chữ ký của Chủ tịch Hội đồng quản trị và người đại diện theo pháp luật của Công ty.

4. Phiếu lấy ý kiến đã được trả lời phải có chữ ký của cổ đông là cá nhân, hoặc người đại diện theo pháp luật của cổ đông là tổ chức hoặc cá nhân, người đại diện theo pháp luật của tổ chức được ủy quyền.

5. Phiếu lấy ý kiến có thể được gửi về Công ty theo các hình thức sau:

a. Gửi thư: Phiếu lấy ý kiến gửi về Công ty phải được đựng trong phong bì dán kín và không ai được quyền mở trước khi kiểm phiếu;

b. Gửi fax hoặc thư điện tử: Phiếu lấy ý kiến gửi về Công ty qua fax hoặc thư điện tử phải được giữ bí mật đến thời điểm kiểm phiếu.

Các phiếu lấy ý kiến Công ty nhận được sau thời hạn đã xác định tại nội dung phiếu lấy ý kiến hoặc đã bị mở trong trường hợp gửi thư hoặc được công bố trước thời điểm kiểm phiếu trong trường hợp gửi fax, thư điện tử là không hợp lệ. Phiếu lấy ý kiến không được gửi về được coi là phiếu không tham gia biểu quyết.

6. Hội đồng quản trị kiểm phiếu và lập biên bản kiểm phiếu dưới sự chứng kiến của Ban kiểm soát hoặc của cổ đông không phải là người điều hành doanh nghiệp. Biên bản kiểm phiếu phải có các nội dung chủ yếu sau đây:

a. Tên, địa chỉ trụ sở chính, mã số doanh nghiệp;

b. Mục đích và các vấn đề cần lấy ý kiến để thông qua nghị quyết;

c. Số cổ đông với tổng số phiếu biểu quyết đã tham gia biểu quyết, trong đó phân biệt số phiếu biểu quyết hợp lệ và số biểu quyết không hợp lệ và phương thức gửi phiếu biểu quyết, kèm theo phụ lục danh sách cổ đông tham gia biểu quyết;

d. Tổng số phiếu tán thành, không tán thành và không có ý kiến đối với từng vấn đề;

e. Các vấn đề đã được thông qua;

f. Họ, tên, chữ ký của Chủ tịch Hội đồng quản trị, người đại diện theo pháp luật của Công ty, người kiểm phiếu và người giám sát kiểm phiếu.

Các thành viên Hội đồng quản trị, người kiểm phiếu và người giám sát kiểm phiếu phải liên đới chịu trách nhiệm về tính trung thực, chính xác của biên bản kiểm phiếu; liên đới chịu trách nhiệm về các thiệt hại phát sinh từ các quyết định được thông qua do kiểm phiếu không trung thực, không chính xác.

7. Biên bản kiểm phiếu và Nghị quyết phải được gửi đến các cổ đông trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày kết thúc kiểm phiếu. Việc gửi Biên bản kiểm phiếu và Nghị quyết có thể thay thế bằng việc đăng tải trên trang thông tin điện tử của Công ty, trên các phương tiện CBTT của Ủy ban chứng khoán và thị trường chứng khoán.

8. Phiếu lấy ý kiến đã được trả lời, biên bản kiểm phiếu, nghị quyết đã được thông qua và tài liệu có liên quan gửi kèm theo phiếu lấy ý kiến đều phải được lưu giữ tại trụ sở chính của Công ty.

9. Nghị quyết được thông qua theo hình thức lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản phải được số cổ đông sở hữu trên 50% tổng số phiếu biểu quyết của tất cả các cổ đông có quyền biểu quyết tán thành và có giá trị như nghị quyết được thông qua tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông.

Điều 23. Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông

1. Cuộc họp Đại hội đồng cổ đông phải được ghi biên bản và có thể ghi âm hoặc ghi và lưu giữ dưới hình thức điện tử khác. Biên bản phải được lập bằng tiếng Việt, có thể lập thêm bằng tiếng Anh và có các nội dung chủ yếu sau đây:

- a. Tên, địa chỉ trụ sở chính, mã số doanh nghiệp;
- b. Thời gian và địa điểm họp Đại hội đồng cổ đông;
- c. Chương trình họp và nội dung cuộc họp;
- d. Họ, tên chủ tọa và thư ký;
- e. Tóm tắt diễn biến cuộc họp và các ý kiến phát biểu tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông về từng vấn đề trong chương trình họp;
- f. Số cổ đông và tổng số phiếu biểu quyết của các cổ đông dự họp, phụ lục danh sách đăng ký cổ đông, đại diện cổ đông dự họp với số cổ phần và số phiếu bầu tương ứng;
- g. Tổng số phiếu biểu quyết đối với từng vấn đề biểu quyết, trong đó ghi rõ phương thức biểu quyết, tổng số phiếu hợp lệ, không hợp lệ, tán thành, không tán thành và không có ý kiến; tỷ lệ tương ứng trên tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông dự họp;
- h. Các vấn đề đã được thông qua và tỷ lệ phiếu biểu quyết thông qua tương ứng;
- i. Chữ ký của chủ tọa và thư ký.

Trường hợp chủ tọa, thư ký từ chối biên bản họp thì biên bản này có hiệu lực nếu tất cả các thành viên khác của Hội đồng quản trị tham dự họp ký và có đầy đủ nội dung theo quy định tại khoản này. Biên bản ghi rõ việc chủ tọa, thư ký từ chối ký biên bản họp.

j. Biên bản được lập bằng tiếng Việt và tiếng Anh đều có hiệu lực pháp lý như nhau. Trường hợp có sự khác nhau về nội dung biên bản tiếng Việt và tiếng Anh thì nội dung trong biên bản tiếng Việt có hiệu lực áp dụng.

2. Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông phải được lập xong và thông qua trước khi kết thúc cuộc họp. Chủ tọa và thư ký cuộc họp phải chịu trách nhiệm liên đới về tính trung thực, chính xác của nội dung biên bản.

3. Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông phải được công bố trên trang thông tin

điện tử của Công ty trong thời hạn hai mươi bốn (24) giờ hoặc gửi cho tất cả các cổ đông trong thời hạn mười lăm (15) ngày kể từ ngày kết thúc cuộc họp.

4. Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông được coi là bằng chứng xác thực về những công việc đã được tiến hành tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông trừ khi có ý kiến phản đối về nội dung biên bản được đưa ra theo đúng thủ tục quy định trong vòng mười (10) ngày kể từ khi gửi biên bản.

5. Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông, phụ lục danh sách cổ đông đăng ký dự họp kèm chữ ký của cổ đông, văn bản ủy quyền tham dự họp và tài liệu có liên quan phải được lưu giữ tại trụ sở chính của Công ty.

Điều 24. Yêu cầu hủy bỏ quyết định của Đại hội đồng cổ đông

Trong thời hạn chín mươi (90) ngày, kể từ ngày nhận được biên bản họp Đại hội đồng cổ đông hoặc biên bản kết quả kiểm phiếu lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản, thành viên Hội đồng quản trị, Kiểm soát viên, Tổng giám đốc, cổ đông hoặc nhóm cổ đông quy định tại khoản 3 Điều 12 Điều lệ này có quyền yêu cầu Tòa án hoặc Trọng tài xem xét, hủy bỏ quyết định của Đại hội đồng cổ đông trong các trường hợp sau đây:

1. Trình tự và thủ tục triệu tập họp hoặc lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản và ra quyết định của Đại hội đồng cổ đông không thực hiện đúng theo quy định của Luật doanh nghiệp và Điều lệ này, trừ trường hợp quy định tại khoản 5 Điều 21 Điều lệ này.

2. Nội dung nghị quyết vi phạm pháp luật hoặc Điều lệ này.

Trường hợp quyết định của Đại hội đồng cổ đông bị hủy bỏ theo quyết định của Tòa án hoặc Trọng tài, người triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông bị hủy bỏ có thể xem xét tổ chức lại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông trong vòng ba mươi ngày theo trình tự, thủ tục quy định tại Luật doanh nghiệp và Điều lệ này.

VII. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

Điều 25. Ứng cử, đề cử thành viên Hội đồng quản trị

1. Trường hợp đã xác định được trước ứng viên, thông tin liên quan đến các ứng viên Hội đồng quản trị được đưa vào tài liệu họp Đại hội đồng cổ đông và công bố tối thiểu mười (10) ngày trước ngày khai mạc cuộc họp Đại hội đồng cổ đông trên trang thông tin điện tử của Công ty để cổ đông có thể tìm hiểu về các ứng viên này trước khi bỏ phiếu. Ứng viên Hội đồng quản trị phải có cam kết bằng văn bản về tính trung thực, chính xác và hợp lý của các thông tin cá nhân được công bố và phải cam kết thực hiện nhiệm vụ một cách trung thực nếu được bầu làm thành viên Hội đồng quản trị. Thông tin liên quan đến ứng viên Hội đồng quản trị được công bố bao gồm các nội dung tối thiểu sau đây:

- a. Họ tên, ngày, tháng, năm sinh;
- b. Trình độ học vấn;
- c. Trình độ chuyên môn;
- d. Quá trình công tác;
- e. Các Công ty mà ứng viên đang nắm giữ chức vụ thành viên Hội đồng quản trị

và các chức danh quản lý khác;

- f. Các lợi ích có liên quan tới Công ty (nếu có);
- g. Họ, tên của cổ đông hoặc nhóm cổ đông đề cử ứng viên đó (nếu có);
- h. Các thông tin khác (nếu có).

2. Các cổ đông nắm giữ cổ phần phổ thông có quyền ứng cử hoặc gộp số quyền biểu quyết để đề cử các ứng viên Hội đồng quản trị. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông nắm giữ từ 5% đến dưới 10% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết được ứng cử hoặc đề cử một (01) ứng viên; từ 10% đến dưới 30% được ứng cử hoặc đề cử tối đa hai (02) ứng viên; từ 30% đến dưới 40% được ứng cử hoặc đề cử tối đa ba (03) ứng viên; từ 40% đến dưới 50% được ứng cử hoặc đề cử tối đa bốn (04) ứng viên; từ 50% đến dưới 60% được ứng cử hoặc đề cử tối đa năm (05) ứng viên; từ 60% đến dưới 70% được ứng cử hoặc đề cử tối đa sáu (06) ứng viên; từ 70% đến 80% được ứng cử hoặc đề cử tối đa bảy (07) ứng viên; và từ 80% đến dưới 90% được ứng cử hoặc đề cử tối đa tám (08) ứng viên.

3. Trường hợp số lượng ứng viên Hội đồng quản trị thông qua đề cử và ứng cử vẫn không đủ số lượng cần thiết, Hội đồng quản trị đương nhiệm có thể đề cử thêm ứng cử viên hoặc tổ chức đề cử theo cơ chế được Công ty quy định tại Quy chế nội bộ về quản trị Công ty. Thủ tục Hội đồng quản trị đương nhiệm giới thiệu ứng viên Hội đồng quản trị phải được công bố rõ ràng và phải được Đại hội đồng cổ đông thông qua trước khi tiến hành đề cử theo quy định pháp luật.

Điều 26. Thành phần và nhiệm kỳ của thành viên Hội đồng quản trị

1. Số lượng thành viên Hội đồng quản trị là 07 người. Nhiệm kỳ của thành viên Hội đồng quản trị không quá năm (05) năm và có thể được bầu lại với số nhiệm kỳ không hạn chế.

2. Cơ cấu thành viên Hội đồng quản trị như sau:

Tổng số thành viên Hội đồng quản trị không điều hành phải chiếm ít nhất một phần ba (1/3) tổng số thành viên Hội đồng quản trị.

3. Thành viên Hội đồng quản trị không còn tư cách thành viên Hội đồng quản trị trong các trường hợp sau:

- a. Không đủ tư cách làm thành viên Hội đồng quản trị theo quy định của Luật doanh nghiệp hoặc bị luật pháp cấm không được làm thành viên Hội đồng quản trị;
- b. Có đơn từ chức và được chấp thuận;
- c. Bị rối loạn tâm thần và thành viên khác của Hội đồng quản trị có những bằng chứng chuyên môn chứng tỏ người đó không còn năng lực hành vi;
- d. Không tham dự các cuộc họp của Hội đồng quản trị trong vòng sáu (06) tháng liên tục, trừ trường hợp bất khả kháng;
- e. Theo quyết định của Đại hội đồng cổ đông;
- f. Cung cấp thông tin cá nhân sai khi gửi cho Công ty với tư cách là ứng viên Hội đồng quản trị;

g. Các trường hợp khác theo quy định của pháp luật và Điều lệ này.

4. Việc bổ nhiệm thành viên Hội đồng quản trị phải được công bố thông tin theo các quy định của pháp luật về chứng khoán và thị trường chứng khoán.

5. Thành viên Hội đồng quản trị có thể không phải là cổ đông của Công ty.

Điều 27. Quyền hạn và nghĩa vụ của Hội đồng quản trị

1. Hoạt động kinh doanh và các công việc của Công ty phải chịu sự giám sát và chỉ đạo của Hội đồng quản trị. Hội đồng quản trị là cơ quan có đầy đủ quyền hạn để thực hiện các quyền và nghĩa vụ của Công ty không thuộc thẩm quyền của Đại hội đồng cổ đông.

2. Quyền và nghĩa vụ của Hội đồng quản trị do luật pháp, Điều lệ Công ty và Đại hội đồng cổ đông quy định. Cụ thể, Hội đồng quản trị có những quyền hạn và nghĩa vụ sau:

a. Quyết định chiến lược, kế hoạch phát triển trung hạn và kế hoạch kinh doanh hàng năm của Công ty;

b. Xác định các mục tiêu hoạt động trên cơ sở các mục tiêu chiến lược được Đại hội đồng cổ đông thông qua;

c. Bổ nhiệm và miễn nhiệm, ký hợp đồng, chấm dứt hợp đồng đối với Tổng giám đốc, người điều hành khác và quyết định mức lương của họ;

d. Giám sát, chỉ đạo Tổng giám đốc và người điều hành khác;

e. Giải quyết các khiếu nại của Công ty đối với người điều hành doanh nghiệp cũng như quyết định lựa chọn đại diện của Công ty để giải quyết các vấn đề liên quan tới các thủ tục pháp lý đối với người điều hành đó;

f. Quyết định cơ cấu tổ chức của Công ty, việc thành lập Công ty con, lập chi nhánh, văn phòng đại diện và việc góp vốn, mua cổ phần của doanh nghiệp khác;

g. Đề xuất việc tổ chức lại hoặc giải thể Công ty;

h. Quyết định quy chế nội bộ về quản trị Công ty sau khi được Đại hội đồng cổ đông chấp thuận thông qua hiệu quả để bảo vệ cổ đông ;

i. Duyệt chương trình, nội dung tài liệu phục vụ họp Đại hội đồng cổ đông, triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông hoặc lấy ý kiến để Đại hội đồng cổ đông thông qua quyết định;

j. Đề xuất mức cổ tức hàng năm; quyết định thời hạn và thủ tục trả cổ tức;

k. Đề xuất các loại cổ phần phát hành và tổng số cổ phần phát hành theo từng loại;

l. Đề xuất việc phát hành trái phiếu chuyển đổi và trái phiếu kèm chứng quyền;

m. Quyết định giá chào bán cổ phiếu, trái phiếu trong trường hợp được Đại hội đồng cổ đông ủy quyền;

n. Trình báo cáo tài chính năm đã được kiểm toán, báo cáo quản trị Công ty lên Đại hội đồng cổ đông;

o. Báo cáo Đại hội đồng cổ đông việc Hội đồng quản trị bổ nhiệm Tổng giám đốc;

p. Các quyền và nghĩa vụ khác (nếu có).

3. Những vấn đề sau đây phải được Hội đồng quản trị phê chuẩn:

a. Thành lập các chi nhánh hoặc văn phòng đại diện của Công ty;

b. Thành lập các Công ty con của Công ty;

c. Trong phạm vi quy định tại khoản 2 Điều 153 Luật doanh nghiệp và trừ trường hợp quy định tại khoản 2 Điều 138 và khoản 1, khoản 3 Điều 167 Luật doanh nghiệp phải do Đại hội đồng cổ đông phê chuẩn, Hội đồng quản trị quyết định việc thực hiện, sửa đổi và hủy bỏ các hợp đồng của Công ty;

d. Chỉ định và bãi nhiệm những người được Công ty ủy nhiệm là đại diện thương mại và Luật sư của Công ty;

e. Việc vay nợ và việc thực hiện các khoản thế chấp, bảo đảm, bảo lãnh và bồi thường của Công ty;

f. Các khoản đầu tư không thuộc kế hoạch kinh doanh và ngân sách vượt quá 01 (một) tỷ đồng Việt Nam hoặc các khoản đầu tư vượt quá 10% giá trị kế hoạch và ngân sách kinh doanh hàng năm;

g. Việc mua hoặc bán cổ phần, phần vốn góp tại các Công ty khác được thành lập ở Việt Nam hay nước ngoài;

h. Việc định giá tài sản góp vào Công ty không phải bằng tiền trong đợt phát hành cổ phiếu hoặc trái phiếu của Công ty, bao gồm vàng, quyền sử dụng đất, quyền sở hữu trí tuệ, công nghệ và bí quyết công nghệ;

i. Việc mua lại hoặc thu hồi không quá 10% tổng số cổ phần của từng loại đã được chào bán trong mười hai (12) tháng;

j. Quyết định giá mua lại hoặc thu hồi cổ phần của Công ty;

k. Các vấn đề kinh doanh hoặc giao dịch mà Hội đồng quyết định cần phải có sự chấp thuận trong phạm vi quyền hạn và trách nhiệm của mình.

4. Hội đồng quản trị phải báo cáo Đại hội đồng cổ đông về hoạt động của mình, cụ thể là việc giám sát của Hội đồng quản trị đối với Tổng giám đốc và người điều hành khác trong năm tài chính. Trường hợp Hội đồng quản trị không trình báo cáo lên Đại hội đồng cổ đông, báo cáo tài chính năm của Công ty bị coi là không có giá trị và chưa được Hội đồng quản trị thông qua.

5. Trừ khi pháp luật và Điều lệ quy định khác, Hội đồng quản trị có thể ủy quyền cho nhân viên cấp dưới và người điều hành khác đại diện xử lý công việc thay mặt cho Công ty.

Điều 28. Thù lao, tiền lương và lợi ích khác của thành viên Hội đồng quản trị

1. Thành viên Hội đồng quản trị (không tính các đại diện được ủy quyền) được nhận thù lao cho công việc của mình dưới tư cách là thành viên Hội đồng quản trị. Tổng mức thù lao cho Hội đồng quản trị do Đại hội đồng cổ đông quyết định. Khoản thù lao này được chia cho các thành viên Hội đồng quản trị theo thỏa thuận trong Hội đồng quản trị hoặc chia đều trong trường hợp không thỏa thuận được.

2. Tổng số tiền trả cho từng thành viên Hội đồng quản trị bao gồm thù lao, chi phí, hoa hồng, quyền mua cổ phần và các lợi ích khác được hưởng từ Công ty, Công ty con, Công ty liên kết của Công ty và các Công ty khác mà thành viên Hội đồng quản trị là đại diện phần vốn góp phải được công bố chi tiết trong Báo cáo thường niên của Công ty. Thù lao của thành viên Hội đồng quản trị phải được thể hiện thành mục riêng trong Báo cáo tài chính hàng năm của Công ty.

3. Thành viên Hội đồng quản trị nắm giữ chức vụ điều hành hoặc thành viên Hội đồng quản trị làm việc tại các tiểu ban của Hội đồng quản trị hoặc thực hiện những công việc khác mà theo Hội đồng quản trị là nằm ngoài phạm vi nhiệm vụ thông thường của một thành viên Hội đồng quản trị, có thể được trả thêm thù lao dưới dạng một khoản tiền công trọn gói theo từng lần, lương, hoa hồng, phần trăm lợi nhuận hoặc dưới hình thức khác theo quyết định của Hội đồng quản trị.

4. Thành viên Hội đồng quản trị có quyền được thanh toán tất cả các chi phí đi lại, ăn, ở và các khoản chi phí hợp lý khác mà họ đã phải chi trả khi thực hiện trách nhiệm thành viên Hội đồng quản trị của mình, bao gồm cả các chi phí phát sinh trong việc tới tham dự các cuộc họp Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị hoặc các tiểu ban của Hội đồng quản trị.

Điều 29. Chủ tịch Hội đồng quản trị

1. Đại hội đồng cổ đông hoặc Hội đồng quản trị phải lựa chọn trong số các thành viên Hội đồng quản trị để bầu Chủ tịch.

2. Chủ tịch Hội đồng quản trị có nghĩa vụ chuẩn bị chương trình, tài liệu, triệu tập và chủ tọa cuộc họp Hội đồng quản trị; chủ tọa cuộc họp Đại hội đồng cổ đông; đồng thời có các quyền và nghĩa vụ khác quy định tại Luật doanh nghiệp và Điều lệ này.

3. Chủ tịch Hội đồng quản trị có trách nhiệm đảm bảo việc Hội đồng quản trị gửi báo cáo tài chính năm, báo cáo hoạt động của Công ty, báo cáo kiểm toán và báo cáo kiểm tra của Hội đồng quản trị cho các cổ đông tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông.

4. Chủ tịch Hội đồng quản trị có thể bị bãi miễn theo quyết định của Hội đồng quản trị. Trường hợp Chủ tịch Hội đồng quản trị từ chức hoặc bị bãi miễn, Hội đồng quản trị phải bầu người thay thế trong thời hạn mười (10) ngày.

Điều 30. Cuộc họp của Hội đồng quản trị

1. Trường hợp Hội đồng quản trị bầu Chủ tịch thì Chủ tịch Hội đồng quản trị sẽ được bầu trong cuộc họp đầu tiên của nhiệm kỳ Hội đồng quản trị trong thời hạn bảy (07) ngày làm việc, kể từ ngày kết thúc bầu cử Hội đồng quản trị nhiệm kỳ đó. Cuộc họp này do thành viên có số phiếu bầu cao nhất hoặc tỷ lệ phiếu bầu cao nhất triệu tập. Trường hợp có nhiều hơn một (01) thành viên có số phiếu bầu cao nhất hoặc tỷ lệ phiếu bầu cao nhất thì các thành viên bầu theo nguyên tắc đa số để chọn một (01) người trong số họ triệu tập họp Hội đồng quản trị.

2. Chủ tịch Hội đồng quản trị phải triệu tập các cuộc họp Hội đồng quản trị định kỳ và bất thường, lập chương trình nghị sự, thời gian và địa điểm họp ít nhất năm (05) ngày làm việc trước ngày họp. Chủ tịch có thể triệu tập họp khi xét thấy cần thiết, nhưng

mỗi quý phải họp ít nhất một (01) lần.

3. Chủ tịch Hội đồng quản trị phải triệu tập họp Hội đồng quản trị, không được trì hoãn nếu không có lý do chính đáng, khi một trong số các đối tượng dưới đây đề nghị bằng văn bản nêu rõ mục đích cuộc họp, vấn đề cần thảo luận:

- a. Ban kiểm soát;
- b. Tổng giám đốc hoặc ít nhất năm (05) người điều hành khác;
- c. Thành viên độc lập Hội đồng quản trị;
- d. Ít nhất hai (02) thành viên Hội đồng quản trị;
- e. Các trường hợp khác (nếu có).

4. Chủ tịch Hội đồng quản trị phải triệu tập họp Hội đồng quản trị trong thời hạn bảy (07) ngày làm việc, kể từ ngày nhận được đề nghị nêu tại khoản 3 Điều này. Trường hợp không triệu tập họp theo đề nghị thì Chủ tịch Hội đồng quản trị phải chịu trách nhiệm về những thiệt hại xảy ra đối với Công ty; những người đề nghị tổ chức họp được nêu tại khoản 3 Điều 30 Điều lệ này có quyền triệu tập họp Hội đồng quản trị

5. Trường hợp có yêu cầu của Công ty kiểm toán độc lập thực hiện kiểm toán báo cáo tài chính của Công ty, Chủ tịch Hội đồng quản trị phải triệu tập họp Hội đồng quản trị để bàn về báo cáo kiểm toán và tình hình Công ty.

6. Cuộc họp Hội đồng quản trị được tiến hành tại trụ sở chính của Công ty hoặc tại địa điểm khác ở Việt Nam hoặc ở nước ngoài theo quyết định của Chủ tịch Hội đồng quản trị và được sự nhất trí của Hội đồng quản trị.

7. Thông báo họp Hội đồng quản trị phải được gửi cho các thành viên Hội đồng quản trị và các Kiểm soát viên ít nhất năm (05) ngày làm việc trước ngày họp. Thành viên Hội đồng quản trị có thể từ chối thông báo mời họp bằng văn bản, việc từ chối này có thể được thay đổi hoặc hủy bỏ bằng văn bản của thành viên Hội đồng quản trị đó. Thông báo họp Hội đồng quản trị phải được làm bằng văn bản tiếng Việt và phải thông báo đầy đủ thời gian, địa điểm họp, chương trình, nội dung các vấn đề thảo luận, kèm theo tài liệu cần thiết về những vấn đề được thảo luận và biểu quyết tại cuộc họp và phiếu biểu quyết của thành viên.

Thông báo mời họp được gửi bằng thư, fax, thư điện tử hoặc phương tiện khác, nhưng phải bảo đảm đến được địa chỉ liên lạc của từng thành viên Hội đồng quản trị và các Kiểm soát viên được đăng ký tại Công ty.

8. Các cuộc họp của Hội đồng quản trị được tiến hành khi có ít nhất ba phần tư (3/4) tổng số thành viên Hội đồng quản trị có mặt trực tiếp hoặc thông qua người đại diện (người được ủy quyền) nếu được đa số thành viên Hội đồng quản trị chấp thuận.

Trường hợp không đủ số thành viên dự họp theo quy định, cuộc họp phải được triệu tập lần thứ hai trong thời hạn bảy (07) ngày kể từ ngày dự định họp lần thứ nhất. Cuộc họp triệu tập lần thứ hai được tiến hành nếu có hơn một nửa (1/2) số thành viên Hội đồng quản trị dự họp.

9. Cuộc họp của Hội đồng quản trị có thể tổ chức theo hình thức hội nghị trực

tuyển giữa các thành viên của Hội đồng quản trị khi tất cả hoặc một số thành viên đang ở những địa điểm khác nhau với điều kiện là mỗi thành viên tham gia họp đều có thể:

a. Nghe từng thành viên Hội đồng quản trị khác cùng tham gia phát biểu trong cuộc họp;

b. Phát biểu với tất cả các thành viên tham dự khác một cách đồng thời.

Việc thảo luận giữa các thành viên có thể thực hiện một cách trực tiếp qua điện thoại hoặc bằng phương tiện liên lạc thông tin khác hoặc kết hợp các phương thức này. Thành viên Hội đồng quản trị tham gia cuộc họp như vậy được coi là “có mặt” tại cuộc họp đó. Địa điểm cuộc họp được tổ chức theo quy định này là địa điểm mà có đông nhất thành viên Hội đồng quản trị, hoặc là địa điểm có mặt Chủ tọa cuộc họp.

Các quyết định được thông qua trong cuộc họp qua điện thoại được tổ chức và tiến hành một cách hợp thức, có hiệu lực ngay khi kết thúc cuộc họp nhưng phải được khẳng định bằng các chữ ký trong biên bản của tất cả thành viên Hội đồng quản trị tham dự cuộc họp này.

10. Thành viên Hội đồng quản trị có thể gửi phiếu biểu quyết đến cuộc họp thông qua thư, fax, thư điện tử. Trường hợp gửi phiếu biểu quyết đến cuộc họp thông qua thư, phiếu biểu quyết phải đựng trong phong bì kín và phải được chuyển đến Chủ tịch Hội đồng quản trị chậm nhất một (01) giờ trước khi khai mạc. Phiếu biểu quyết chỉ được mở trước sự chứng kiến của tất cả người dự họp.

11. Biểu quyết

a. Trừ quy định tại điểm b khoản 11 Điều 30, mỗi thành viên Hội đồng quản trị hoặc người được ủy quyền theo quy định tại khoản 8 Điều này trực tiếp có mặt với tư cách cá nhân tại cuộc họp Hội đồng quản trị có một (01) phiếu biểu quyết;

b. Thành viên Hội đồng quản trị không được biểu quyết về các hợp đồng, các giao dịch hoặc đề xuất mà thành viên đó hoặc người liên quan tới thành viên đó có lợi ích và lợi ích đó mâu thuẫn hoặc có thể mâu thuẫn với lợi ích của Công ty. Thành viên Hội đồng quản trị không được tính vào tỷ lệ thành viên tối thiểu có mặt để có thể tổ chức cuộc họp Hội đồng quản trị về những quyết định mà thành viên đó không có quyền biểu quyết;

c. Theo quy định tại điểm d khoản 11 Điều 30, khi có vấn đề phát sinh tại cuộc họp liên quan đến lợi ích hoặc quyền biểu quyết của thành viên Hội đồng quản trị mà thành viên đó không tự nguyện từ bỏ quyền biểu quyết, phán quyết của chủ tọa là quyết định cuối cùng, trừ trường hợp tính chất hoặc phạm vi lợi ích của thành viên Hội đồng quản trị liên quan chưa được công bố đầy đủ;

d. Thành viên Hội đồng quản trị hưởng lợi từ một hợp đồng được quy định tại điểm a và điểm b khoản 5 Điều 40 Điều lệ này được coi là có lợi ích đáng kể trong hợp đồng đó;

e. Kiểm soát viên có quyền dự cuộc họp Hội đồng quản trị, có quyền thảo luận nhưng không được biểu quyết.

12. Thành viên Hội đồng quản trị trực tiếp hoặc gián tiếp được hưởng lợi từ một

hợp đồng hoặc giao dịch đã được ký kết hoặc đang dự kiến ký kết với Công ty và biết bản thân là người có lợi ích trong đó có trách nhiệm công khai lợi ích này tại cuộc họp đầu tiên của Hội đồng thảo luận về việc ký kết hợp đồng hoặc giao dịch này. Trường hợp thành viên Hội đồng quản trị không biết bản thân và người liên quan có lợi ích vào thời điểm hợp đồng, giao dịch được ký với Công ty, thành viên Hội đồng quản trị này phải công khai các lợi ích liên quan tại cuộc họp đầu tiên của Hội đồng quản trị được tổ chức sau khi thành viên này biết rằng mình có lợi ích hoặc sẽ có lợi ích trong giao dịch hoặc hợp đồng nêu trên.

13. Hội đồng quản trị thông qua các quyết định và ra nghị quyết trên cơ sở đa số thành viên Hội đồng quản trị dự họp tán thành. Trường hợp số phiếu tán thành và phản đối ngang bằng nhau, phiếu biểu quyết của Chủ tịch Hội đồng quản trị là phiếu quyết định.

14. Nghị quyết theo hình thức lấy ý kiến bằng văn bản được thông qua trên cơ sở ý kiến tán thành của đa số thành viên Hội đồng quản trị có quyền biểu quyết. Nghị quyết này có hiệu lực và giá trị như nghị quyết được thông qua tại cuộc họp.

15. Chủ tịch Hội đồng quản trị có trách nhiệm gửi biên bản họp Hội đồng quản trị tới các thành viên và biên bản đó là bằng chứng xác thực về công việc đã được tiến hành trong cuộc họp trừ khi có ý kiến phản đối về nội dung biên bản trong thời hạn mười (10) ngày kể từ ngày gửi. Biên bản họp Hội đồng quản trị được lập bằng tiếng Việt và có thể lập bằng tiếng Anh. Biên bản phải có chữ ký của chủ tọa và người ghi biên bản.

Điều 31. Các tiểu ban thuộc Hội đồng quản trị

1. Hội đồng quản trị có thể thành lập tiểu ban trực thuộc để phụ trách về chính sách phát triển, nhân sự, lương thưởng, kiểm toán nội bộ. Số lượng thành viên của tiểu ban do Hội đồng quản trị quyết định, nhưng nên có ít nhất ba (03) người bao gồm thành viên của Hội đồng quản trị và thành viên bên ngoài. Các thành viên độc lập Hội đồng quản trị/thành viên Hội đồng quản trị không điều hành nên chiếm đa số trong tiểu ban và một trong số các thành viên này được bổ nhiệm làm Trưởng tiểu ban theo quyết định của Hội đồng quản trị. Hoạt động của tiểu ban phải tuân thủ theo quy định của Hội đồng quản trị. Nghị quyết của tiểu ban chỉ có hiệu lực khi có đa số thành viên tham dự và biểu quyết thông qua tại cuộc họp của tiểu ban là thành viên Hội đồng quản trị.

2. Việc thực thi quyết định của Hội đồng quản trị, hoặc của tiểu ban trực thuộc Hội đồng quản trị, hoặc của người có tư cách thành viên tiểu ban Hội đồng quản trị phải phù hợp với các quy định pháp luật hiện hành và quy định tại Điều lệ Công ty.

Điều 32. Người phụ trách quản trị Công ty

1. Hội đồng quản trị chỉ định ít nhất một (01) người làm Người phụ trách quản trị Công ty để hỗ trợ hoạt động quản trị Công ty được tiến hành một cách có hiệu quả. Nhiệm kỳ của Người phụ trách quản trị Công ty do Hội đồng quản trị quyết định, tối đa là năm (05) năm.

2. Người phụ trách quản trị Công ty phải đáp ứng các tiêu chuẩn sau:

a. Có hiểu biết về pháp luật;

b. Không được đồng thời làm việc cho Công ty kiểm toán độc lập đang thực hiện kiểm toán các báo cáo tài chính của Công ty;

c. Các tiêu chuẩn khác theo quy định của pháp luật, Điều lệ này và quyết định của Hội đồng quản trị.

3. Hội đồng quản trị có thể bãi nhiệm Người phụ trách quản trị Công ty khi cần nhưng không trái với các quy định pháp luật hiện hành về lao động. Hội đồng quản trị có thể bổ nhiệm Trợ lý Người phụ trách quản trị Công ty tùy từng thời điểm.

4. Người phụ trách quản trị Công ty có các quyền và nghĩa vụ sau:

a. Tư vấn Hội đồng quản trị trong việc tổ chức họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định và các công việc liên quan giữa Công ty và cổ đông;

b. Chuẩn bị các cuộc họp Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát và Đại hội đồng cổ đông theo yêu cầu của Hội đồng quản trị hoặc Ban kiểm soát;

c. Tư vấn về thủ tục của các cuộc họp;

d. Tham dự các cuộc họp;

e. Tư vấn thủ tục lập các nghị quyết của Hội đồng quản trị phù hợp với quy định của pháp luật;

f. Cung cấp các thông tin tài chính, bản sao biên bản họp Hội đồng quản trị và các thông tin khác cho thành viên của Hội đồng quản trị và Kiểm soát viên;

g. Giám sát và báo cáo Hội đồng quản trị về hoạt động công bố thông tin của Công ty.

h. Bảo mật thông tin theo các quy định của pháp luật và Điều lệ Công ty;

i. Các quyền và nghĩa vụ khác theo quy định của pháp luật và Điều lệ Công ty.

VIII. TỔNG GIÁM ĐỐC VÀ NGƯỜI ĐIỀU HÀNH KHÁC

Điều 33. Tổ chức bộ máy quản lý

Hệ thống quản lý của Công ty phải đảm bảo bộ máy quản lý chịu trách nhiệm trước Hội đồng quản trị và chịu sự giám sát, chỉ đạo của Hội đồng quản trị trong công việc kinh doanh hàng ngày của Công ty. Công ty có Tổng giám đốc, các Phó tổng giám đốc, Kế toán trưởng và các chức danh quản lý khác do Hội đồng quản trị bổ nhiệm. Việc bổ nhiệm miễn nhiệm, bãi nhiệm các chức danh nêu trên phải được thông qua bằng nghị quyết Hội đồng quản trị.

Điều 34. Người điều hành doanh nghiệp

1. Theo đề nghị của Tổng giám đốc và được sự chấp thuận của Hội đồng quản trị, Công ty được tuyển dụng người điều hành khác với số lượng và tiêu chuẩn phù hợp với cơ cấu và quy chế quản lý của Công ty do Hội đồng quản trị quy định. Người điều hành doanh nghiệp phải có trách nhiệm miễn cưỡng để hỗ trợ Công ty đạt được các mục tiêu đề ra trong hoạt động và tổ chức.

2. Thù lao, tiền lương, lợi ích và các điều khoản khác trong hợp đồng lao động đối với Tổng giám đốc do Hội đồng quản trị quyết định và hợp đồng với những người

điều hành khác do Hội đồng quản trị quyết định sau khi tham khảo ý kiến của Tổng giám đốc.

Điều 35. Bổ nhiệm, miễn nhiệm, nhiệm vụ và quyền hạn của Tổng giám đốc.

1. Hội đồng quản trị bổ nhiệm một (01) thành viên Hội đồng quản trị hoặc một người khác làm Tổng giám đốc; ký hợp đồng trong đó quy định thù lao, tiền lương và lợi ích khác. Thù lao, tiền lương và lợi ích khác của Tổng giám đốc phải được báo cáo tại Đại hội đồng cổ đông thường niên, được thể hiện thành mục riêng trong Báo cáo tài chính năm và được nêu trong Báo cáo thường niên của Công ty.

2. Nhiệm kỳ của Tổng giám đốc không quá năm (05) năm và có thể được tái bổ nhiệm. Việc bổ nhiệm có thể hết hiệu lực căn cứ vào các quy định tại hợp đồng lao động. Tổng giám đốc không phải là người mà pháp luật cấm giữ chức vụ này và phải đáp ứng các tiêu chuẩn, điều kiện theo quy định của pháp luật và Điều lệ Công ty.

3. Tổng giám đốc có các quyền và nghĩa vụ sau:

a. Thực hiện các nghị quyết của Hội đồng quản trị và Đại hội đồng cổ đông, kế hoạch kinh doanh và kế hoạch đầu tư của Công ty đã được Hội đồng quản trị và Đại hội đồng cổ đông thông qua;

b. Quyết định các vấn đề mà không cần phải có quyết định của Hội đồng quản trị, bao gồm việc thay mặt Công ty ký kết các hợp đồng tài chính và thương mại, tổ chức và điều hành hoạt động kinh doanh hàng ngày của Công ty theo những thông lệ quản lý tốt nhất;

c. Kiến nghị với Hội đồng quản trị về phương án cơ cấu tổ chức, quy chế quản lý nội bộ của Công ty;

d. Đề xuất những biện pháp nâng cao hoạt động và quản lý của Công ty;

e. Kiến nghị số lượng và người điều hành doanh nghiệp mà Công ty cần tuyển dụng để Hội đồng quản trị bổ nhiệm hoặc miễn nhiệm theo quy chế nội bộ và kiến nghị thù lao, tiền lương và lợi ích khác đối với người điều hành doanh nghiệp để Hội đồng quản trị quyết định;

f. Tham khảo ý kiến của Hội đồng quản trị để quyết định số lượng người lao động, việc bổ nhiệm, miễn nhiệm, mức lương, trợ cấp, lợi ích, và các điều khoản khác liên quan đến hợp đồng lao động của họ;

g. Vào ngày 31 tháng 10 hàng năm, trình Hội đồng quản trị phê chuẩn kế hoạch kinh doanh chi tiết cho năm tài chính tiếp theo trên cơ sở đáp ứng các yêu cầu của ngân sách phù hợp cũng như kế hoạch tài chính năm (05) năm;

h. Chuẩn bị các bản dự toán dài hạn, hàng năm và hàng quý của Công ty (sau đây gọi là bản dự toán) phục vụ hoạt động quản lý dài hạn, hàng năm và hàng quý của Công ty theo kế hoạch kinh doanh. Bản dự toán hàng năm (bao gồm cả bảng cân đối kế toán, báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh và báo cáo lưu chuyển tiền tệ dự kiến) cho từng năm tài chính phải được trình để Hội đồng quản trị thông qua và phải bao gồm những thông tin quy định tại các quy chế của Công ty;

i. Quyền và nghĩa vụ khác theo quy định của pháp luật, Điều lệ này, các quy chế

nội bộ của Công ty, các nghị quyết của Hội đồng quản trị, hợp đồng lao động ký với Công ty.

4. Giám đốc (Tổng giám đốc) chịu trách nhiệm trước Hội đồng quản trị và Đại hội đồng cổ đông về việc thực hiện nhiệm vụ và quyền hạn được giao và phải báo cáo các cấp này khi được yêu cầu.

5. Hội đồng quản trị có thể miễn nhiệm Tổng giám đốc khi đa số thành viên Hội đồng quản trị có quyền biểu quyết dự họp tán thành và bổ nhiệm Tổng giám đốc mới thay thế.

IX. BAN KIỂM SOÁT

Điều 36. Ứng cử, đề cử Kiểm soát viên

1. Việc ứng cử, đề cử Kiểm soát viên được thực hiện tương tự quy định tại Điều 25 Điều lệ này.

2. Trường hợp số lượng các ứng viên Ban kiểm soát thông qua đề cử và ứng cử không đủ số lượng cần thiết, Ban kiểm soát đương nhiệm có thể đề cử thêm ứng viên hoặc tổ chức đề cử theo cơ chế quy định tại Điều lệ Công ty và Quy chế nội bộ về quản trị Công ty. Cơ chế Ban kiểm soát đương nhiệm đề cử ứng viên Ban kiểm soát phải được công bố rõ ràng và phải được Đại hội đồng cổ đông thông qua trước khi tiến hành đề cử.

Điều 37. Kiểm soát viên

1. Số lượng Kiểm soát viên của Công ty là ba (03) người. Nhiệm kỳ của Kiểm soát viên không quá năm (05) năm và có thể được bầu lại với số nhiệm kỳ không hạn chế.

2. Tiêu chuẩn và điều kiện của Kiểm soát viên:

a. Không thuộc đối tượng theo quy định tại khoản 2 Điều 17 của Luật Doanh nghiệp;

b. Được đào tạo một trong các chuyên ngành về kinh tế, tài chính, kế toán, kiểm toán, luật, quản trị kinh doanh hoặc chuyên ngành phù hợp với hoạt động kinh doanh của doanh nghiệp;

c. Không phải là người có quan hệ gia đình của thành viên Hội đồng quản trị, Giám đốc hoặc Tổng giám đốc và người quản lý khác;

d. Không phải là người quản lý công ty; không nhất thiết phải là cổ đông hoặc người lao động của công ty, trừ trường hợp Điều lệ công ty có quy định khác;

đ. Tiêu chuẩn và điều kiện khác theo quy định khác của pháp luật có liên quan.

3. Trưởng Ban kiểm soát do Ban kiểm soát bầu trong số các Kiểm soát viên; việc bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm theo nguyên tắc đa số. Ban kiểm soát phải có hơn một nửa số Kiểm soát viên thường trú tại Việt Nam. Trưởng Ban kiểm soát phải có bằng tốt nghiệp đại học trở lên thuộc một trong các chuyên ngành kinh tế, tài chính, kế toán, kiểm toán, luật, quản trị kinh doanh hoặc chuyên ngành có liên quan đến hoạt động kinh doanh của doanh nghiệp, trừ trường hợp Điều lệ công ty có quy định tiêu chuẩn khác cao hơn. Quyền và nghĩa vụ của Trưởng Ban kiểm soát như sau:

- a. Triệu tập cuộc họp Ban kiểm soát;
 - b. Yêu cầu Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc và người điều hành khác cung cấp các thông tin liên quan để báo cáo Ban kiểm soát;
 - c. Lập và ký báo cáo của Ban kiểm soát sau khi đã tham khảo ý kiến của Hội đồng quản trị để trình Đại hội đồng cổ đông.
4. Kiểm soát viên bị miễn nhiệm trong các trường hợp sau:
- a. Không còn đủ tiêu chuẩn và điều kiện làm Kiểm soát viên theo quy định tại Luật doanh nghiệp;
 - b. Có đơn từ chức và được chấp thuận;
 - c. Các trường hợp khác theo quy định của pháp luật, Điều lệ này.
5. Kiểm soát viên bị bãi nhiệm trong các trường hợp sau:
- a. Không hoàn thành nhiệm vụ, công việc được phân công;
 - b. Không thực hiện quyền và nghĩa vụ của mình trong sáu (06) tháng liên tục, trừ trường hợp bất khả kháng;
 - c. Vi phạm nghiêm trọng hoặc vi phạm nhiều lần nghĩa vụ của Kiểm soát viên quy định của Luật doanh nghiệp và Điều lệ Công ty;
 - d. Theo quyết định của Đại hội đồng cổ đông;

Điều 38. Ban kiểm soát

1. Ban kiểm soát có các quyền và nghĩa vụ như sau:
- a. Ban kiểm soát thực hiện giám sát Hội đồng quản trị, Giám đốc hoặc Tổng giám đốc trong việc quản lý và điều hành công ty.
 - b. Kiểm tra tính hợp lý, hợp pháp, tính trung thực và mức độ cẩn trọng trong quản lý, điều hành hoạt động kinh doanh; tính hệ thống, nhất quán và phù hợp của công tác kế toán, thống kê và lập báo cáo tài chính.
 - c. Thẩm định tính đầy đủ, hợp pháp và trung thực của báo cáo tình hình kinh doanh, báo cáo tài chính hằng năm và 06 tháng của công ty, báo cáo đánh giá công tác quản lý của Hội đồng quản trị và trình báo cáo thẩm định tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông thường niên. Rà soát hợp đồng, giao dịch với người có liên quan thuộc thẩm quyền phê duyệt của Hội đồng quản trị hoặc Đại hội đồng cổ đông và đưa ra khuyến nghị về hợp đồng, giao dịch cần có phê duyệt của Hội đồng quản trị hoặc Đại hội đồng cổ đông.
 - d. Rà soát, kiểm tra và đánh giá hiệu lực và hiệu quả của hệ thống kiểm soát nội bộ, kiểm toán nội bộ, quản lý rủi ro và cảnh báo sớm của công ty.
 - e. Xem xét sổ kế toán, ghi chép kế toán và tài liệu khác của công ty, công việc quản lý, điều hành hoạt động của công ty khi xét thấy cần thiết hoặc theo nghị quyết Đại hội đồng cổ đông hoặc theo yêu cầu của cổ đông hoặc nhóm cổ đông quy định tại khoản 2 Điều 115 của Luật Doanh nghiệp.
 - f. Khi có yêu cầu của cổ đông hoặc nhóm cổ đông quy định tại khoản 2 Điều 115 của Luật doanh nghiệp, Ban kiểm soát thực hiện kiểm tra trong thời hạn 07 ngày làm

việc kể từ ngày nhận được yêu cầu. Trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày kết thúc kiểm tra, Ban kiểm soát phải báo cáo về những vấn đề được yêu cầu kiểm tra đến Hội đồng quản trị và cổ đông hoặc nhóm cổ đông có yêu cầu. Việc kiểm tra của Ban kiểm soát quy định tại khoản này không được cản trở hoạt động bình thường của Hội đồng quản trị, không gây gián đoạn điều hành hoạt động kinh doanh của công ty.

g. Kiến nghị Hội đồng quản trị hoặc Đại hội đồng cổ đông biện pháp sửa đổi, bổ sung, cải tiến cơ cấu tổ chức quản lý, giám sát và điều hành hoạt động kinh doanh của công ty.

h. Khi phát hiện có thành viên Hội đồng quản trị, Giám đốc hoặc Tổng giám đốc vi phạm quy định tại Điều 165 của Luật doanh nghiệp phải thông báo ngay bằng văn bản cho Hội đồng quản trị, yêu cầu người có hành vi vi phạm chấm dứt hành vi vi phạm và có giải pháp khắc phục hậu quả.

i. Tham dự và tham gia thảo luận tại các cuộc họp Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị và các cuộc họp khác của công ty.

j. Sử dụng tư vấn độc lập, bộ phận kiểm toán nội bộ (nếu có) của công ty để thực hiện nhiệm vụ được giao.

k. Ban kiểm soát có thể tham khảo ý kiến của Hội đồng quản trị trước khi trình báo cáo, kết luận và kiến nghị lên Đại hội đồng cổ đông.

1. Quyền và nghĩa vụ khác theo quy định của Luật doanh nghiệp và nghị quyết Đại hội đồng cổ đông.

2. Thành viên Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc và người điều hành doanh nghiệp khác phải cung cấp đầy đủ, chính xác và kịp thời các thông tin và tài liệu về công tác quản lý, điều hành và hoạt động của Công ty theo yêu cầu của Ban kiểm soát. Người phụ trách quản trị Công ty phải bảo đảm rằng toàn bộ bản sao các nghị quyết, biên bản họp của Đại hội đồng cổ đông và của Hội đồng quản trị, các thông tin tài chính, các thông tin và tài liệu khác cung cấp cho cổ đông và thành viên Hội đồng quản trị phải được cung cấp cho các Kiểm soát viên vào cùng thời điểm và theo phương thức như đối với cổ đông và thành viên Hội đồng quản trị.

3. Ban kiểm soát có thể ban hành các quy định về cuộc họp của Ban kiểm soát và cách thức hoạt động của Ban kiểm soát. Ban kiểm soát phải họp tối thiểu hai (02) lần một năm và cuộc họp được tiến hành khi có từ hai phần ba (2/3) số Kiểm soát viên trở lên dự họp.

4. Thù lao, tiền lương và lợi ích khác của Kiểm soát viên do Đại hội đồng cổ đông quyết định. Kiểm soát viên được thanh toán các khoản chi phí ăn ở, đi lại và các chi phí phát sinh một cách hợp lý khi họ tham gia các cuộc họp của Ban kiểm soát hoặc thực thi các hoạt động khác của Ban kiểm soát.

X. TRÁCH NHIỆM CỦA THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ, KIỂM SOÁT VIÊN, GIÁM ĐỐC (TỔNG GIÁM ĐỐC) VÀ NGƯỜI ĐIỀU HÀNH KHÁC

Điều 39. Trách nhiệm căn trọng

Thành viên Hội đồng quản trị, Kiểm soát viên, Tổng giám đốc và người điều

hành khác có trách nhiệm thực hiện các nhiệm vụ của mình, kể cả những nhiệm vụ với tư cách thành viên các tiểu ban của Hội đồng quản trị, một cách trung thực, cẩn trọng vì lợi ích của Công ty.

Điều 40. Trách nhiệm trung thực và tránh các xung đột về quyền lợi

1. Thành viên Hội đồng quản trị, Kiểm soát viên, Tổng giám đốc và người điều hành khác phải công khai các lợi ích có liên quan theo quy định tại Điều 164 Luật doanh nghiệp và các quy định pháp luật khác.

2. Thành viên Hội đồng quản trị, Kiểm soát viên, Tổng giám đốc và người điều hành khác không được phép sử dụng những cơ hội kinh doanh có thể mang lại lợi ích cho Công ty vì mục đích cá nhân; đồng thời không được sử dụng những thông tin có được nhờ chức vụ của mình để tư lợi cá nhân hay để phục vụ lợi ích của tổ chức hoặc cá nhân khác.

3. Thành viên Hội đồng quản trị, Kiểm soát viên, Tổng giám đốc và người điều hành khác có nghĩa vụ thông báo cho Hội đồng quản trị tất cả các lợi ích có thể gây xung đột với lợi ích của Công ty mà họ có thể được hưởng thông qua các pháp nhân kinh tế, các giao dịch hoặc cá nhân khác.

4. Trừ trường hợp Đại hội đồng cổ đông có quyết định khác, Công ty không được cấp các khoản vay hoặc bảo lãnh cho các thành viên Hội đồng quản trị, Kiểm soát viên, Tổng giám đốc, người điều hành khác và các cá nhân, tổ chức có liên quan tới các thành viên nêu trên hoặc pháp nhân mà những người này có các lợi ích tài chính trừ trường hợp Công ty đại chúng và tổ chức có liên quan tới thành viên này là các Công ty trong cùng tập đoàn hoặc các Công ty hoạt động theo nhóm Công ty, bao gồm Công ty mẹ - Công ty con, tập đoàn kinh tế và pháp luật chuyên ngành có quy định khác.

5. Hợp đồng hoặc giao dịch giữa Công ty với một hoặc nhiều thành viên Hội đồng quản trị, Kiểm soát viên, Tổng giám đốc, người điều hành khác và các cá nhân, tổ chức có liên quan đến họ hoặc Công ty, đối tác, hiệp hội, hoặc tổ chức mà thành viên Hội đồng quản trị, Kiểm soát viên, Tổng giám đốc, người điều hành khác hoặc những người liên quan đến họ là thành viên, hoặc có liên quan lợi ích tài chính không bị vô hiệu hoá trong các trường hợp sau đây:

a. Đối với hợp đồng có giá trị nhỏ hơn hoặc bằng hai mươi phần trăm (20%) tổng giá trị tài sản được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất, những nội dung quan trọng của hợp đồng hoặc giao dịch cũng như các mối quan hệ và lợi ích của thành viên Hội đồng quản trị, Kiểm soát viên, Giám đốc (Tổng giám đốc), người điều hành khác đã được báo cáo tới Hội đồng quản trị. Đồng thời, Hội đồng quản trị đã cho phép thực hiện hợp đồng hoặc giao dịch đó một cách trung thực bằng đa số phiếu tán thành của những thành viên Hội đồng quản trị không có lợi ích liên quan;

b. Đối với những hợp đồng có giá trị lớn hơn hai mươi phần trăm (20%) tổng giá trị tài sản được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất, những nội dung quan trọng của hợp đồng hoặc giao dịch này cũng như mối quan hệ và lợi ích của thành viên Hội đồng quản trị, Kiểm soát viên, Tổng giám đốc, người điều hành khác đã được công bố cho các cổ đông không có lợi ích liên quan có quyền biểu quyết về vấn đề đó, và những cổ đông đó

đã thông qua hợp đồng hoặc giao dịch này;

c. Hợp đồng hoặc giao dịch đó được một tổ chức tư vấn độc lập cho là công bằng và hợp lý xét trên mọi phương diện liên quan đến các cổ đông của Công ty vào thời điểm giao dịch hoặc hợp đồng này được Hội đồng quản trị hoặc Đại hội đồng cổ đông thông qua.

Thành viên Hội đồng quản trị, Kiểm soát viên, Tổng giám đốc, người điều hành khác và các tổ chức, cá nhân có liên quan tới các thành viên nêu trên không được sử dụng các thông tin chưa được phép công bố của Công ty hoặc tiết lộ cho người khác để thực hiện các giao dịch có liên quan.

Điều 41. Trách nhiệm về thiệt hại và bồi thường

1. Thành viên Hội đồng quản trị, Kiểm soát viên, Tổng giám đốc và người điều hành khác vi phạm nghĩa vụ, trách nhiệm trung thực và cẩn trọng, không hoàn thành nghĩa vụ của mình với sự mẫn cán và năng lực chuyên môn phải chịu trách nhiệm về những thiệt hại do hành vi vi phạm của mình gây ra.

2. Công ty bồi thường cho những người đã, đang hoặc có thể trở thành một bên liên quan trong các vụ khiếu nại, kiện, khởi tố (bao gồm các vụ việc dân sự, hành chính và không phải là các vụ kiện do Công ty là người khởi kiện) nếu người đó đã hoặc đang là thành viên Hội đồng quản trị, Kiểm soát viên, Tổng giám đốc, người điều hành khác, nhân viên hoặc là đại diện được Công ty ủy quyền hoặc người đó đã hoặc đang làm theo yêu cầu của Công ty với tư cách thành viên Hội đồng quản trị, người điều hành doanh nghiệp, nhân viên hoặc đại diện theo ủy quyền của Công ty với điều kiện người đó đã hành động trung thực, cẩn trọng, mẫn cán vì lợi ích hoặc không mâu thuẫn với lợi ích của Công ty, trên cơ sở tuân thủ luật pháp và không có bằng chứng xác nhận rằng người đó đã vi phạm những trách nhiệm của mình.

3. Khi thực hiện chức năng, nhiệm vụ hoặc thực thi các công việc theo ủy quyền của Công ty, thành viên Hội đồng quản trị, Kiểm soát viên, người điều hành khác, nhân viên hoặc là đại diện theo ủy quyền của Công ty được Công ty bồi thường khi trở thành một bên liên quan trong các vụ khiếu nại, kiện, khởi tố (trừ các vụ kiện do Công ty là người khởi kiện) trong các trường hợp sau:

a. Đã hành động trung thực, cẩn trọng, mẫn cán vì lợi ích và không mâu thuẫn với lợi ích của Công ty;

b. Tuân thủ luật pháp và không có bằng chứng xác nhận đã không thực hiện trách nhiệm của mình.

4. Chi phí bồi thường bao gồm các chi phí phát sinh (kể cả phí thuê luật sư), chi phí phán quyết, các khoản tiền phạt, các khoản phải thanh toán phát sinh trong thực tế hoặc được coi là hợp lý khi giải quyết những vụ việc này trong khuôn khổ luật pháp cho phép. Công ty có thể mua bảo hiểm cho những người này để tránh những trách nhiệm bồi thường nêu trên.

XI. QUYỀN ĐIỀU TRA SỔ SÁCH VÀ HỒ SƠ CÔNG TY

Điều 42. Quyền điều tra sổ sách và hồ sơ

1. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông nêu tại khoản 2 Điều 25 Điều lệ này có quyền trực tiếp hoặc qua người được ủy quyền gửi văn bản yêu cầu được kiểm tra danh sách cổ đông, các biên bản họp Đại hội đồng cổ đông và sao chụp hoặc trích lục các tài liệu này trong giờ làm việc và tại trụ sở chính của Công ty. Yêu cầu kiểm tra do đại diện được ủy quyền của cổ đông phải kèm theo giấy ủy quyền của cổ đông mà người đó đại diện hoặc bản sao công chứng của giấy ủy quyền này.

2. Thành viên Hội đồng quản trị, Kiểm soát viên, Tổng giám đốc và người điều hành khác có quyền kiểm tra sổ đăng ký cổ đông của Công ty, danh sách cổ đông và những sổ sách và hồ sơ khác của Công ty vì những mục đích liên quan tới chức vụ của mình với điều kiện các thông tin này phải được bảo mật.

3. Công ty phải lưu Điều lệ này và những bản sửa đổi bổ sung Điều lệ, Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp, các quy chế, các tài liệu chứng minh quyền sở hữu tài sản, nghị quyết Đại hội đồng cổ đông và Hội đồng quản trị, biên bản họp Đại hội đồng cổ đông và Hội đồng quản trị, các báo cáo của Hội đồng quản trị, các báo cáo của Ban kiểm soát, báo cáo tài chính năm, sổ sách kế toán và các tài liệu khác theo quy định của pháp luật tại trụ sở chính hoặc một nơi khác với điều kiện là các cổ đông và Cơ quan đăng ký kinh doanh được thông báo về địa điểm lưu trữ các tài liệu này.

4. Điều lệ Công ty phải được công bố trên trang thông tin điện tử của Công ty.

XII. CÔNG NHÂN VIÊN VÀ CÔNG ĐOÀN

Điều 43. Công nhân viên và công đoàn

1. Tổng giám đốc phải lập kế hoạch đề Hội đồng quản trị thông qua các vấn đề liên quan đến việc tuyển dụng, cho người lao động nghỉ việc, tiền lương, bảo hiểm xã hội, phúc lợi, khen thưởng và kỷ luật đối với người lao động và người điều hành doanh nghiệp.

2. Tổng giám đốc phải lập kế hoạch đề Hội đồng quản trị thông qua các vấn đề liên quan đến quan hệ của Công ty với các tổ chức công đoàn theo các chuẩn mực, thông lệ và chính sách quản lý tốt nhất, những thông lệ và chính sách quy định tại Điều lệ này, các quy chế của Công ty và quy định pháp luật hiện hành.

XIII. PHÂN PHỐI LỢI NHUẬN

Điều 44. Phân phối lợi nhuận

1. Đại hội đồng cổ đông quyết định mức chi trả cổ tức và hình thức chi trả cổ tức hàng năm từ lợi nhuận được giữ lại của Công ty.

2. Công ty không thanh toán lãi cho khoản tiền trả cổ tức hay khoản tiền chi trả liên quan tới một loại cổ phiếu.

3. Hội đồng quản trị có thể kiến nghị Đại hội đồng cổ đông thông qua việc thanh toán toàn bộ hoặc một phần cổ tức bằng cổ phiếu và Hội đồng quản trị là cơ quan thực thi quyết định này.

4. Trường hợp cổ tức hay những khoản tiền khác liên quan tới một loại cổ phiếu được chi trả bằng tiền mặt, Công ty phải chi trả bằng tiền đồng Việt Nam. Việc chi trả có thể thực hiện trực tiếp hoặc thông qua các ngân hàng trên cơ sở các thông tin chi tiết

về tài khoản ngân hàng do cổ đông cung cấp. Trường hợp Công ty đã chuyển khoản theo đúng các thông tin chi tiết về ngân hàng do cổ đông cung cấp mà cổ đông đó không nhận được tiền, Công ty không phải chịu trách nhiệm về khoản tiền Công ty đã chuyển cho cổ đông này. Việc thanh toán cổ tức đối với các cổ phiếu đăng ký giao dịch tại Sở giao dịch chứng khoán có thể được tiến hành thông qua Công ty chứng khoán hoặc Tổng công ty Lưu ký và bù trừ chứng khoán Việt Nam.

5. Căn cứ Luật doanh nghiệp, Luật chứng khoán, Hội đồng quản trị thông qua nghị quyết xác định một ngày cụ thể để chốt danh sách cổ đông. Căn cứ theo ngày đó, những người đăng ký với tư cách cổ đông hoặc người sở hữu các chứng khoán khác được quyền nhận cổ tức, lãi suất, phân phối lợi nhuận, nhận cổ phiếu, nhận thông báo hoặc tài liệu khác.

6. Các vấn đề khác liên quan đến phân phối lợi nhuận được thực hiện theo quy định của pháp luật.

XIV. TÀI KHOẢN NGÂN HÀNG, QUỸ DỰ TRỮ, NĂM TÀI CHÍNH VÀ CHẾ ĐỘ KẾ TOÁN

Điều 45. Tài khoản ngân hàng

1. Công ty mở tài khoản tại các ngân hàng Việt Nam hoặc tại các ngân hàng nước ngoài được phép hoạt động tại Việt Nam.

2. Theo sự chấp thuận trước của cơ quan có thẩm quyền, trong trường hợp cần thiết, Công ty có thể mở tài khoản ngân hàng ở nước ngoài theo các quy định của pháp luật.

3. Công ty tiến hành tất cả các khoản thanh toán và giao dịch kế toán thông qua các tài khoản tiền Việt Nam hoặc ngoại tệ tại các ngân hàng mà Công ty mở tài khoản.

Điều 46. Năm tài chính

Năm tài chính của Công ty bắt đầu từ ngày đầu tiên của tháng Một hàng năm và kết thúc vào ngày thứ 31 của tháng 12 cùng năm. Năm tài chính đầu tiên bắt đầu từ ngày cấp Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp và kết thúc vào ngày thứ 31 của tháng 12 ngay sau ngày cấp Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp đó.

Điều 47. Chế độ kế toán

1. Chế độ kế toán Công ty sử dụng là Chế độ Kế toán Việt Nam (VAS), chế độ kế toán doanh nghiệp hoặc chế độ kế toán đặc thù được cơ quan có thẩm quyền ban hành khác được Bộ Tài chính chấp thuận.

2. Công ty lập sổ sách kế toán bằng tiếng Việt và lưu giữ hồ sơ kế toán theo quy định pháp luật về kế toán và pháp luật liên quan. Những hồ sơ này phải chính xác, cập nhật, có hệ thống và phải đủ để chứng minh và giải trình các giao dịch của Công ty.

3. Công ty sử dụng đơn vị tiền tệ trong kế toán là đồng Việt Nam. Trường hợp Công ty có các nghiệp vụ kinh tế phát sinh chủ yếu bằng một loại ngoại tệ thì được tự chọn ngoại tệ đó làm đơn vị tiền tệ trong kế toán, chịu trách nhiệm về lựa chọn đó trước pháp luật và thông báo cho cơ quan quản lý thuế trực tiếp.

XV. BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN, BÁO CÁO TÀI CHÍNH VÀ TRÁCH

NHIỆM CÔNG BỐ THÔNG TIN

Điều 48. Báo cáo tài chính năm, sáu tháng và quý

1. Công ty phải lập Báo cáo tài chính năm theo quy định của pháp luật cũng như các quy định của Ủy ban Chứng khoán Nhà nước và báo cáo phải được kiểm toán theo quy định tại Điều 50 Điều lệ này. Trong thời hạn 90 ngày kể từ khi kết thúc mỗi năm tài chính, Công ty phải nộp Báo cáo tài chính năm đã được Đại hội đồng cổ đông thông qua cho cơ quan thuế có thẩm quyền, Ủy ban Chứng khoán Nhà nước, Sở giao dịch chứng khoán và Cơ quan đăng ký kinh doanh.

2. Báo cáo tài chính năm phải bao gồm báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh phản ánh một cách trung thực và khách quan tình hình về lãi/lỗ của Công ty trong năm tài chính, báo cáo tình hình tài chính phản ánh một cách trung thực và khách quan tình hình hoạt động của Công ty tính đến thời điểm lập báo cáo, báo cáo lưu chuyển tiền tệ và thuyết minh báo cáo tài chính.

3. Công ty phải lập và công bố các báo cáo tài chính sáu tháng đã soát xét và báo cáo tài chính quý theo các quy định của Ủy ban Chứng khoán Nhà nước, Sở giao dịch chứng khoán và nộp cho cơ quan thuế hữu quan và Cơ quan đăng ký kinh doanh theo các quy định của Luật doanh nghiệp.

4. Các báo cáo tài chính năm được kiểm toán (bao gồm ý kiến của kiểm toán viên), báo cáo tài chính sáu tháng được soát xét và báo cáo tài chính quý phải được công bố trên trang thông tin điện tử của Công ty.

5. Các tổ chức, cá nhân quan tâm đều được quyền kiểm tra hoặc sao chụp bản báo cáo tài chính năm được kiểm toán, báo cáo sáu tháng được soát xét và báo cáo tài chính quý trong giờ làm việc tại trụ sở chính của Công ty và phải trả mức phí hợp lý cho việc sao chụp.

Điều 49. Báo cáo thường niên

Công ty phải lập và công bố Báo cáo thường niên theo các quy định của pháp luật về chứng khoán và thị trường chứng khoán.

XVI. KIỂM TOÁN CÔNG TY

Điều 50. Kiểm toán

1. Đại hội đồng cổ đông thường niên chỉ định một Công ty kiểm toán độc lập hoặc thông qua danh sách các Công ty kiểm toán độc lập và ủy quyền cho Hội đồng quản trị quyết định lựa chọn một trong số các đơn vị này tiến hành kiểm toán báo cáo tài chính của Công ty cho năm tài chính tiếp theo dựa trên những điều khoản và điều kiện thỏa thuận với Hội đồng quản trị. Công ty phải chuẩn bị và gửi báo cáo tài chính năm cho Công ty kiểm toán độc lập sau khi kết thúc năm tài chính.

2. Công ty kiểm toán độc lập kiểm tra, xác nhận, lập báo cáo kiểm toán và trình báo cáo đó cho Hội đồng quản trị trong vòng hai (02) tháng kể từ ngày kết thúc năm tài chính.

3. Bản sao của báo cáo kiểm toán được đính kèm báo cáo tài chính năm của Công ty.

4. Kiểm toán viên độc lập thực hiện việc kiểm toán Công ty được phép tham dự các cuộc họp Đại hội đồng cổ đông và được quyền nhận các thông báo và các thông tin

khác liên quan đến cuộc họp Đại hội đồng cổ đông mà các cổ đông được quyền nhận và được phát biểu ý kiến tại đại hội về các vấn đề có liên quan đến việc kiểm toán báo cáo tài chính của Công ty.

XVII. CON DẤU

Điều 51. Con dấu

1. Hội đồng quản trị quyết định thông qua con dấu chính thức của Công ty. Dấu bao gồm dấu được làm tại cơ sở khắc dấu hoặc dấu dưới hình thức chữ ký số theo quy định của pháp luật về giao dịch điện tử.

2. Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc sử dụng và quản lý con dấu theo quy định của pháp luật hiện hành.

XVIII. CHẤM DỨT HOẠT ĐỘNG VÀ THANH LÝ

Điều 52. Chấm dứt hoạt động

1. Công ty có thể bị giải thể trong những trường hợp sau:

- a. Kết thúc thời hạn hoạt động của Công ty, kể cả sau khi đã gia hạn;
- b. Giải thể trước thời hạn theo quyết định của Đại hội đồng cổ đông;
- c. Bị thu hồi Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp;
- d. Các trường hợp khác theo quy định của pháp luật.

2. Việc giải thể Công ty trước thời hạn (kể cả thời hạn đã gia hạn) do Đại hội đồng cổ đông quyết định, Hội đồng quản trị thực hiện. Quyết định giải thể này phải được thông báo hoặc phải được chấp thuận bởi cơ quan có thẩm quyền (nếu bắt buộc) theo quy định.

Điều 53. Gia hạn hoạt động

1. Hội đồng quản trị triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông ít nhất bảy (07) tháng trước khi kết thúc thời hạn hoạt động để cổ đông có thể biểu quyết về việc gia hạn hoạt động của Công ty theo đề nghị của Hội đồng quản trị.

2. Thời hạn hoạt động được gia hạn khi có từ 65% trở lên tổng số phiếu bầu của các cổ đông có quyền biểu quyết có mặt trực tiếp hoặc thông qua đại diện được ủy quyền có mặt tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông thông qua.

Điều 54. Thanh lý

1. Tối thiểu sáu (06) tháng trước khi kết thúc thời hạn hoạt động của Công ty hoặc sau khi có quyết định giải thể Công ty, Hội đồng quản trị phải thành lập Ban thanh lý gồm ba (03) thành viên. Hai (02) thành viên do Đại hội đồng cổ đông chỉ định và một (01) thành viên do Hội đồng quản trị chỉ định từ một Công ty kiểm toán độc lập. Ban thanh lý chuẩn bị các quy chế hoạt động của mình. Các thành viên của Ban thanh lý có thể được lựa chọn trong số nhân viên của Công ty hoặc chuyên gia độc lập. Tất cả các chi phí liên quan đến thanh lý được Công ty ưu tiên thanh toán trước các khoản nợ khác của Công ty.

2. Ban thanh lý có trách nhiệm báo cáo cho Cơ quan đăng ký kinh doanh về ngày thành lập và ngày bắt đầu hoạt động. Kể từ thời điểm đó, Ban thanh lý thay mặt Công ty trong tất cả các công việc liên quan đến thanh lý Công ty trước Tòa án và các cơ quan

hành chính.

3. Tiền thu được từ việc thanh lý được thanh toán theo thứ tự sau:

- a. Các chi phí thanh lý;
- b. Các khoản nợ lương, trợ cấp thôi việc, bảo hiểm xã hội và các quyền lợi khác của người lao động theo thỏa ước lao động tập thể và hợp đồng lao động đã ký kết;
- c. Nợ thuế;
- d. Các khoản nợ khác của Công ty;
- e. Phần còn lại sau khi đã thanh toán tất cả các khoản nợ từ mục (a) đến (d) trên đây được chia cho các cổ đông. Các cổ phần ưu đãi được ưu tiên thanh toán trước.

XIX. GIẢI QUYẾT TRANH CHẤP NỘI BỘ

Điều 55. Giải quyết tranh chấp nội bộ

1. Trường hợp phát sinh tranh chấp, khiếu nại liên quan tới hoạt động của Công ty, quyền và nghĩa vụ của các cổ đông theo quy định tại Luật doanh nghiệp, các quy định pháp luật khác, Điều lệ Công ty, các quy định giữa:

- a. Cổ đông với Công ty;
- b. Cổ đông với Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát, Tổng giám đốc hay người điều hành khác;

Các bên liên quan cố gắng giải quyết tranh chấp đó thông qua thương lượng và hoà giải. Trừ trường hợp tranh chấp liên quan tới Hội đồng quản trị hoặc Chủ tịch Hội đồng quản trị, Chủ tịch Hội đồng quản trị chủ trì việc giải quyết tranh chấp và yêu cầu từng bên trình bày các thông tin liên quan đến tranh chấp trong vòng 15 ngày làm việc kể từ ngày tranh chấp phát sinh. Trường hợp tranh chấp liên quan tới Hội đồng quản trị hay Chủ tịch Hội đồng quản trị, bất cứ bên nào cũng có thể yêu cầu hoặc chỉ định một chuyên gia độc lập làm trung gian hoà giải cho quá trình giải quyết tranh chấp.

2. Trường hợp không đạt được quyết định hoà giải trong vòng sáu (06) tuần từ khi bắt đầu quá trình hoà giải hoặc nếu quyết định của trung gian hoà giải không được các bên chấp nhận, một bên có thể đưa tranh chấp đó ra Trọng tài kinh tế hoặc Tòa án kinh tế.

3. Các bên tự chịu chi phí có liên quan tới thủ tục thương lượng và hoà giải. Việc thanh toán các chi phí của Tòa án được thực hiện theo phán quyết của Tòa án.

XX. BỔ SUNG VÀ SỬA ĐỔI ĐIỀU LỆ

Điều 56. Điều lệ Công ty

1. Việc sửa đổi, bổ sung Điều lệ này phải được Đại hội đồng cổ đông xem xét, quyết định.

2. Trong trường hợp có những quy định của pháp luật có liên quan đến hoạt động của Công ty chưa được đề cập trong bản Điều lệ này hoặc trong trường hợp có những quy định mới của pháp luật khác với những điều khoản trong Điều lệ này thì những quy định của pháp luật đó đương nhiên được áp dụng và điều chỉnh hoạt động của Công ty.

XXI. NGÀY HIỆU LỰC

Điều 57. Ngày hiệu lực

1. Bản điều lệ này gồm 21 Chương 57 Điều được Đại hội đồng cổ đông Công ty

Cổ phần Thủy điện Hương Sơn nhất trí thông qua ngày 08 tháng 05 năm 2026 tại xã Sơn Kim 1, tỉnh Hà Tĩnh và cùng chấp thuận hiệu lực toàn văn của Điều lệ này.

2. Điều lệ được lập thành mười (10) bản, có giá trị như nhau, trong đó:

a. Một (01) bản nộp tại Phòng công chứng Nhà nước của địa phương;

b. Năm (05) bản đăng ký tại cơ quan chính quyền theo quy định của Ủy ban nhân dân tỉnh Hà Tĩnh;

c. Bốn (04) bản lưu giữ tại trụ sở chính của Công ty.

3. Điều lệ này là duy nhất và chính thức của Công ty.

4. Các bản sao hoặc trích lục Điều lệ Công ty có giá trị khi có chữ ký của Chủ tịch Hội đồng quản trị hoặc tối thiểu một phần hai (1/2) tổng số thành viên Hội đồng quản trị.

Họ, tên, chữ ký của người đại diện theo pháp luật.



Phạm Tiến Dũng